

Vận Động Dân Chủ

1. Lộ Trình Dân Chủ Toàn Diện
2. Đề Cương Vận Động Dân Chủ
3. Trận Tuyến Dân Tộc, Dân Chủ Và Tiến Bộ
4. Giai Đoạn Đầu Tranh Hiện Nay
5. Xây Dựng Xã Hội Dân Sự Tại Việt Nam
6. Cần Một Cái Nhìn Toàn Cầu Về Việt Nam

LỘ TRÌNH DÂN CHỦ TOÀN DIỆN

A. Dẫn Nhập

1. Minh định một số khái niệm:

Lộ trình là tiến trình thực hiện có chia thành các giai đoạn diễn tiến từ đầu đến kết thúc. Tiến trình là mô tả diễn biến tự nhiên khách quan, lộ trình chú trọng đến tác động chủ quan của con người vào tiến trình khách quan. Lộ trình có chương trình hoạt động.

Lộ đồ là những bước đi cụ thể nhằm thực hiện một giai đoạn hay một công việc nhất định trong lộ trình. Mỗi giai đoạn hoặc công việc trong lộ trình có thể có những lộ đồ riêng.

Dân chủ: ở đây được hiểu như là một tiến trình, tiến trình dân chủ hóa, có nhiều giai đoạn và đòi hỏi một số yếu tố và điều kiện để trở thành hiện thực. Chúng tôi cho rằng để tiến trình dân chủ hóa xảy ra được, cần tạo điều kiện để tiến trình này diễn biến toàn diện, cả trong kinh tế, văn hóa và chính trị, cả trong sinh hoạt xã hội của người dân và trên các mặt cơ cấu công quyền. Chúng ta có thể và phải tác động vào tiến trình này để đẩy tiến trình diễn ra toàn diện, ngày một nhanh và sâu rộng hơn, tức là *chuyển tiến trình tự nhiên thành lộ trình chủ động*.

2. Tiến trình dân chủ là xu thế tất yếu của thời đại, nhanh hay chậm tùy thuộc vào các yếu tố khách quan và chủ quan. Yếu tố khách quan là tiến triển của xã hội và quần chúng, và tác động của quốc tế. Yếu tố chủ quan là những vận động của chính người Việt Nam ở cả hai phía, cộng sản và dân chủ.

a. Về phía ban lãnh đạo CSVN, họ có lộ trình của họ (*Cương Lĩnh 2020...*). Lộ trình của họ nhằm 2 mục tiêu:

làm chậm lại tiến trình (để kịp điều chỉnh);

giới hạn sự thay đổi trong các lãnh vực kinh tế, thương mại, cho đến khi “không thể không” thay đổi trong các lãnh vực văn hóa và chính trị. Tạo được tình trạng “không thể không” cho phe cộng sản phải là mục tiêu chiến lược của phe dân chủ.

b. Về phía Việt dân chủ, lộ trình của chúng ta nhằm tác động vào tiến trình thay đổi với 2 mục tiêu:

(1) đẩy nhanh tiến trình thay đổi để CSVN không chủ động được tiến trình này, tức là dành lại quyền chủ động;

(2) chuyển hóa toàn diện xã hội không giới hạn, nghĩa là thúc đẩy tự do hóa xã hội trong mọi lãnh vực hoạt động của xã hội và của người dân. Tạo ra tình trạng “không thể không” thay đổi, khiến chính quyền CS không thể ngăn chặn và giới hạn những thay đổi xã hội theo ý họ để cuối cùng hoặc phải chấp nhận dân chủ (như Đài Loan), hoặc tan vỡ do đột biến chính trị-xã hội (như Nam Hàn, Indonesia).

(3) Kết quả là tạo được tình trạng chiến lược có lợi cho dân chủ: CSVN “không thể không” thay đổi về văn hóa và chính trị. Nếu đảng và chính quyền cộng sản vẫn cưỡng lại việc dân chủ hóa thì đòi hỏi của quần chúng và xã hội tạo ra sức ép và đẩy tới đột biến chính trị.

B. Tổng Quan Về Lộ Trình:

1. Để chủ động thúc đẩy tiến trình dân chủ nhanh và rộng, chúng tôi đưa ra Lộ Trình Dân Chủ Toàn Diện nhằm hai mục tiêu cụ thể. Một là tạo môi trường và điều kiện xã hội chín muồi cho việc *ra đời xã hội dân sự* ngay trong lòng xã hội hiện nay ở trong nước và vượt khỏi sự ngăn chặn của giới cầm quyền. Hai là đẩy mạnh cuộc vận động đòi *dân chủ hóa chính quyền*, nương vào sức mạnh của xã hội dân sự, vào tình trạng “không thể không” do xã hội dân sự tạo ra. Trong hoàn cảnh của Việt Nam, việc xây dựng một xã hội trong đó người dân chủ động cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của họ là điều vừa cần thiết, vừa khả thi. Cần thiết vì mức sống người dân quá thấp, họ cần có cơ hội để thăng tiến đời sống càng nhanh càng tốt. Khả thi vì chính nhu cầu tồn tại của mọi tầng lớp xã

hội và mọi thành phần dân tộc, dù khác biệt về chính kiến, địa phương, tôn giáo, nghề nghiệp, đòi hỏi và cho phép thay đổi mọi mặt sinh hoạt hàng ngày của xã hội. Hơn thế nữa, từ 1990 đến nay Mỹ và quốc tế đã và đang thúc đẩy thay đổi xã hội toàn diện và ổn định ở Việt Nam vì điều này có lợi cho hòa bình ổn định trong khu vực và trên toàn thế giới, cũng như phù hợp với lợi ích riêng và chiến lược toàn cầu chung của họ.

Về phần dân chúng, nhờ được cải thiện đời sống vật chất, người dân sẽ nảy sinh thêm nhu cầu cải tiến đời sống tinh thần. Từ đó có thể tạo điều kiện để phát triển các hoạt động dân sự (của dân và do dân), làm cho người dân ngày một có cơ hội phát huy tiềm năng một cách chủ động và tự lập hơn nhờ đó toàn thể xã hội ngày một tăng trưởng và tiến bộ. Điều này lại tạo thêm áp lực thúc đẩy xã hội và người cầm quyền phải thay đổi toàn diện và nhanh chóng. Các vấn đề dân sinh và dân quyền là mục tiêu đồng thời là động cơ thúc đẩy mọi tiến bộ xã hội. Dân chủ là hiệu quả của những tiến bộ xã hội đồng thời tạo môi trường và điều kiện để bảo đảm cho những tiến bộ đó được công bằng và bền vững. Đây là tiến trình thay đổi xã hội một cách hoà bình ổn định, tránh mọi rối loạn xã hội. Tiến trình này có lợi cho mọi thành phần dân tộc và mọi tầng lớp dân chúng. Đây cũng là tiến trình gia tăng sức mạnh toàn diện của người dân để họ trở thành một thể mạnh xã hội kiểm tỏa dần sức mạnh của người cầm quyền, để tiến đến lấy lại quyền chính trị, tự do quyết định chọn lựa người cầm quyền. Lộ Trình Dân Chủ Toàn Diện được đưa ra nhằm thúc đẩy tiến trình này.

2. Trong sáng và toàn diện:

a. Trong việc thực hiện Lộ Trình Dân Chủ chúng ta sẽ vận dụng mọi hướng (nhà nước, tư nhân, quốc tế, hải ngoại, trong ngoài đảng cộng sản) nhưng *không đảng phái hóa cuộc vận động*, ngay cả trong giai đoạn 3 khi vận động cho việc dân chủ hóa chính quyền. Không đảng hóa vì không nhằm vận động riêng cho một cá nhân, đảng phái hay nhóm chính trị nào, mà cho *môi trường và cơ chế dân chủ chung* cho mọi đoàn thể chính trị. Lộ Trình trung thành với đường hướng chính trị là vận động dân chủ cho mọi người, mọi khuynh hướng và đoàn thể chính trị khác nhau, không có đặc quyền và biệt lệ cho một cá nhân hay đoàn thể nào. Trong tinh thần đó, Lộ Trình sẽ được vận

động rộng rãi, trong sáng, với sự tham gia của mọi cá nhân, đoàn thể, thuộc mọi lãnh vực hoạt động xã hội, cả trong và ngoài nước, và với quốc tế. Khẩu hiệu của cuộc vận động rộng lớn này là: *“Dân chủ ngay bây giờ, ở đây và cho mọi người Việt”*.

b. Trong bối cảnh chính trị độc đảng, độc quyền CS hiện nay ở trong nước cuộc vận động dân chủ và những người tham gia cuộc vận động không nhằm mục đích tranh thủ ưu thắng cho riêng một cá nhân và đoàn thể chính trị nào còn bởi một lý do đơn giản là vận động theo chiều hướng này gặp các trở ngại sau đây:

(1) đối với cộng sản: khó thắng được họ vì “đấu nhau” trên “sân chơi và luật chơi” của họ (tranh quyền và giữ quyền là “nghề” của họ);

(2) đối với nhân dân: họ không tham gia vì họ cho rằng đây là cuộc “tranh quyền” không liên hệ đến họ và không phải là công việc của họ;

(3) khó thuyết phục được quốc tế ủng hộ: quốc tế dễ dàng ủng hộ nhân quyền và dân quyền hơn, trong khi vẫn có thể đi với đảng cầm quyền. Quốc tế sẽ không thể ủng hộ cuộc vận động dân chủ nếu họ cho rằng chúng ta “tranh quyền” với cộng sản đang cầm quyền.

c. Tuy nhiên, cần minh xác rằng một nước Việt tự do dân chủ cần có những chính đảng và những nhà chính trị tài giỏi mang vóc dáng thời đại và với tầm cỡ quốc tế. Cuộc vận động của chúng ta hiện nay chính là nhằm tạo môi trường và điều kiện để những chính đảng và chính trị gia như thế tự đào luyện và xuất hiện được, vì qua cuộc vận động chỉ vì quyền lợi của dân chúng và của dân tộc này mà quần chúng (trong nước) sẽ biết đến những chính đảng và chính trị gia đó. Đồng thời chính trong môi trường và điều kiện tự do dân chủ chân chính mà những chính đảng và chính trị gia mới phát huy được khả năng lãnh đạo đất nước để dân chúng chọn lựa.

3. Đối tượng vận động:

Có ba khu vực và ba đối tượng vận động trong Lộ Trình Dân Chủ Toàn Diện. Ba khu vực là trong nước, hải ngoại và quốc tế. Ba đối tượng là quần chúng, những tác nhân thay đổi (change agents), và nhóm quyết định chính sách (policy makers). Tại mỗi khu vực đều

có ba đối tượng nhưng tính chất, thành phần, mục tiêu và phương thức vận động cụ thể có thể khác nhau. Ở đây chỉ phân tích tổng quát cho cả ba khu vực.

a. Quần chúng: Mục tiêu chung của cuộc vận động đối với quần chúng trong-ngoài nước là tạo tâm thức mới (“cùng sống giúp tiến”, cùng tồn tại) và tầm nhìn mới (tầm nhìn của một nước Việt Nam trong thế kỷ XXI) làm chất keo gắn bó mọi thành phần dân tộc và mọi tầng lớp dân chúng, nhất là thành phần trẻ (hiện là đa số ở trong nước). Với trong nước, tạo điều kiện vật chất và tinh thần để mọi tầng lớp dân chúng phát huy tiềm năng và chủ động được cuộc sống của họ, độc lập, và khi cần, đối lập với chính quyền cộng sản. Với cộng đồng người Việt hải ngoại, vận dụng được vị thế công dân tại mỗi quốc gia định cư để trực tiếp vận động quốc tế hỗ trợ việc xây dựng xã hội dân sự và chính quyền dân chủ, tiến đến phát triển một nước Việt văn minh và hưng thịnh trong thế kỷ XXI. Đặc biệt chú trọng đến giới trung niên (30-40) và giới trẻ (dưới 20) ở cả trong và ngoài nước.

b. Tác nhân thay đổi (change agents) là những cá nhân, nhóm, đoàn thể tác động vào sự thay đổi của xã hội và chính quyền ở trong nước, trong cộng đồng người Việt hải ngoại, trong các quốc gia và cộng đồng quốc tế. Thành phần này bao gồm các chuyên viên thuộc mọi ngành chuyên môn. Đa số ở lứa tuổi trung niên. Đặc biệt chú trọng thành phần này trong các hội đoàn xã hội, nhất là trong chính quyền và đảng cộng sản ở trong nước. Mục tiêu là giúp họ tăng cường hiểu biết về mọi lãnh vực (chú trọng các ngành nhân văn và xã hội), tiếp cận thế giới. Tạo cơ hội cho giới này ở hải ngoại và trong nước gặp gỡ và cùng làm việc với nhau. Đây là *lực chuyển đổi chính* của xã hội ở trong nước cũng như hải ngoại, hiện nay và trong tương lai gần. Nhóm quyết định chính sách cần đến nhóm tác nhân thay đổi trong cả hai công việc soạn thảo và thi hành chính sách. Do đó nhóm tác nhân thay đổi có thể tác động vào cả thượng tầng chính quyền và hạ tầng xã hội. Chúng ta cần tạo quan hệ làm việc tốt, tin cậy với những nhóm tác nhân thay đổi trong ngoài nước, nhất là trong nước. Đối với quốc tế, vận động thành phần này trong các chính phủ, các hội đoàn xã hội (NGO) và đoàn thể áp lực, các trường đại học và trung tâm nghiên cứu, tạo sự đồng tình và ủng hộ đối với cuộc vận động của những người dân chủ VN.

c. Nhóm quyết định chính sách: Trong các hội đoàn văn hóa xã hội và đoàn thể chính trị thuộc mọi khuynh hướng chính trị, tư tưởng, trong ngoài nước và quốc tế, trong và ngoài chính phủ nhưng đặc biệt chú trọng thành phần cấp tiến của nhóm này ở trong đảng cộng sản và chính quyền CSVN hiện nay. Ba mục tiêu chính trong cuộc vận động nhóm cấp tiến này ở Việt Nam là (1) đồng tình với cách giải quyết vấn đề Việt Nam của chúng ta; (2) cảm thấy vừa cấp bách, vừa yên tâm và an toàn khi thay đổi trong hai lãnh vực văn hóa và chính trị; (3) chấp nhận dân chủ hóa chính quyền.

C. Ba Giai Đoạn của Lộ Trình:

Lộ Trình Dân Chủ Toàn Diện bao gồm 3 công việc: (1) thiết lập hệ thống và cơ cấu kinh tế thị trường; (2) tạo môi trường và điều kiện cho việc hình thành xã hội dân sự và tăng cường sức mạnh vật chất và tinh thần của người dân; (3) và cuối cùng là dân chủ hóa chính quyền. Ba công việc này được tiến hành trong *ba giai đoạn đan xen nhau*, nghĩa là giai đoạn sau khởi động ngay khi giai đoạn trước đã tương đối phát triển, dù chưa hoàn tất.

1. Giai Đoạn 1 (GD 1):

Thiết lập hệ thống kinh tế thị trường. Hội nhập kinh tế VN vào nền kinh tế thương mại khu vực và thế giới.

a. Ưu tiên phát triển khu vực tư nhân. Giải tư xí nghiệp quốc doanh. Phát triển nhanh các doanh nghiệp tư nhân trên mọi lãnh vực.

b. Xây dựng hệ thống pháp trị trong kinh tế thương mại: Hiện nay luật pháp tại Việt Nam còn dành nhiều ưu đãi cho quốc doanh. Luật pháp liên quan đến kinh tế thương mại cần được sửa đổi để bảo đảm cạnh tranh được thật sự tự do, có trách nhiệm và công bằng xã hội, giữa tư doanh, quốc doanh và quốc tế trong mọi lãnh vực nhất là trong các lãnh vực như ngân hàng, thuế, đầu tư, lao động, truyền thông, xuất bản phát hành...

c. Hội nhập thị trường quốc tế, khu vực và thế giới.

Từ 1990 đến nay VN đã và đang thực hiện giai đoạn 1 này với sự hỗ trợ tích cực của quốc tế. Hiện đã vào thời kỳ cuối của giai đoạn này, đang chuyển sang giai đoạn 2.

2. Giai Đoạn 2 (GD 2):

Phát triển các hoạt động dân sự. Người dân ngày càng có điều kiện để chủ động cuộc sống, và độc lập hơn với nhà nước. Nhà nước nói lỏng dần sự kiểm soát trong các lãnh vực ngoài lãnh vực kinh tế thương mại, nhưng chưa sang lãnh vực chính trị. Hiện nay xã hội dân sự đang hình thành dần, vừa do tự phát, vừa do nhà nước “buông lỏng” hoặc không quản lý nổi (vì nhiều lý do khác nhau, kể cả ảnh hưởng hội nhập quốc tế). Cần tác động để đẩy nhanh hơn tiến trình này, đặc biệt hỗ trợ các hoạt động tư nhân trong mọi lãnh vực và giúp hình thành các *tổ chức phi chính phủ* ở trong nước, dưới nhiều hình thức và giai đoạn phát triển khác nhau tùy hoàn cảnh và điều kiện thực tế (thí dụ: từ bán chính phủ sang phi chính phủ, từ hoạt động nhỏ hẹp không chính thức, sang rộng lớn có tổ chức chính thức, từ hải ngoại đưa vào trong nước tiến đến hoàn toàn do trong nước...).

Ba nỗ lực chính ở trong nước cần được hải ngoại và quốc tế tích cực hỗ trợ: các giáo hội độc lập; các hoạt động giáo dục, văn hóa tư tưởng thông tin độc lập của tư nhân; và các hội đoàn dân sự tư nhân (NGO) của mọi thành phần, mọi giới, từ trí thức chuyên gia đến nông dân, công nhân (công đoàn, nông đoàn độc lập)

a. Giáo dục: đã bắt đầu được cởi mở từ cuối 1980's. Đã có trường tư cả đại học, nay mở rộng cho đại học thế giới tham gia phát triển, cả trong nghiên cứu học thuật (phi ý thức hệ); du học ngày càng mở rộng. Đây là lãnh vực có thể và cần được đẩy nhanh hơn nữa, và sẽ tác động sâu rộng đến các lãnh vực khác của xã hội. Chú trọng giao lưu giữa sinh viên và chuyên gia trong ngoài nước và với quốc tế. Hỗ trợ cho đòi hỏi “tự trị” đại học.

b. Văn hóa: xuất bản phát hành tư nhân (hiện chưa có, nhưng có tư nhân hợp tác hoặc “núp bóng” quốc doanh); báo chí độc lập (hiện chưa có, nhưng “lách” nhiều hơn, tinh vi hơn, tương đối tự do hơn trừ đưng chạm HCM, lãnh đạo, đảng, ý thức hệ); văn học nghệ thuật (sáng tác khá tự do), phim ảnh. Cần hỗ trợ các nỗ lực và sáng

kiến tự lập dù chưa thật sự độc lập. Đây là lãnh vực quan trọng trong quá trình tự do hóa xã hội và phát triển xã hội dân sự. Hải ngoại chủ động hỗ trợ và thực hiện giao lưu 2 chiều giữa giới văn nghệ sĩ, trí thức trong-ngoài nước và đòi hỏi lưu thông các hoạt động văn hoá, văn học nghệ thuật, văn hóa phẩm 2 chiều trong-ngoài nước (với tư cách công dân Mỹ gốc Việt)

c. Xã hội: Các hoạt động trong lãnh vực cứu tế xã hội hiện đang được mở rộng hơn trước. Đã có một số hội đoàn quốc tế và hải ngoại đã và đang thực hiện các hoạt động về cứu trợ, học bổng, y tế, cứu tế xã hội, các loại học bổng, các hình thức tương trợ gia đình, làng xóm không chính thức hoặc chính thức. Hướng đạo, các đoàn thể tín hữu như gia đình phật tử đã được mặc nhiên cho hoạt động lại. Đây là lãnh vực có thể đẩy nhanh và rộng khắp.

d. Tôn giáo: Các hoạt động tôn giáo độc lập cần được phục hồi và trở thành đương nhiên và chính thức trong thời gian tới đây. Đây là lãnh vực được quốc tế hỗ trợ mạnh nhất sau tự do thương mại. Tích cực hỗ trợ các hoạt động văn hoá, giáo dục, xã hội do các giáo hội và tín hữu thực hiện một cách độc lập với nhà nước.

e. Tăng cường tiếng nói và quyền lực của quần chúng: công nhân (tổ chức lao động), nông dân, nhà giáo, nhà văn, nhà báo, chuyên gia. Hỗ trợ các hoạt động độc lập với nhà nước trong mọi lãnh vực, đặc biệt là trong lãnh vực văn hóa giáo dục và truyền thông.

3. Giai Đoạn 3 (GD 3):

Dân chủ hóa chính quyền. Đây là giai đoạn vận động để thiết lập chế độ dân chủ pháp trị. Các mục tiêu vận động cụ thể:

a. Cải tổ hành chánh công quyền: qui chế hóa và chuyên nghiệp hóa công chức. Vận động tách nhà nước ra khỏi đảng về mặt chuyên nghiệp hành chánh, tài chánh (ngân hàng, thuế, ngân sách), pháp chế. Quốc tế đang áp lực Hà Nội thực hiện một số cải cách này.

b. Tăng cường quyền lực chính trị của các cơ quan dân cử đối với chính phủ và chính quyền các cấp. Tách Quốc Hội ra khỏi đảng, khỏi chính phủ, có thực quyền cao hơn chính phủ.

c. Tự do ứng cử và bầu cử ở cấp địa phương (không qua Mặt Trận Tổ Quốc) giữa người của đảng và người ngoài đảng cộng sản (dù chưa có đa đảng).

d. Báo chí độc lập. Tự do lập hội đoàn độc lập phi chính phủ.

e. Sửa Hiến Pháp, chấp nhận có các đảng phái ngoài đảng cộng sản.

f. Bầu cử tự do đa đảng có quốc tế giám sát.

Hiện nay chúng ta cần tích cực hỗ trợ việc phát triển khu vực tư nhân ở trong nước trên mọi lãnh vực, nhất là các lãnh vực văn học nghệ thuật, văn hóa, xã hội, giáo dục và thông tin, và hội nhập hai chiều giữa hoạt động tư nhân hải ngoại và quốc tế với trong nước. Đồng thời chuẩn bị cho Giai Đoạn 3. Đặc biệt cần vận động hải ngoại và quốc tế hỗ trợ thực hiện các mục tiêu của Giai Đoạn 2 và Giai Đoạn 3

D. Thực Hiện Lộ Trình:

Vì đây là chương trình hành động chung, được đưa ra để mọi cá nhân và đoàn thể liên quan cùng tiến hành thực hiện nên chúng ta đề nghị một lộ đồ thực hiện lộ trình này như sau:

1. Thảo Luận Về Lộ Trình: Đề xuất việc những người dân chủ cần có một lộ trình dân chủ chung. Mọi cá nhân và đoàn thể nào đồng ý đều có thể chủ động tổ chức các diễn đàn thu hẹp để thảo luận kỹ và sâu về lộ trình dân chủ hóa Việt Nam. Lộ Trình này có thể được dùng để gợi ý cho các cuộc thảo luận. Các diễn đàn có thể được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau, thích hợp hoàn cảnh mỗi nơi, trong thời kỳ đầu nhằm mục đích thảo luận và đồng ý, trước khi thực hiện. Thời điểm từ giữa năm 2003 trở đi tình hình dự kiến sẽ có nhiều biến chuyển thuận lợi cho việc thảo luận rộng rãi về lộ trình dân chủ cho Việt Nam.

2. Xây Dựng Kế Hoạch Thực Hiện: Những cá nhân, đoàn thể, diễn đàn nào đồng ý với đường hướng và những điểm chính của lộ trình sẽ gặp nhau để thảo luận về việc thực hiện lộ trình đã được đồng ý. Mọi chi tiết liên quan đến việc thực hiện lộ trình sẽ được

quyết định qua các buổi họp này. Các buổi họp sẽ được tổ chức nhẹ, gọn, không nặng hình thức, không cần công bố, từng vùng, hoặc toàn cầu, tùy điều kiện cho phép.

3. Thực Hiện Lộ Trình: bắt đầu ngay sau khi đã thoả thuận được kế hoạch và chương trình thực hiện mọi nỗ lực sẽ được tập trung tiến hành để thực hiện các công việc của lộ trình đã đồng ý, đặc biệt chú trọng các công việc của giai đoạn 2. Chi tiết về phương pháp và phương thức tổ chức thực hiện sẽ do những người tham gia quyết định.

4. Lộ Đồ Dân Chủ: Để chuẩn bị cho giai đoạn 3 của Lộ Trình mà chúng tôi đề nghị, cần có một Lộ Đồ Dân Chủ (road map), tức những bước đi cụ thể do tất cả những bên liên quan trong tiến trình dân chủ hóa chính quyền tại Việt Nam thỏa thuận thực hiện. Lộ Đồ Dân Chủ là chương trình chuyển tiếp hoà bình từ nền chính trị độc đảng hiện nay sang chế độ dân chủ đa đảng. Thời điểm và phương thức vận động Lộ Đồ tùy thuộc vào kết quả thực hiện giai đoạn 2 trong Lộ Trình chúng tôi đề nghị, và vào tình hình chính trị xã hội trong nước.

Đúc Kết:

Lộ Trình Dân Chủ Toàn Diện được soạn thảo vừa dựa trên xu thế phát triển khách quan của thế giới, khu vực và Việt Nam, vừa dựa trên nhân định và chọn lựa chủ quan về giải pháp tối ưu cho vấn đề Việt Nam. Từ 1990 đến nay dưới áp lực của tình thế, của môi trường quốc tế, khu vực, cùng với sự hỗ trợ của quốc tế, nhất là Mỹ, Việt Nam đã đi vào giai đoạn 1 của Lộ Trình này. Điều kiện thực tế và môi trường tâm lý, kinh tế, xã hội và chính trị hiện nay (2003) ở cả trong-ngoài nước và quốc tế, trong-ngoài đảng cộng sản, đều đã chín muồi cho việc thực hiện giai đoạn 2.

Sự thành công của Lộ Trình Dân Chủ là thành công chung của mọi cá nhân và đoàn thể, dù khác biệt chính kiến và tư tưởng. Kết quả của dân chủ hóa là có được một *môi trường xã hội có cạnh tranh tự do nhưng lành mạnh và công bằng* cho mọi người, mọi khuynh hướng và đoàn thể, trong kinh tế thương mại, văn hoá giáo dục cũng như trong chính trị. Quốc dân sẽ vừa là mục đích vừa là trọng tài có

quyền quyết định chọn lựa trong cuộc cạnh tranh toàn diện, tự do và công bằng này.

Chúng tôi tin rằng Lộ Trình Dân Chủ Toàn Diện là khả thi vì vừa phù hợp xu thế phát triển chung của nhân loại, vừa đáp ứng nguyện vọng của đa số thẳm lặng trong ngoài nước, cũng như ước mong của đa số những cá nhân và đoàn thể hiện nay ở trong và ngoài nước quan tâm tới tiền đồ dân tộc. Chúng tôi tin rằng Lộ Trình này khả thi cũng vì hiện nay có nhiều yếu tố thuận lợi cả ở trong nước và hải ngoại. Nhận ra và vận dụng được những yếu tố này thì có thể đẩy nhanh được tiến trình tự do hóa xã hội và dân chủ hóa chính quyền. Chúng tôi cũng tin rằng cuộc vận động cho lộ trình dân chủ toàn diện và toàn dân này sẽ tạo được một môi trường hòa ái dân tộc cần thiết cho việc đối thoại về một hướng đi chung cho dân tộc trong thiên niên kỷ mới .

(Soạn thảo và bắt đầu phổ biến từ 1.2003, trên nhiều diễn đàn khác nhau. Thuyết trình tại Hội Mặt Dân Chủ 2004, tại Maryland, Hoa Kỳ, ngày 1.6.2004)

ĐỀ CƯƠNG VẬN ĐỘNG DÂN CHỦ

PHẦN I Tổng Cương Về

Tâm Nhìn Thế Kỷ XXI

Lời Mở Đầu:

Cuộc vận động chính trị hiện nay của chúng ta xuất phát từ hai nhận định sau đây: (1) nếu chúng ta không vượt qua được quá khứ, thay đổi được hiện trạng, thì chưa tạo được môi trường và cơ hội xây dựng một tương lai xán lạn cho dân tộc; và (2) cơ chế chính trị, kinh tế và văn hóa độc quyền cộng sản hiện nay là nguyên nhân tạo ra tình trạng chậm tiến của đất nước, và do đó cần phải được nhanh chóng gỡ bỏ.

Chúng tôi cho rằng nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn hiện nay của mọi người Việt quan tâm tới tiền đồ dân tộc là đề ra và thực hiện được giải pháp hữu hiệu để gỡ bỏ được cơ chế chính trị-xã hội hiện nay và mở đường phát triển tương lai dân tộc. Giải pháp này phải bảo đảm dành lại được vai trò chủ động cho người dân, hội tụ được mọi thành phần dân tộc, và hội nhập được dân tộc vào thời đại mới. Tập tài liệu dưới đây được biên soạn để gợi ý cho tiến trình thực hiện nhiệm vụ này.

Chúng tôi cho rằng, để hoàn tất được nhiệm vụ chiến lược, cuộc vận động chính trị hiện nay của chúng ta cho một nước Việt Nam tự do và tiến bộ cần có được tầm vóc quốc tế và thời đại. Hơn thế nữa, nó còn cần có tính chất cách mạng dân tộc triệt để và toàn diện,

quyết tâm khắc phục những sai lầm yếu kém của dân tộc, khơi dậy được sức sống tiềm tàng của toàn dân để từ đó xây dựng một nước Việt tự do, phồn vinh, công bằng và nhân bản. Mọi trở ngại cho những mục tiêu lớn này cần được gỡ bỏ. Đồng thời mọi đóng góp tích cực và có hiệu quả vào việc đạt mục tiêu lớn đó đều phải được trân trọng và có chỗ đứng thích đáng trong cuộc vận động hiện nay, dù những đóng góp đó có thể đến từ những tư tưởng và tập hợp chính trị khác biệt nhau.

Trong đường hướng đó, chúng tôi cho rằng cuộc vận động của chúng ta nhằm đạt ba mục tiêu lớn theo ba quan điểm hướng dẫn hành động như sau.

Ba Mục Tiêu Vận Động:

1. Người dân dành lại được quyền tự chủ và tự do định đoạt vận mệnh đất nước trên cả ba lãnh vực kinh tế, văn hóa và chính trị;
2. Chế độ dân chủ pháp trị được thiết lập một cách vững chắc tại Việt Nam;
3. Đất nước có được môi trường và các điều kiện cần thiết để phát triển bền vững, công bằng và tiến bộ, hòa nhập vào dòng tiến hóa chung của nhân loại.

Ba Quan Điểm Hướng Dẫn Hành Động:

1. Dân tộc Việt phải phục hưng và phát triển tương xứng với tiềm năng và bề dày lịch sử, trong dòng tiến hóa chung của nhân loại và thời đại;
2. Xã hội Việt phải là môi trường phát triển cho mọi người Việt thuộc mọi thành phần dân tộc, trong và ngoài nước, mọi địa phương, giai tầng xã hội và xu hướng tâm linh và tư tưởng khác nhau;
3. Công việc phục hưng dân tộc và xây dựng đất nước là quyền lợi và nhiệm vụ của mọi người Việt không phân biệt địa phương, tôn giáo và khuynh hướng chính trị tư tưởng.

Để đạt được những mục tiêu theo đường hướng trên, chúng ta cần đặt cuộc vận động chính trị hiện nay trong bối cảnh thời đại và thế giới, và phù hợp với những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nước ta và của quần chúng Việt hiện nay.

A. Tầm Nhìn Thế Giới Và Nhân Loại:

1. Bối Cảnh Thế Giới Và Nhân Loại:

(a) Thế kỷ XIX là thế kỷ phát triển của Âu Châu ra toàn thế giới dẫn đến chế độ thuộc địa, tàn bạo và bóc lột. Khối cộng sản quốc tế phát triển nhờ dựa vào phong trào giải phóng thực dân và trở thành phần đề của tư bản. Đối kháng lưỡng cực tư bản-cộng sản từ sau đệ nhị thế chiến đưa đến nguy cơ thế chiến hạt nhân khiến cả hai khối đều phải thay đổi chiến lược dẫn đến sự tan vỡ của khối cộng sản quốc tế. Vào cuối thế kỷ XX thế giới chuyển từ lưỡng cực đối kháng sang đa cực hợp tác giữa các nước giàu (Bắc bán cầu) và các nước nghèo (Nam bán cầu).

(b) Vài xu thế nổi bật từ giữa thế kỷ XX tới nay:

(1) dân chủ hóa: từ 30% (sau thế chiến) tiến đến 60% (hiện nay) số các quốc gia có chế độ dân chủ;

(2) hình thành ba trung tâm kinh tế thế giới: Mỹ, Âu châu (EU) và Nhật;

(3) hình thành các tổ chức khu vực: EU, ASEAN, OAS..., SAARC;

(4) Mỹ tiến lên vị trí trung tâm quyền lực quốc tế có thế lực nhất.

(c) Chúng tôi cho rằng thế giới và nhân loại từ năm 2000 trở đi khoảng vài thập niên tới sẽ diễn biến trong tiến trình toàn cầu hóa theo ba giai đoạn: (1) tương quan còn nhiều xung khắc Á Âu-Mỹ; (2) tái hòa hợp Á Âu-Mỹ; và (3) phát triển một cộng đồng nhân loại toàn cầu (nhân bản hóa) (thế giới của mọi dân tộc). Trong giai đoạn đầu vấn đề Trung Quốc và vùng Á Châu-Thái Bình Dương sẽ nổi bật nhất. Trong giai đoạn ba, Phi châu sẽ trở thành vấn đề trọng yếu nhất của thế giới. Sau đây là những nhận định đại cương về chiều hướng biến chuyển của thế giới và nhân loại trong vài thập niên tới.

2. Chính Trị:

(a) Nhân loại cần một nền chính trị mới, một nền chính trị vì thường dân và do thường dân, *chính trị dân bản*, và trong một thể

chế dân chủ mới, mà những nhà nghiên cứu gọi là dân chủ tham gia cũng còn được gọi là empowered democracy) so sánh với dân chủ đại diện (representative democracy). Chúng tôi cho rằng đây sẽ là một nền *dân chủ dân bản*. Ba thành tố của nền dân chủ hiện nay (chính trị gia, doanh gia, và trí thức chuyên gia) sẽ được tăng cường thêm ba thành tố mới (những nhà hoạt động xã hội, giới truyền thông, và cá nhân các công dân quan tâm). Chính trị dân bản và dân chủ tham gia đang được phát huy tại những nước phát triển. Tại các nước mới phát triển, xu thế dân chủ pháp trị là xu thế tất yếu, không thể đảo ngược được. Đồng thời, những nước này cần có những chuẩn bị và điều chỉnh cơ cấu và chính sách cần thiết để chuyển tiếp nhanh sang nền chính trị và thể chế dân chủ mới, cùng với nền kinh tế thị trường và văn hóa tự do để vận dụng được sức mạnh kinh tế, khoa học kỹ thuật, tri thức của thế giới trong tiến trình phát triển nhanh đất nước. Điều này khả thi trong bối cảnh ra đời một cộng đồng nhân loại toàn cầu, và với những tiến bộ nhanh của mọi ngành khoa học và kỹ thuật. Quan hệ giữa những nước phát triển cao (điện tử và tri thức) với những nước phát triển thấp phải được chuyển từ quan hệ khai thác, bóc lột, sang hợp tác, cùng sống và giúp tiến.

(b) Thế giới sau Liên Xô có hai vấn đề nổi bật nhất phải giải quyết là Hồi giáo cực đoan và Trung Quốc. Vấn đề Hồi giáo cực đoan vừa có tính cách văn hóa, vừa có tính cách chính trị, nằm trong tiến trình tái hòa hợp Á-Âu Mỹ trong bối cảnh đang ra đời một cộng đồng nhân loại toàn cầu. Vấn đề Trung Quốc liên quan trực tiếp đến tình hình nước ta.

1/ Trung Quốc và Á Châu-TBD: Thế giới và Á Châu-TBD không thể ổn định với một Trung Quốc rộng lớn và trung ương tập quyền mạnh mẽ như hiện nay. Á châu chỉ thật sự ổn định và hòa bình với một khu vực Trung Hoa mới phát triển trong dân chủ và ổn định theo chiều hướng tạo cơ hội và điều kiện tiến bộ đồng đều và bình đẳng giữa các dân tộc Hán, Mãn, Mông, Hồi (Tân Cương), Tạng, Chuang (Hoa Nam). Sự phát triển đầy năng động của các nước trong vùng Á Châu và ven Thái Bình Dương theo chiều hướng kinh tế thị trường và tự do dân chủ đang và sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ vào những nước cộng sản Á Châu và ngay tại Trung Quốc. Vấn đề khó khăn nhất trong thập niên tới là làm sao thực hiện được tiến trình ra đời một khu vực Trung Hoa mới mà không nổ ra

chiến tranh và bạo loạn. Tình hình Việt Nam, Lào, Bắc Triều Tiên và khu vực Nam Á liên hệ mật thiết với vấn đề Trung Quốc.

2/ Liên Hiệp Quốc: Liên Hiệp quốc hiện nay vẫn còn là một LHQ của Âu-Mỹ. Cải tổ LHQ tiếp tục là một vấn đề chính trị quốc tế quan trọng. Cải tổ cho phù hợp tình hình quốc tế mới, để LHQ ngày càng phản ảnh được toàn thể nhân loại, đồng thời đóng được vai trò gìn giữ hòa bình thế giới và bảo đảm phát triển công bằng cho mọi dân tộc. LHQ sẽ được tiếp tục cải tổ trong bối cảnh ra đời một cộng đồng quốc tế nhân bản toàn cầu, đa văn hóa và đa chủng tộc và trong bối cảnh một nền dân chủ toàn cầu đang hình thành.

3/ Quan hệ giữa các khu vực trên thế giới:

-- Thế kỷ XXI được các nhà tương lai học dự kiến sẽ là thế kỷ của Á Châu-TBD phục hưng và hội nhập toàn cầu, tạo thế quân bằng Á-Âu- Mỹ.

-- Hai thập niên đầu: tạo mô hình và cơ chế quan hệ giữa các tổ chức vùng ASEAN (AFTA), APEC, EU và NAFTA. Riêng ASEAN sẽ phát triển thành một Liên Hiệp Đông Nam Á theo mô hình EU hiện nay. Các thập niên sau: thêm các khu vực khác đang hình thành như SAARC (Nam Á), Trung Mỹ, Nam Mỹ, các tổ chức ở Phi châu.

-- Trong vài thập niên tới, nhóm các nước giàu mạnh (G8 và có thể thêm một số nước hoặc khu vực khác), và Hội Đồng Bảo An LHQ, vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc ổn định thế giới, cả về chính trị lẫn kinh tế thương mại và quân sự. Trong đó Mỹ vẫn giữ vai trò trọng yếu nhất. Mỹ và EU đi đầu trong việc triển khai mô hình chính trị dân bản và dân chủ tham gia, cùng với việc thúc đẩy tiến trình toàn cầu hóa.

4/ Một số vấn đề khác như vấn đề Trung Đông, chưa giải quyết xong; hy vọng sẽ được giải quyết trong thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI.

3. **Kinh Tế**: Nền kinh tế thị trường xã hội sẽ phát triển nhanh với các tính chất: vừa tự do cạnh tranh, vừa tăng cường phúc lợi xã hội, bảo đảm bình đẳng cơ hội và phát triển đồng đều và bền vững.

(a) kinh tế thương mại sẽ phát triển theo xu hướng tư bản xã hội hóa và toàn cầu hóa về mặt thị trường vốn, kỹ thuật, và tiêu

thụ, đồng thời cá thể hóa về mặt sản xuất và hưởng dụng (niche vs mass production) với các tính chất sau đây:

(1) mậu dịch tự do không biên giới;

(2) xã hội hóa tư bản (thị trường chứng khoán + cổ phần hóa nói chung+ cổ phần hóa cho người làm việc và cho người tiêu thụ nói riêng);

(3) xã hội hóa sản xuất (quan hệ đối tác hỗ tương giữa người sản xuất và người tiêu thụ); quan hệ trách nhiệm hỗ tương giữa thương mại và cộng đồng xã hội.

(4) quan hệ hỗ tương và tự động điều chỉnh giữa các thành tố của nền kinh tế

-- quan hệ giữa kinh tế quốc gia, với khu vực và quốc tế;

-- quan hệ giữa tư nhân liên quan tới kinh tế và thương mại với chính quyền, và giới tiêu thụ. Chính quyền đóng vai trò điều tiết các hoạt động kinh tế tư nhân, đồng thời bảo đảm phát triển bền vững và công bằng.

-- quan hệ hỗ tương nội tại của hoạt động kinh tế giữa cung cấp nguyên vật liệu, tài chính với sản xuất, lưu thông sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm và các loại dịch vụ liên quan tới sản xuất và tiêu thụ.

(b) Thương Mại: thương mại toàn cầu không biên giới. Tự do giao thương liên quốc gia, toàn khu vực và toàn cầu liên khu vực. Tác động trực tiếp tới xu thế toàn cầu hóa và tạo điều kiện và môi trường hình thành cộng đồng nhân loại đa văn hóa, đa chủng tộc, thông qua tự do trao đổi hàng hóa và thông tin toàn cầu không biên giới.

(c) Nền kinh tế tri thức toàn cầu (global knowledge economy) chiếm ưu thế trên nền kinh tế cũ. Tri thức và thông tin là trung tâm của kinh tế, với Hi-Tech, global e-commerce, IT (Information Technology), và global e-stock market. Nền kinh tế thương mại toàn cầu mới cùng với IT, Internet, thúc đẩy quá trình hình thành cộng đồng quốc tế, nền dân chủ toàn cầu và nền văn hóa cộng đồng nhân loại.

(d) Vai trò quan trọng của WTO, và các tổ chức tài chính quốc tế (World Bank, IMF) trong việc ổn định và phát triển kinh tế thế giới, khu vực và tại mỗi quốc gia. Tuy nhiên các tổ chức này, cùng với LHQ và các tổ chức chính trị, văn hóa, nhân quyền quốc tế, cả chính phủ lẫn phi chính phủ, cần được cải tiến nhiều hơn nữa. Có thể những tổ chức này mới đóng góp có hiệu quả vào việc thực hiện xu thế quốc tế là giải tỏa mâu thuẫn nước lớn-nước nhỏ và giàu-nghèo nhằm xây dựng một cộng đồng quốc tế ngày càng ổn định hơn, công bằng hơn và nhân bản hơn.

(e) quan hệ giữa kinh tế thị trường và trách nhiệm xã hội: tăng cường các chính sách trợ cấp xã hội, an sinh và phúc lợi xã hội dành cho toàn dân và đặc biệt cho những thành phần yếu kém trong xã hội; tăng cường sự đóng góp của kinh tế thương mại cho an sinh và phúc lợi xã hội (thuế, bảo hiểm, hưu bổng...). Đồng thời bảo vệ và bồi dưỡng môi trường sinh thái để bảo đảm phát triển bền vững.

(f) Asia-Pacific trở thành trung tâm kinh tế thương mại thế giới sau khi một cộng đồng Trung Hoa mới ra đời. ASEAN sẽ trở thành khu vực phát triển năng động thứ ba trên thế giới sau Bắc Mỹ (NAFTA) và EU. Một cộng đồng Trung Hoa mới ra đời, dân chủ và phát triển, sẽ đóng góp cụ thể và tích cực vào việc tạo dựng *kỷ nguyên Á Châu-Thái Bình Dương*.

4. Văn Hóa:

(a) Văn hóa cộng đồng nhân loại:

(1) Những hiểu biết ngày một vi tế và cụ thể hơn trong cả ba ngành nhân văn, xã hội và tự nhiên sẽ giúp con người có tầm nhìn và hiểu biết vừa hiện thực hơn lại vừa toàn diện hơn về bản thân mỗi con người (cá nhân trong Con Người, và Con Người trong mỗi cá nhân), cũng như tương quan giữa mỗi con người với môi sinh tự nhiên và đời sống xã hội. Mỗi con người sẽ ngày càng có khả năng làm chủ được đời sống của mình hơn và đóng góp tích cực và có hiệu quả hơn vào việc cải thiện đời sống chung.

(2) Các vấn đề liên quan tới giá trị nhân sinh và quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với thiên nhiên ngày càng trở nên mối ưu tư chung trong một xã hội nhân loại toàn cầu vừa phát triển rất nhanh, vừa chứa đựng những yếu tố tiêu cực và

suy thoái như: ô nhiễm môi sinh, đảo lộn sinh thái, băng hoại đạo đức, xáo trộn cơ cấu, bất công xã hội...

(3) Đồng thời, những tiến bộ về giao thông và truyền thông, đặc biệt là truyền thông điện tử, đã thu hẹp không gian và rút ngắn thời gian, tạo điều kiện thúc đẩy giao lưu đa văn hóa, đa chủng tộc. Từ đó hình thành dần một *ý thức và một nền văn hóa cộng đồng toàn nhân loại*.

(4) Sinh hoạt văn hóa quốc tế càng phát triển càng thúc đẩy hình thành những chuẩn mực giá trị đạo đức và tinh thần mang tính toàn cầu, tính quốc tế, tính nhân loại -- một tiêu chuẩn quốc tế chung cho các tiêu chuẩn quốc gia khác nhau làm chuẩn mực cho một đời sống nhân loại đang hình thành khắp nơi trên hành tinh. Đây là *động lực bên trong* của các biến động và thay đổi trong bang giao quốc tế, trong hệ thống chính trị, kinh tế, công ước và công pháp quốc tế.

(5) Quan hệ giữa dân tộc và nhân loại, giữa quốc gia và quốc tế, sẽ là một quan hệ mở và hỗ tương, trong bối cảnh toàn cầu hóa, mỗi dân tộc sẽ có môi trường và điều kiện phát triển ngày càng dễ hơn và nhanh hơn. Đồng thời xu thế toàn cầu hóa là một thách thức đối với mỗi dân tộc: *bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc có thể tồn tại và phát huy như thế nào trong một nhân loại vừa ngày càng nhất thể vừa tôn trọng tính đa dạng văn hóa?*

(b) Á-Âu Mỹ tái hòa hợp: Thế kỷ XX là thế kỷ xung đột Á-Âu do hậu quả của thực dân hóa, của Âu Châu phát triển ra toàn thế giới. Trong thế kỷ XXI, Á Châu phục hưng trong xu thế nhân bản hóa và toàn cầu hóa tạo điều kiện cho sự tái hòa hợp Á-Âu Mỹ trong tinh thần kết hợp khoa học kỹ thuật Tây phương với đạo học nhân văn Đông phương. Khoa học nhân bản hơn và đạo học thực tiễn hơn. Á-Âu bổ xung lẫn cho nhau để cùng đóng góp vào việc hình thành nền văn hóa cộng đồng nhân loại trong xu thế phát triển con người một cách toàn diện và quân bình giữa vật chất và tinh thần, giữa tự nhiên và con người, giữa cá nhân với xã hội, giữa dân tộc với nhân loại.

(c) Tôn Giáo: Các tôn giáo có tổ chức chặt chẽ sẽ gặp nhiều khó khăn về cơ cấu và nghi thức đòi hỏi một tầm nhìn mới và nhiều cải tổ cần thiết để tôn giáo tiếp tục đáp ứng được nhu cầu tâm linh của con người. Con người tiếp tục tiến trình mở rộng tầm nhìn

tâm linh đa tín ngưỡng, tạo môi trường thuận lợi cho các quan điểm ôn hòa và hòa hợp tôn giáo. Đồng thời những hiểu biết mới về tự nhiên, sự sống và về con người sẽ giúp phổ thông hóa và tăng cường thêm khả năng chủ động sinh tâm lý của con người đối với bản thân, xã hội và sinh thái. Nhờ đó con người có thêm những điều kiện mới để *mở rộng và nâng cao sinh tâm thức ra đại tự nhiên và sự sống*. Tôn giáo trong thế kỷ XXI sẽ bớt đi nhiều giáo điều, lễ nghi hình thức và mang nhiều nội dung và sinh hoạt phong phú hơn và gần gũi hơn với đời sống con người.

(d) Internet và giao lộ thông tin quốc tế: Đây sẽ là lãnh vực phát triển nhanh nhất và mạnh nhất, tác động trực tiếp tới việc hình thành một đời sống và một nền văn hóa cộng đồng quốc tế, phá vỡ các biên giới địa lý và chủng tộc, mở rộng cửa cho những trao đổi thông tin, văn hóa, tư tưởng quốc tế toàn nhân loại. Cùng với tính di động toàn cầu (global mobility), tính di động xã hội (social mobility, trong mỗi quốc gia), và tự do thương mại toàn cầu, sẽ tạo thêm những yếu tố đồng nhất trong đời sống nhân loại, vượt qua những khác biệt ngôn ngữ, phong tục và lối sống. Đời sống nhân loại sẽ vừa đồng nhất hơn, lại vừa đa dạng, phong phú hơn. Đồng nhất về kiến thức, về mô hình tổ chức và quản lý xã hội (systems theory), về phương pháp làm việc (system approach). Phong phú đa dạng về văn học nghệ thuật, phong tục tập quán. Nguyên tắc “thống nhất trong đa dạng” (unity in diversity) được thực hiện trong mỗi xã hội, cũng như trên toàn thế giới. Một xã hội nhân đạo toàn cầu sẽ ra đời trong xu hướng nhân loại là một nhưng dân tộc thì nhiều. Nhân loại thống nhất trong sự phong phú đa dạng của các nền văn hóa dân tộc.

5. Một số vấn đề toàn cầu trong thế kỷ XXI:

(a) Giải quyết tương quan vừa khác biệt, độc lập, vừa liên hệ hỗ trợ (đối lập thống nhất) giữa cá nhân với tập thể, giữa cá nhân với Con người (loài người), giữa Con người với tự nhiên, giữa quốc gia dân tộc với thế giới nhân loại.

(b) Môi trường sinh thái toàn cầu bị hủy hoại;

(c) Các quyền con người bị đe dọa trong mức độ toàn cầu: buôn bán trẻ em, phụ nữ xuyên quốc gia. Mở rộng quyền con người

sang các lãnh vực mới như quyền súc vật, quyền di chuyển, sinh sống và làm việc không biên giới quốc gia.

(d) Quan hệ Bắc (các nước giàu) và Nam (các nước nghèo và phát triển chậm): từ chi phối, cầm nắm, sang hợp tác, cùng sống và giúp tiến.

(e) Vấn đề tạo hòa bình và ổn định toàn cầu bền vững: nhân tố và định chế nào? Về cả ba mặt kinh tế, văn hóa và chính trị. Trong đó có, nạn khủng bố quốc tế (liên hệ mật thiết tới vấn đề Hồi giáo cực đoan, và tái cấu trúc quan hệ Á-Âu Mỹ).

(f) Vấn đề mở rộng biên cương nhân loại và thế giới về mặt tinh thần (cái biết, sinh tâm thức) và về mặt vật thể (biên cương thiên thể, di chuyển và liên lạc liên hành tinh)

B. Việt Nam Trong Thế Kỷ XXI:

1. Việt Nam và Thế Giới: Việt Nam có nhiều triển vọng có được dân chủ tự do, điều kiện và cơ hội để “cất cánh” bắt đầu từ thập niên thứ hai của thế kỷ, trong bối cảnh một khu vực ASEAN và Trung Hoa mới, tự do, dân chủ, ổn định, và một môi trường quốc tế Á-Âu giao lưu và hòa hợp. Việt Nam sẽ hội nhập vào một Á Châu-Thái Bình Dương ổn định, tự do và phát triển, và một Liên Hiệp ASEAN cùng sống và cùng tiến.

(a) Việt Nam với ASEAN: Những nước trong khu vực ĐNA hiện nay còn độc tài, chưa ổn định, sẽ trở thành những nước có chế độ dân chủ và nền kinh tế thị trường. Sẽ tiến nhanh tới việc có biên giới ngõ về quan thuế (non-tariff barrier), di chuyển, cư trú và làm việc giữa các nước thành viên ASEAN. Hợp tác trong vùng sẽ mở rộng từ thương mại, kinh tế sang văn hóa, giáo dục, văn học nghệ thuật, truyền thông. Tiến dần đến một hình thức Liên Hiệp như EU, Liên Hiệp Đông Nam Á. Những biến chuyển khách quan có tính xu thế này sẽ tác động tích cực vào tiến trình tự do hóa Việt Nam, và tác động tiêu cực vào ý đồ duy trì độc quyền chính trị của thành phần bảo thủ trong ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam. Vai trò Việt Nam ngày càng trở nên tích cực và năng động hơn sau thời kỳ cộng sản, nhờ vị trí địa lý chính trị và tính đa dạng về văn hóa (đủ các tôn giáo

lớn), chịu ảnh hưởng của nhiều luồng văn hóa tư tưởng khác nhau (Khổng, Lão, Phật, Pháp, Mỹ, Nhật...).

(b) Việt Nam với Trung Hoa: Trung Hoa cộng sản có thể phải trải qua một thời kỳ biến loạn chính trị xã hội có nguy cơ gây bất ổn định khu vực. Việt Nam cũng bị ảnh hưởng nặng nề, có khả năng cũng sẽ xảy ra biến loạn chính trị xã hội hoàn toàn bất lợi cho chế độ cộng sản. Chế độ cộng sản có thể bị suy sụp trong viễn cảnh này. Việt Nam thời kỳ hậu cộng sản sẽ giao hảo với một cộng đồng Trung Hoa mới, tự do dân chủ hóa và kinh tế thị trường. Giao hảo trong khung cảnh quan hệ chung giữa ASEAN và Liên hiệp Trung Hoa mới.

(c) Việt Nam với Hoa Kỳ: Vai trò của Mỹ sẽ ngày càng quan trọng và có tính quyết định trong việc giải quyết các vấn đề của Á Châu-Thái Bình Dương, đặc biệt là vấn đề Trung Quốc. Mỹ sẽ chuyển dần sự chú ý cả về mặt kinh tế thương mại, văn hóa lẫn chính trị và quân sự từ Âu Châu sang Á Châu. (Tham khảo bài diễn văn của Tổng Thống Clinton đọc tại Quốc Hội LB Úc ngày 20/11/1996). Mỹ sẽ ngày càng vào sâu hơn tại ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng để chuẩn bị cho tình hình mới. Thương Ước Mỹ-Việt chỉ là bước khởi đầu có tính quyết định, không đảo ngược được, trong tiến trình này. Vấn đề hiện nay là: Liệu Mỹ có kiểm soát được tình hình ở Trung quốc và Việt Nam theo đúng lộ trình “diễn biến hòa bình” không, hay sẽ xảy ra những biến động không kiểm soát được. Và do đó, liệu Mỹ có chuẩn bị thích đáng và kịp thời để ứng phó với những biến động đó không? Những gì đã xảy ra ở miền Nam VN, ở vùng Balkan, ở Trung Đông không cho phép chúng ta chủ quan về khả năng này của Mỹ. Do đó những người dân chủ Việt cần chuẩn bị các kế hoạch và lộ trình riêng, để có thể chủ động đối phó với mọi tình huống, không để bị động bởi những sơ hở hay thay đổi trong sách lược của Mỹ, như trước đây.

(d) Việt Nam và các nước khác: Nhật và Úc sẽ ngày càng chia sẻ các trách nhiệm và quyền lợi với Mỹ và EU ở Việt Nam nói riêng, Trung Hoa và Á Châu-Thái Bình Dương nói chung. Vai trò của Nga sẽ được tăng cường trở lại nhưng không còn mạnh như thời kỳ Liên Xô cũ.

(e) Việt Nam với Miên-Lào: Mô hình Đông Dương tồn tại 100 năm nay kể từ thời Pháp thuộc đang và sẽ vĩnh viễn tan vỡ để hòa nhập trong ASEAN và có thể giữa ASEAN với vùng Hoa Nam. Miên không còn là đồng minh của Việt Nam cộng sản nữa. Lào cộng sản là hậu cứ cuối cùng của Việt Nam sẽ tan vỡ cùng với sự tan vỡ của chế độ cộng sản ở Việt Nam. Nhưng Việt Nam dân chủ hậu cộng sản sẽ phải giải quyết một cách khó khăn vấn đề biên giới với ba nước láng giềng Lào, Miên và vùng Hoa Nam. Có thể phải cần đến một giải pháp ASEAN và quốc tế cho các vấn đề biên giới đất liền và chủ quyền các đảo vùng biển Đông.

2. Xã Hội Việt Nam: Sau đây là những gợi ý khảo hướng cho chính sách xây dựng Việt Nam hậu cộng sản:

a/ Tổng Quan: Sau một thời kỳ bất ổn định ngắn, từ thập niên thứ hai của thế kỷ, đất nước sẽ chuyển mình sang thời kỳ hưng thịnh với chế độ dân chủ, kinh tế thị trường và sinh hoạt văn hóa học thuật tự do, trong bối cảnh hội nhập vào một ASEAN đầy năng động và môi trường quốc tế hòa hợp Á-Âu. Nên tập trung cố gắng vào việc xây dựng một *xã hội dân sự dân bản* (humanist civil society) trong đó toàn bộ sinh hoạt xã hội nằm trong tay người dân, chính quyền chỉ điều hợp, và bảo đảm công bằng và cơ hội đồng đều cho mọi thành phần dân chúng. Có thể tóm lược đường lối phát triển qua tiêu ngữ: *chính trị dân chủ pháp trị, kinh tế thị trường xã hội và văn hóa giáo dục tự do*. Trong thời kỳ chuyển tiếp, cần có những chính sách và chương trình cứu trợ nhân đạo và thống nhất dân tộc để nhanh chóng ổn định tâm lý và đời sống toàn dân, không kỳ thị và phân biệt vì bất cứ lý do gì (tôn giáo, địa phương, thành phần dân tộc, giai tầng xã hội, quan điểm chính trị, tư tưởng, quá khứ...). Mọi vấn đề do quá khứ để lại sẽ được giải quyết bằng luật pháp công minh.

b/ Chính Trị Dân Chủ: *Chế độ dân chủ pháp trị và dân bản*. Phối hợp giữa cơ chế dân chủ đại nghị với các hình thức dân chủ tham gia. Chính quyền, cả trung ương lẫn cấp vùng và địa phương đều do *dân cử*, không trực tiếp tham gia các sinh hoạt kinh tế, văn hóa, xã hội. Chính quyền có nhiệm vụ triệt tiêu mọi hình thái độc quyền, bảo đảm công bằng xã hội và bình đẳng cơ hội, cho mọi thành phần dân tộc, và mọi miền đất nước. Còn xã hội là *dân bản*, mọi sinh hoạt (kinh tế, văn hóa, giáo dục, chính trị) đều do dân trực tiếp thực hiện, cả ở cấp địa phương lẫn quốc gia và *quốc tế* (người

dân có điều kiện trực tiếp giao lưu với quốc tế). Xác nhận và tăng cường vai trò của các tổ chức dân sự phi chính phủ, của truyền thông, của các cơ sở văn hóa, giáo dục và nghiên cứu học thuật. Đề cao tinh thần *pháp trị* (rule of law), tăng cường vai trò của tòa án và luật pháp, xây dựng hệ thống *luật lệ dân bản*, tôn trọng dân quyền và nhân quyền, và phù hợp công pháp quốc tế. Xác lập nền tư pháp độc lập, công minh và vô tư, và hệ thống kiểm soát và chế tài công quyền (check and balance). Thực hiện *ché độ dân chủ pháp trị, toàn dân, và đa nguyên* với bốn tính chất căn bản:

nền tảng của xã hội là các *hoạt động công dân* đa diện và đa dạng do chính người dân thực hiện, (xã hội công dân);

địa phương tản quyền để phát huy đồng đều tiềm năng toàn diện của mọi vùng đất nước, mọi thành phần dân tộc;

trung ương tam quyền phân lập (lập pháp, hành pháp, tư pháp), giữ vai trò điều phối và điều tiết bằng chính sách và luật pháp để bảo đảm bình đẳng cơ hội và phát triển bền vững và công bằng cho toàn dân và toàn quốc; và

quốc gia chính thức công nhận (trong Hiến Pháp) *vai trò theo dõi và cảnh báo dư luận xã hội* của các tổ chức độc lập với chính quyền và các đảng phái (báo chí, các tổ chức phi chính phủ, các viện nghiên cứu, và các cơ quan thăm dò dư luận...) đối với các hoạt động công quyền.

Xã hội Việt trước đây, ngay trong thời kỳ quân chủ, cũng đã mang một hình thái xã hội dân sự có đặc thù tính Việt Nam, với những hoạt động và cơ cấu dân bản do dân chúng trong làng xã tự động tổ chức và thực hiện (“phép vua thua lệ làng”). Do đó *ché độ chính trị dân chủ dân bản* với những tính chất nêu trên có khả năng phát triển được trong thời kỳ hậu cộng sản, nhất là trong bối cảnh và điều kiện một nhân loại toàn cầu hóa và nhân bản hóa.

c/ **Kinh Tế Thị Trường Xã Hội**: Việt Nam cần phát triển nền kinh tế thị trường xã hội, vừa tự do cạnh tranh vừa có trách nhiệm xã hội, bảo đảm bình đẳng cơ hội, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển đồng đều và bền vững. Các hoạt động kinh tế thương mại đều do tư nhân thực hiện. Chính quyền chỉ trực tiếp điều hành các hoạt động kinh doanh nào tư nhân không làm hoặc chưa làm nhưng cần thiết cho quốc phòng, hay dân sinh, như điện, nước...và

sẽ giải tư ngay khi có thể được. Quốc gia phải bảo đảm điều kiện và cơ hội phát triển hết tiềm năng và đặc thù kinh tế, văn hóa của mọi vùng trong nước. Có chính sách nâng đỡ và hỗ trợ các thành phần yếu kém trong xã hội, và các vùng kém phát triển (nông thôn, vùng núi), bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho toàn dân. Mở rộng cửa giao lưu thương mại, kinh tế với ASEAN và thế giới để đẩy nhanh tiến trình phát triển đất nước. Nhưng cần duy trì phát triển bền vững, bảo vệ sinh thái, bảo đảm công bằng xã hội, phát triển đồng đều mọi vùng đất nước, bảo đảm công ăn việc làm và tăng trưởng mức sống cho mọi thành phần dân chúng.

d/ **Văn Hóa Giáo Dục Tự Do**: Văn hóa bao gồm các hoạt động tinh thần (giáo dục, văn học nghệ thuật, truyền thông, tôn giáo và tín ngưỡng). Các sinh hoạt tinh thần, văn hóa, giáo dục phải nhằm tạo được môi trường, cơ hội và điều kiện để mỗi người Việt vừa thể hiện được những tính chất đặc thù và tích cực trong nền văn hóa dân tộc, vừa đãi lọc và hòa nhập được vào trào lưu văn hóa toàn cầu tiến bộ và nhân bản.

(1) Cần có một *nền văn hóa toàn dân*, sinh động và tự do, với phẩm chất cao dần, đồng thời phổ quát trong mọi tầng lớp nhân dân qua việc phát triển hai mạng lưới giao lưu xã hội là *giao thông vận tải và truyền thông xã hội* (bao gồm bưu điện, điện thoại, truyền thanh truyền hình, internet, xuất bản, sách báo), để mở rộng sự di động xã hội cả vật thể lẫn tinh thần đồng thời nhanh chóng hòa nhập nước ta vào sự di động toàn cầu.

(2) Cần có một nền giáo dục tổng hợp giữa đạo học nhân văn với khoa học kỹ thuật, giữa nhận thức và kiến thức tổng quát với khả năng và kỹ năng chuyên môn, giữa văn hóa dân tộc với văn hóa nhân loại toàn cầu. Truyền thông điện tử, quốc nội và quốc tế, sẽ phát triển nhanh chóng và rộng khắp, nhờ kỹ thuật mới với giá ngày càng thấp hơn. Điều này, cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường và xã hội dân sự, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành một hệ thống giáo dục mới song song với hệ thống giáo dục nhà trường. Đó là hệ thống giáo dục toàn dân, trong xã hội và ngoài nhà trường, không cần trường lớp, cho mọi lứa tuổi, đáp ứng mọi nhu cầu học tập của toàn dân từ giáo dục phổ thông như trong nhà trường, tới huấn nghệ sơ trung cấp, và các loại kiến thức tổng quát. Giáo dục là chìa khóa phát triển, đặc biệt trình độ dân trí nước ta còn

rất thấp, cần nâng cao dân trí của toàn dân trong thời gian ngắn nhất. Hệ thống giáo dục toàn dân là giải pháp tối ưu có tính khả thi cao, phải được coi trọng ngang với hệ thống giáo dục nhà trường.

e/ Ba nhân tố phát triển Việt Nam trong thế kỷ XXI.

(1) Trong nội bộ xã hội Việt có ba nhân tố phát triển là: Kinh tế thị trường xã hội, văn hóa giáo dục tự do và phổ quát, và chính trị dân chủ pháp trị (công quyền) và toàn dân (xã hội công dân). Ba nhân tố phát triển này vận hành thông lưu hỗ tương hai chiều giữa quốc gia với khu vực và quốc tế, giữa cộng đồng Việt (trong-ngoài nước) với cộng đồng nhân loại (ASEAN, Asia-Pacific và toàn cầu) và trong bối cảnh ra đời một cộng đồng nhân loại toàn cầu mới (Á-Âu hòa hợp).

(2) Trong điều kiện có được tính di động xã hội và di động toàn cầu nhanh và rộng khắp, ba nhân tố này sẽ cùng tác động nhau, thúc đẩy nhau, tạo các điều kiện vật chất và tinh thần cần thiết để nhanh chóng khắc phục những nhược điểm, phát huy những thế mạnh cả về vật thể lẫn tinh thần của người dân Việt Nam. Nhờ đó sẽ vừa phát huy nội lực dân tộc, vừa tận dụng trào lưu tiến bộ của thế giới để đưa nước ta vào thời kỳ phát triển nhảy vọt, thu ngắn và thu hẹp cách biệt giữa nước ta và các nước khác trong vùng ĐNÁ.

(3) Với những tiến bộ của thế giới về giao thông vận tải, truyền thông điện tử và các kỹ thuật quản trị và tổ chức xã hội hiện đại, trong xu thế toàn cầu hóa quân bình Á Âu, và trong bối cảnh đang hình thành một cộng đồng nhân loại không biên giới hay biên giới quốc gia ngỏ, những dự kiến về sự hình thành và vận hành của ba nhân tố phát triển trên đây ở Việt Nam là có thể thực hiện được. Và một nước Việt Mới, dân chủ và phát triển, có thể ra đời được trong một khoảng thời gian vài thập niên hậu cộng sản. Các yếu tố tâm lý và vật thể nội tại và ngoại tại đã tương đối đầy đủ, chỉ còn thiếu một yếu tố quyết định là cơ chế chính trị-xã hội cởi mở, dân chủ, thật sự do dân và vì dân, với hai yếu tính: (1) giải phóng triệt để sức sống, sức sáng tạo và làm việc cho toàn dân trên cả hai mặt kinh tế và văn hóa; (2) hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi để toàn dân phát huy hết các tiềm năng đó một cách bền vững và công bằng.

Phần II

Việt Nam – Hiện Trạng

A. Trong Nước (2000)

1. Tổng quan: Lợi tức đầu người GDP: US\$360.00 (2000); dân số: 78 triệu với 65% dân số dưới 40 tuổi; 80% dân số sống ở nông thôn; thất nghiệp và bán thất nghiệp: 20% đến 30% lực lượng lao động; nợ quốc gia: trên 20 tỷ đô la Mỹ (2000, sẽ gia tăng nhanh trong những năm tới). Bắt đầu tiến trình hội nhập cộng đồng nhân loại: quan hệ tương đối tốt với nhiều tổ chức quốc tế và khu vực (World Bank, IMF (International Money Fund), hội viên ASEAN (Association of Southeast Asian Nations), APEC (Asia-Pacific Economic Council). Sắp là hội viên WTO (World Trade Organization)).

2. Kinh tế thương mại:

(a) Từ khi đảng CSVN chấp nhận “đổi mới” kinh tế, đời sống nhân dân khá hơn, nông dân được tự do canh tác, đất nước đã dư gạo để xuất khẩu. Tuy nhiên vì chưa có chính sách quốc gia đúng và có hiệu quả về nông nghiệp, lại thêm nạn “cường hào ác bá” mới ở nông thôn, nên đời sống nông dân vẫn cực khổ, khoảng cách nông thôn thành thị ngày một lớn hơn. Kinh tế vẫn chưa qua khỏi thời kỳ chuyển đổi cơ cấu sang thời kỳ “cất cánh” và phát triển bền vững. Năm thành phần kinh tế thể hiện sự nặng nề và không hiệu quả: quốc doanh (chủ đạo), tư bản nhà nước, tư bản tư nhân, hợp tác và tư bản ngoại quốc. Xí nghiệp quốc doanh thua lỗ, gánh nặng cho nền kinh tế. Nông dân phải bán nông sản phẩm với giá quá thấp lại chịu nhiều hình thức bóc lột mới. Kinh tế tư nhân chưa phát triển được. Ngân hàng, hệ thống tài chính, thuế má, ngân sách công, chưa được cải tổ đúng mức. Thị trường chứng khoán mới bắt đầu thử nghiệm (7/2000). Thương ước Mỹ-Việt đã được ký (13/7/2000), chưa thi hành. Kinh tế xuống thấp và bế tắc từ 1996. Thị trường tràn ngập hàng lậu từ Trung quốc (phía Bắc) và Thái Lan (phía Nam). Chưa tạo được môi trường và điều kiện phát triển bền vững và lành mạnh ví các bệnh thái chính trị-xã hội như tham nhũng, thâm lạm

công quỹ, lãng phí tài nguyên, lạm dụng quyền thế. Hệ thống công quyền nặng nề, thủ tục hành chính rườm rà chậm chạp. Luật pháp chưa rõ ràng và ổn định. Môi trường đầu tư kém hấp dẫn. Tiêu thụ nhiều hơn sản xuất. Chênh lệch nghèo–giàu, nông thôn–thành thị quá lớn (GDP: 100 /1.000 US\$ (hai ba thành phố lớn)). Với đường lối kinh tế như hiện nay, Việt Nam không thể ra khỏi bế tắc và “cát cánh” được. Việt Nam chỉ phát triển được khi dứt khoát và nhanh chóng chuyển hẳn sang nền kinh tế thị trường, tự do hóa toàn bộ sinh hoạt xã hội, đồng thời hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực.

(b) Trước 1990, là thời kỳ kinh tế chỉ huy. Từ 1990 trở đi (hợp thức hóa bởi bản Hiến Pháp 1992), kinh tế tư nhân được phục hồi, nhưng đóng vai trò phụ, với kinh tế quốc doanh là chủ đạo. Từ sau khi ký Thương Ước Mỹ-Việt và tham gia thị trường tự do ASEAN trở đi, các cơ cấu cần thiết cho việc xây dựng nền kinh tế thị trường sẽ dần dần được củng cố (liên quan đến luật pháp, tài chính, ngân hàng, thuế má, ngân sách, xuất nhập khẩu; thị trường vốn, nhân công, kỹ thuật). Tự do kinh doanh và tự do cạnh tranh ngày càng được củng cố hơn. Kinh tế tư nhân sẽ phát triển nhanh hơn, ngang hàng rồi dần dần tiến lên vượt qua kinh tế quốc doanh. Người dân dành lại được nhiều quyền kinh tế hơn. Đời sống vật chất tăng tiến hơn. Nhưng khó ngăn chặn được khủng hoảng vì những thay đổi trong hai lãnh vực văn hóa và chính trị không đồng nhất và đồng nhịp với những thay đổi trong kinh tế thương mại. Tốc độ và mức độ thay đổi kinh tế vừa tạo điều kiện, vừa thôi thúc sự thay đổi về chính trị và văn hóa tư tưởng, trong khi đó ban lãnh đạo cộng sản không có quyết tâm, tầm nhìn và bản lĩnh để thực hiện tự do hóa kịp thời và đồng nhịp trong hai lãnh vực quan trọng này. Người dân, nhất là giới trẻ thành thị, đòi được tự do hơn. Từ đó dẫn tới bế tắc và khủng hoảng mới, lần này trong lãnh vực văn hóa và chính trị-xã hội.

3. Văn hóa giáo dục:

(a) Chế độ hiện nay không coi trọng giáo dục như một động lực chính của phát triển. Ngân sách và phương tiện bị hạn chế nên chưa phổ cập được trung học, ngay tiểu học cũng chỉ phổ cập trên hình thức. Trình độ giáo dục thấp. Phẩm chất đại học quá thấp: đại đa số giáo sư đại học chỉ có bằng Cử nhân. Chi phí đại học ngày càng cao (cả ở trường công), tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học

được vào học đại học quá thấp. Đại học không được tự trị và tự do giảng dạy, nghiên cứu nên không phát huy được vai trò trung tâm học thuật và chuyên nghiệp cao cấp của đất nước. Giáo dục không đáp ứng nhu cầu phát triển, cũng không tác động được vào tiến trình phát triển. Không phát huy được các công trình nghiên cứu có giá trị. Chế độ ngăn chặn việc hình thành một tầng lớp trí thức và thức giả độc lập, sáng tạo, đạt trình độ và phẩm chất trí thức quốc tế và thời đại.

(b) Môi trường giáo dục kém, tác động tiêu cực lên thanh thiếu niên và sinh viên học sinh. Đất nước rất trẻ, nhưng môi trường xã hội, sinh hoạt kinh tế, văn hóa học thuật già nua bảo thủ, độc đoán, không có tự do, thiếu sinh khí, thiếu cơ hội phát triển. Thanh niên, sinh viên, trí thức, không dám quan tâm hoặc thờ ơ với tình hình đất nước.

(c) Văn nghệ sĩ hiện nay được tự do sáng tác hơn trước, nhưng chỉ trong giới hạn của nghệ thuật thuần túy. Khi bước sang các lãnh vực tư tưởng, xã hội và chính trị trí thức và văn nghệ sĩ đứng phải bức tường thành văn hóa tư tưởng một chiều bóp nghẹt sáng tạo và tiến bộ. Không có tự do tư tưởng, tự do trao đổi thông tin, tự do báo chí và tự do xuất bản, phát hành.

(d) Tôn giáo bị coi như mối đe dọa cho quyền uy của đảng chứ không được tôn trọng như một nhu cầu đạo đức và tâm linh tự nhiên của con người. Các lễ hội dân gian được cho phép nhưng do dân chúng tự động phục hồi, chính quyền địa phương thường chỉ nhắm khai thác tài chánh cho nhu cầu thu hút du khách. Cộng với đó là môi trường văn hóa tinh thần đóng cối, độc đoán, ô nhiễm. Hậu quả là nếp sống tinh thần đạo đức bị băng hoại, đồng thời những vấn đề văn hóa tinh thần nghiêm trọng của dân tộc không được giải quyết: đó là vấn đề bản sắc văn hóa dân tộc Việt trong tiến trình hội nhập trào lưu văn hóa khu vực và toàn cầu.

(e) Tình trạng suy đồi về văn hóa giáo dục hiện nay gây hậu quả tai hại lâu dài nhất đến yếu tố quyết định mọi phát triển, tiến bộ và văn minh của mọi xã hội: đó là Con Người. Người Việt hiện nay, đặc biệt là giới trẻ, hoàn toàn không có được môi trường và điều kiện chuẩn bị để đáp ứng nhu cầu xây dựng một nước Việt tự do, tiến bộ, công bằng và ổn định. Nếu không nhanh chóng thay đổi

môi trường văn hóa giáo dục hiện nay thì vài thập niên nữa người dân Việt cũng không đáp ứng được nhu cầu đó. Đây là nguy cơ lớn nhất cho tiền đồ dân tộc.

(f) Khủng hoảng: xu thế phát triển nền kinh tế thị trường tạo áp lực mạnh mẽ lên giáo dục, và thông tin. Thanh thiếu niên cần nhiều cơ hội học tập hơn, cả phổ thông lẫn chuyên nghiệp. Sinh viên học sinh cần tự do học tập và trao đổi tri thức, giáo sư cần tự do nghiên cứu và giảng dạy. Thanh niên cần thêm việc làm. Cả xã hội cần thông tin và tri thức, ngày càng nhiều hơn và nhanh hơn, để tận dụng được cơ hội mới do kinh tế thị trường tự do và mở cửa đem lại. Những trí thức trẻ và du học sinh từ hải ngoại trở về tác động ngày càng sâu rộng hơn vào biến động xã hội, văn hóa giáo dục, thông tin văn học nghệ thuật ở trong nước. Mọi cố gắng kiểm soát và độc quyền không những không thể thi hành được, mà còn tạo căng thẳng xã hội, cản trở phát triển kinh tế và thương mại. Hội nhập thế giới về kinh tế thương mại mâu thuẫn với chính sách ngăn cản hội nhập thế giới về thông tin, văn hóa, giáo dục. Hoặc là ban lãnh đạo đảng cộng sản phải mở thêm cánh cửa tự do văn hóa, thông tin và giáo dục, chấp nhận hội nhập thế giới, chấp nhận tư nhân hóa, xã hội hóa các lãnh vực này mạnh và nhanh thêm nữa, và do đó đẩy nhanh tiến trình tự do hóa xã hội. Hoặc là duy trì độc quyền văn hóa thông tin giáo dục, hay tự do hóa quá chậm và từ đó lại đẩy xã hội vào bế tắc mới. Và đây sẽ là bế tắc cuối cùng, vì nền kinh tế thị trường đã được thiết lập và tự thân nó đòi hỏi phải được hoàn tất. Hậu quả sẽ là hỗn loạn xã hội để bùng phá bế tắc, mở đường cho dân chúng được thật sự tự do làm ăn sinh sống và học hành, hòa nhập dòng tiến hóa chung của nhân loại.

(g) Kinh tế thị trường và thương mại tự do đòi hỏi văn hóa, thông tin và giáo dục tự do. Chính trị dân chủ phải đến sau, nhưng sẽ đến rất nhanh, hoặc bằng thay đổi hòa bình, hoặc bằng đột biến chính trị-xã hội.

4. Chính trị:

(a) Đảng Công Sản:

-- Sau ĐH IX, nhẹ dần về ý hệ cộng sản, nặng về bảo vệ độc quyền chính trị, và tháo gỡ bớt bế tắc về kinh tế. Vẫn duy trì trên căn bản đường lối chính trị nhưng đổi mới phương thức thực hiện.

Có thể nói rộng hơn về mặt chính quyền, quốc hội và các đoàn thể xã hội cho thành phần ngoài đảng (kể cả từ hải ngoại về), nhất là trong kinh tế thương mại, giáo dục, văn học nghệ thuật phi chính trị. Cải tiến phương thức duy trì độc quyền nhưng chưa từ bỏ độc quyền, nhất là trong hai lãnh vực văn hóa tư tưởng và chính trị.

-- Tiếp tục bảo vệ độc quyền lãnh đạo và kiểm soát về mặt chính trị, văn hóa tư tưởng, thông tin báo chí, xuất bản, truyền thanh truyền hình, truyền thông điện tử. Tìm cách vận dụng các kỹ thuật hiện đại để theo đuổi sự toàn trị.

-- Điều chỉnh các biện pháp đàn áp đối kháng: mềm mỏng hơn cứng rắn, ngăn chặn hơn trừng phạt; triệt tiêu tổ chức và hành động, ngăn chặn phổ biến tư tưởng và quan điểm; triệt tiêu các cố gắng liên kết tổ chức trong-ngoài nước; nói lỏng hơn về dân sinh và dân quyền .

-- Mở rộng đối thoại nhân quyền và các quan hệ quốc tế phi chính trị; mở rộng các chương trình hoạt động phi chính trị ra cộng đồng hải ngoại; làm ngơ hoặc cho phép một cách hạn chế và không chính thức các hoạt động thuộc các lãnh vực phi chính trị ở trong nước, và từ hải ngoại về hoạt động ở trong nước.

-- Chấp nhận cởi mở về kinh tế, vận dụng các ưu điểm của nền kinh tế thị trường (đặc biệt là thị trường thế giới, sau Hiệp Ước Mỹ-Việt) nhưng vẫn muốn giữ độc quyền "đổi mới", cả về mặt *cấp độ* (mở rộng ở cấp địa phương nhiều hơn cấp trung ương, mở rộng kinh tế nhưng không mở rộng chính trị), *lấn tốc độ* (dù mau được, nhưng nếu hại cho độc quyền chính trị thì vẫn phải chậm lại). Tuy nhiên những tác động của các hoạt động kinh tế, tài chánh và thị trường thế giới và khu vực sẽ dẫn đến những hệ quả ngoài ý muốn và vượt khỏi sự kiểm soát của ban lãnh đạo.

(b) Nguyên nhân tồn tại của đảng CSVN: Đảng CSVN yếu toàn diện, cả về chính trị, kinh tế, văn hóa lẫn quân sự. Nhưng, theo chúng tôi, chưa sụp đổ vì những nguyên nhân sau đây:

* Trong tầm chiến lược khu vực của Mỹ và đồng minh (đặc biệt đối với Trung Hoa) còn có vai trò của đảng CSVN;

* Đảng CSVN đã mất lòng tin của quần chúng nhưng chưa có một lực lượng chính trị nào khác chứng tỏ có thể thay thế CSVN.

* Những người dân chủ trong và ngoài nước chưa kết hợp được với nhau và nhất là chưa tập hợp được quần chúng thành một trận tuyến mới, tách biệt khỏi và cô lập được tập đoàn lãnh đạo cộng sản;

* Những người dân chủ hải ngoại chưa tạo được hình ảnh và uy tín quốc tế đủ để từ đó tách ban lãnh đạo cộng sản ra khỏi sự ủng hộ và dư luận quốc tế đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế cho một giải pháp dân chủ thay thế giải pháp cộng sản. Chỉ mới tạo được ủng hộ về các vấn đề dân quyền và nhân quyền, chưa tranh thủ được quốc tế ủng hộ tiến trình dân chủ hóa Việt Nam.

5. Quần chúng trong nước:

(a) Các khuynh hướng phản kháng tiếp tục phát triển, ngày một công khai hơn, có tổ chức hơn, đi từ ngấm ngấm tới bán công khai và trong tương lai gần có triển vọng tiến đến hoạt động công khai như một phong trào rộng lớn. Những vận động ôn hòa đòi các quyền tự do căn bản nhất là tự do tôn giáo, tự do hội họp, tự do phát biểu ý kiến sẽ ngày càng lan rộng và được quốc tế, Mỹ và hải ngoại hỗ trợ có hiệu quả hơn, nhờ giao lưu ngày một mở rộng giữa quốc nội và quốc tế. Các đòi hỏi dân sinh và dân quyền sẽ có thêm các điều kiện kinh tế xã hội để phát triển mạnh hơn, rộng hơn và công khai hơn. Một xã hội dân sự, dân bản *chớm hình thành ngay trong lòng, và bất chấp, chế độ*: người dân có nhiều điều kiện và cơ hội để tự động dành lại các quyền chủ động về kinh tế thương mại, rồi thông tin, văn hóa, giáo dục, trước khi dành lại được chủ quyền chính trị.

(b) Việt Nam đang ngày càng trẻ hơn. Đa số dân chúng không còn bị ám ảnh bởi quá khứ, mà lo âu nhiều tới cuộc sống hiện tại, chưa thấy triển vọng gì ở tương lai. Các vấn đề chính trị, dân chủ, tự do và nhân quyền chưa phải là mối bận tâm của quần chúng, nhất là của giới trẻ, nhưng trong những năm tới chắc chắn sẽ được quan tâm nhiều hơn.

(c) Chúng tôi cho rằng cần nhận định hiện tượng này theo chiều hướng tích cực: dân chúng đang ở vào giai đoạn chuyển tiếp, từ miễn cưỡng tham gia các hoạt động chính trị của đảng và nhà nước, sang thờ ơ với chính trị (của giới cầm quyền), tự động tách biệt sinh hoạt thường ngày của họ ra khỏi nền chính trị quan chính

(của đảng và do đảng). Trong khi đó thì có nhiều dấu hiệu cho thấy những sinh hoạt mang tính chính trị và văn hóa dân bản đang vận hành âm thầm vô danh (“ngoài luồng”) trong quần chúng, bằng nhiều cách khác nhau, bất chấp nền chính trị và văn hóa quan chính của đảng và nhà nước Cộng sản. Nền kinh tế tư nhân, ngày càng phát triển nhanh và mạnh hơn, cùng với những sinh hoạt vô danh, tự động của quần chúng trong hai lãnh vực văn hóa và chính trị, như kiềng ba chân, đang tạo môi sinh xã hội thuận lợi nâng đỡ và hun đúc cho sự ra đời một nền văn hóa và chính trị mới.

(d) Chúng ta cần giúp thiết lập và củng cố kiềng ba chân này. Cùng với diễn biến khách quan của tình thế, với hoạt động ngày một gia tăng của phong trào tự do dân chủ, và với sự hỗ trợ quốc tế ngày càng hiệu quả hơn, chúng ta có khả năng vận động được sự tham gia của quần chúng, nhất là giới trẻ. Từ đó có thể và lực để bước vào giai đoạn chót của cuộc vận động hiện nay tức là vận động từ nhân quyền sang dân chủ hóa Việt Nam.

B. Hải Ngoại:

1. Thực trạng:

(a). Thành phần và khuynh hướng: Đa số thuộc thành phần tị nạn cộng sản, đa số từ miền Nam. Hai thành phần khác đáng chú ý: du học sinh (hiện còn ít, nhưng đang gia tăng nhanh), và những người tị nạn ở Đông Âu sau 1990. Về khuynh hướng chính trị: quan điểm chung là không chấp nhận cộng sản. Khác biệt về chủ trương (ôn hòa và cực đoan) và phương thức (cục bộ không toàn diện, thiên về một cách làm, tàn bạo, vừa thiếu phối hợp, vừa đối kháng nhau). Trong giới hoạt động, hoặc tích cực quan tâm, đang hình thành ba khuynh hướng: trung tả, trung hòa và trung hữu, trong đó trung hữu chiếm đa số; trung tả và trung hòa hiện diện nhiều tại Âu Châu. Đa số quần chúng hiện giữ thái độ thảnh lơi ít tham gia, nhưng vẫn luôn luôn theo dõi và mong đợi một vận hội mới cho đất nước.

(b). Thế hệ trẻ: Trên dưới 40: còn quan tâm và tham gia vào các vận động chính trị Việt Nam theo khuynh hướng trung hữu. Trên dưới 20: bị tách rời khỏi môi trường Việt Nam cả về văn hóa lẫn chính trị do đó ít hoặc không quan tâm tới Việt Nam. Số quan tâm có

khuyh hướng trung hòa, hoặc trung tả (ở Âu Châu). Nói chung, những người trẻ ở hải ngoại quan tâm tới Việt Nam thường có khuyh hướng nhân bản, trong vị thế và nhãn quan của nhân loại và thời đại hơn là vị thế và nhãn quan Việt Nam, nhất là Việt Nam theo nhãn quan tương tranh chia rẽ và xa cách chính mạch thể giới. Nhu cầu tìm hiểu văn hóa Việt cần được đáp ứng đúng mức và có hiệu quả. Hai giới trẻ trong nước và hải ngoại, đặc biệt là hải ngoại, với kiến thức và kỹ năng hiện đại nhất của thế giới, sẽ ngày càng trở thành yếu tố tích cực đầy triển vọng cho việc xây dựng một nước Việt tự do và phồn vinh. Họ cần có điều kiện và cơ hội gặp gỡ, trao đổi, và làm việc với nhau để thông cảm nhau, bổ sung ưu khuyết điểm cho nhau, cùng nhau xoay chuyển hiện tại và xây dựng tương lai cho VN. *Khuôn viên đại học, tách rời khỏi môi trường chính trị đảng phái và tranh chấp cộng đồng, và những diễn đàn văn hóa, học thuật nghiên cứu, khoa học kỹ thuật là nơi tốt nhất để tạo ra những điều kiện và cơ hội hoạt động và liên kết này cho giới trẻ trong và ngoài nước.*

(c). Hoạt động chính trị: Khuyh hướng chống cộng quyết liệt đóng được vai trò duy trì trỗi tuyến quốc gia, loại được hoạt động công khai của cộng sản ở hải ngoại cho đến trước 1990. Từ 1990 tới nay một trận tuyến mới đã mở ra cả về mặt nội dung (tự do, dân chủ, nhân quyền) lẫn hình thức (đa diện (kinh tế, văn hóa, chính trị) và toàn cầu (quốc tế, cộng đồng nhân loại và người Việt toàn thế giới) do đó đòi hỏi điều chỉnh sách lược và phương thức. Các mục tiêu và phương thức trong bối cảnh tương tranh lưỡng cực quốc tế (tư bản–cộng sản) và đảng tranh, tranh quyền cũ, không còn phù hợp tình hình mới cả ở quốc tế lẫn hải ngoại và trong nước, không đáp ứng được trông đợi của quần chúng nhất là giới trẻ, sẽ tiếp tục bị bế tắc, không đủ khả năng vận động quần chúng trong và ngoài nước. Do đó tất nhiên sẽ không khai thông được bế tắc chung của đất nước, không gỡ bỏ được thể chế cộng sản và không mở đường cho tương lai của dân tộc *nếu không nhanh chóng có những điều chỉnh cần thiết cả về tầm nhìn, mục tiêu, đường lối lẫn tổ chức và phương thức hoạt động.*

2. Đề nghị chiêu hướng vận động cộng đồng người Việt hải ngoại:

Thời kỳ còn chế độ cộng sản:

1/ Thay đổi cách tiếp cận vấn đề Việt Nam: toàn dân, toàn diện và toàn cầu.

-- Nhìn Việt Nam từ bên trong nhiều hơn từ ngoài vào;

-- Nhìn Việt Nam từ quan điểm và lập trường dân tộc trong mong cầu của dân chúng và bối cảnh của thời đại; chuyển từ quan điểm tiêu cực chống cộng tiến lên vượt qua và chuẩn bị thay thế cộng sản; nhấn mạnh giải pháp hơn là tuyên truyền kích động;

-- Nhìn Việt Nam toàn diện, không chỉ từ góc độ chính trị, mà cả văn hóa giáo dục và kinh tế;

-- Nhìn Việt Nam trong tương quan hỗ tương liên lập với khu vực, và thế giới, trong-ngoài nước.

2/ Quan điểm chính trị:

-- đang chuyển dần từ cực hữu sang trung hữu. Cần kết hợp với trung tả thành quan điểm trung hòa. *Quan điểm trung hòa* là: dân tộc thống nhất và phục hưng trong nhân loại hợp tác và phát triển. Ở hải ngoại trong suốt hơn 20 năm qua vẫn luôn có những nỗ lực cá nhân và tập thể hoạt động theo chiều hướng trung hòa này nhưng vì các điều kiện quốc nội và quốc tế chưa thuận lợi nên chưa phát huy được sức mạnh của quan điểm đúng đắn này. Giờ đây tình hình đang ngày càng thuận lợi hơn, chúng ta cần cố gắng tạo môi trường và cơ hội để mọi cá nhân và tổ chức phát huy được phương thức hoạt động phù hợp với quan điểm trung hòa và từ đó mọi người mọi tổ chức đều có thể cùng nhau làm việc tích cực và có hiệu quả hơn cho một giải pháp Việt Nam dân chủ trong giai đoạn mới.

-- Trong tinh thần đó, chúng ta sẽ cùng nhau vận động chuyển cuộc đấu tranh của người Việt hải ngoại *từ tiêu cực chống đỡ sang tích cực tiến công và chủ động đưa ra giải pháp thay thế cộng sản*, chuyển từ “chống đỡ từ bên ngoài” sang “tác động vào, và từ, bên trong”. Vận dụng cơ hội mở cửa Việt nam ra thế giới, *chuyển vận sức mạnh kinh tế tài chánh và văn hóa thông tin tự do từ hải ngoại về trong nước*, hợp lực với khát vọng và sức mạnh tiềm ẩn của quần chúng trong nước để cùng giúp quần chúng tự tồn

tại không cần, và tiến lên bất chấp, giới cầm quyền và ban lãnh đạo đảng cộng sản.

-- Các quan điểm và hoạt động duy chính trị, nhất là chính trị tư đảng, *đảng chính* không đáp ứng được nhu cầu vận động này. Cần vận động cho những quan điểm và hoạt động *dân chính* (chính trị dân bản, quan tâm và làm việc vì Việt Nam, vì toàn dân, cho toàn dân không cho riêng một đảng phái, một cá nhân nào), hoàn toàn khác biệt với hoạt động *quan chính* (cho chính quyền và đảng cầm quyền) và *đảng chính* (cho một cá nhân lãnh tụ hay đảng phái chính trị (partisan politics). Trong tinh thần và đường lối *dân chính* đó, và qua các hoạt động thuộc hai lãnh vực văn hóa và kinh tế mà tạo nên sức mạnh quốc dân phi cộng sản cả về tinh thần (văn hóa) lẫn vật chất (kinh tế). Môi trường và điều kiện quốc dân này sẽ thuận lợi cho một tập hợp dân tộc và một hành động chính trị đột biến khi thời cơ tới.

3/ Thông lưu hải ngoại và trong nước sẽ gia tăng cường độ và mở rộng phạm vi theo chiều hướng: *nhẹ về chính trị quan chính và đảng chính, nặng về dân chính* (dân làm dân cho dân và vì dân). Cần tiến hành các dự án tạo được môi trường và điều kiện *dân sự, dân chính* cho việc kết hợp hải ngoại với trong nước, thông lưu quốc nội với quốc tế, và cho việc *phôi thai xã hội dân sự dân bản* ngay trước khi chế độ cộng sản sụp đổ. Chính sự ra đời, dù phôi thai, của xã hội dân sự này sẽ trở thành *tác nhân thúc đẩy nhanh quá trình tan rã* của tập đoàn lãnh đạo cộng sản và chế độ cộng sản. Cần chú ý đến vai trò quan trọng của giới trẻ (trên dưới 40 tuổi, cả ở hải ngoại và trong nước, bao gồm chuyên gia trẻ và sinh viên, kể cả du sinh) trong việc thúc đẩy sự hình thành xã hội dân sự, dân chủ dân bản. Cần tạo điều kiện và cơ hội để họ phát huy được vai trò này. Cần có các dự án hoạt động trong khuôn viên đại học, với các hoạt động *do sinh viên, và cho sinh viên*.

4/ Trong đường hướng dân chính đó, khối người Việt Đông Âu đóng một vai trò quan trọng, đang và sẽ tác động ngày càng có hiệu quả hơn vào tình hình trong nước, cả về mặt chính quyền và về mặt quốc dân. Cần tạo điều kiện và cơ hội để hội nhập hoạt động của những người dân chủ Đông Âu với những hoạt động tại các nơi khác ở hải ngoại để tăng cường sức mạnh tổng hợp của hải ngoại.

5/ Môi trường quốc tế, cả ở Âu-Mỹ và Á châu, ngày càng thuận lợi hơn cho các vận động dân quyền và dân chủ cho Việt Nam. Các cường quốc Âu-Mỹ đang chuyển trọng tâm chú ý về Á Châu-Thái Bình Dương và Trung quốc. Sự hoạt động ngày càng lan rộng và có hiệu quả của các tổ chức nhân quyền quốc tế cũng tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc vận động dân chủ. Phe dân chủ có cơ hội nâng cao chất lượng vận động quốc tế đồng thời hình thành *tiếng nói dân chủ Việt Nam* có uy tín trước cộng đồng quốc tế và Mỹ.

(b) Thời kỳ hậu cộng sản: Ngay trong giai đoạn cuối cùng trước khi Việt Nam có dân chủ, cộng đồng Việt Nam hải ngoại cần chuẩn bị để đóng vai trò gạch nối giữa quốc nội và quốc tế, là cánh cửa mở Việt Nam hội nhập vào thế giới dân chủ và trào lưu tiến hóa của nhân loại.

1/ Đóng góp tích cực vào việc phát triển đất nước nhanh chóng và bền vững cả về tài chính, nhân tài và khoa học kỹ thuật. Trở thành nhân tố tích cực trong việc vận động quốc tế giúp phát triển VN.

2/ Thành lập Quỹ Quốc Tế Phát Triển Việt Nam (International Fund for Vietnam).

3/ Có chính sách thiết lập biên giới mở toàn diện (kinh tế, văn hóa, chính trị) giữa cộng đồng Việt Nam hải ngoại và quốc nội. Vận động để chính quyền dân chủ mới ở Việt Nam cho phép người Việt hải ngoại có quyền chọn lựa để được hưởng các quyền lợi chính trị như người Việt ở trong nước, như quyền bầu cử và ứng cử, với các qui định thích hợp. Nếu được chuẩn bị mọi mặt ngay từ bây giờ, cộng đồng người Việt hải ngoại, nhất là giới trẻ, sẽ là tác nhân lâu bền, tích cực và có hiệu quả trong việc xây dựng dân chủ và phát triển đất nước trong thời đại mới.

Phần III

Tổng Cương Về

Sách Lược Và Phương Thức Vận Động

Trước thực trạng và viễn ảnh thế giới và trong nước như trình bày trên đây, chúng ta cần mạnh dạn và nhanh chóng cùng nhau làm việc để tạo được một tâm thức chính trị mới và đưa ra được một tầm nhìn chiến lược mới, mang tính dân tộc, thời đại và quốc tế, cho cộng đồng Việt cả ở trong nước và hải ngoại. Để làm được việc này chúng ta cần áp dụng một phương thức vận động mới, toàn diện hơn, nhân bản hơn, dân bản, dân quyền và dân sinh hơn.

Chúng tôi cho rằng mục tiêu trước mắt của tất cả các cá nhân và tổ chức chính trị hải ngoại là: vừa kết hợp mọi tầng lớp quần chúng hải ngoại với trong nước thành một khối, tách biệt khỏi và độc lập với tập đoàn thống trị thiểu số, vừa nêu bật trước dư luận quốc tế tính chất *phi đạo lý, bất hợp pháp và thiếu chính thống* của ban lãnh đạo cộng sản đang cầm quyền. Từ đó tạo được môi trường và điều kiện thuận lợi thúc đẩy những hoạt động chính trị có tầm vóc quốc dân và quốc tế, tác động hữu hiệu vào tình hình trong nước, để cuối cùng tạo được đột biến chính trị, thiết lập được thể chế dân chủ.

Những Biến Đổi Chính Trị Có Thể Xảy Ra Ở Việt Nam:

1. **Năm trường hợp** chuyển sang dân chủ đã xảy ra trên thế giới:

(1) Hậu quả của việc chấm dứt chiến tranh lạnh, tan vỡ khối Varsovie: Đông Âu, Liên Xô.

Vì phân liệt nội bộ, hoặc nội chiến: Bosnia, Kosovo;

Vì khủng hoảng hoặc sụp đổ kinh tế dẫn tới tan vỡ chế độ chính trị: trường hợp Indonesia;

(4) Trình độ phát triển chín muồi của xã hội mở đường cho dân chủ hóa: trường hợp Nam Hàn, hay Đài Loan (hoàn hảo nhất);

(5) Quốc tế can thiệp để chấm dứt chính sách diệt chủng: Cao Miên, Đông Timor.

2. Các Trường Hợp Có Thể Xảy Ra ở Việt Nam:

(1) Đảng cộng sản chủ động cùng với những thành phần đối kháng ôn hòa chuyển đổi sang dân chủ theo kiểu Liên Xô và Đông Âu.

(2) Cho tự do kinh doanh nhưng hạn chế tự do chính trị và tự do văn hóa tư tưởng. Như Miến Điện, mở rộng chính quyền và Quốc Hội cho một thiểu số ngoài đảng cộng sản. Như Trung quốc, nới rộng bầu cử ở cấp địa phương.

(3) Cọ xát giữa hai khuynh hướng bảo thủ và cấp tiến trong xã hội dẫn tới phân liệt xã hội theo địa phương, hoặc theo giai tầng xã hội (giàu nghèo, nông thôn-thành thị) từ đó dẫn tới biến loạn xã hội và chính trị.

(4) Khủng hoảng kinh tế đi kèm những quyết định sai lầm dẫn tới hỗn loạn xã hội không kiểm soát được làm sụp đổ chế độ.

(5) Nổi loạn trong quần chúng (nông thôn, thành thị, từ lẻ tẻ tới bùng nổ lớn) chống bất công, tham nhũng, cường quyền.

(6) Phân liệt trong đảng (giữa trung ương với nhau, giữa trung ương với địa phương, giữa các địa phương với nhau), từ đó dẫn đến phân liệt nội bộ,;

(7) Bị cuốn vào cuộc tranh chấp và chiến tranh khu vực, và theo đó chế độ sẽ tan vỡ (các điểm nóng: Lào, biên giới và vùng trung du miền Bắc, Cao Nguyên miền Trung, vùng biển Đông).

3. Lượng Định Tình Hình:

(1) Rất khó xảy ra trường hợp (1) vì: a) đảng CSVN có quá trình hình thành và tranh đấu khác xa các đảng CS ở Đông Âu; b) lãnh đạo cộng sản Việt Nam thiếu tầm nhìn và bản lĩnh; c) các thành phần đối kháng còn yếu;

(2) Trường hợp (2) dễ xảy ra nhất nhưng nếu không có các yếu tố tác động và gây áp lực mạnh sẽ không thể tạo được điều kiện để diễn biến hòa bình mà chỉ gây trở ngại cho chính tự do kinh doanh, và do đó sẽ lại dẫn tới bế tắc mới trầm trọng hơn.

(3) Trường hợp (3) và (5) đã và đang xảy ra. Trường hợp (4) luôn âm ỉ, nhưng nhờ sự hỗ trợ quốc tế và sự can thiệp còn mạnh

mẽ của chính quyền vào hoạt động kinh tế nên có thể ngăn chặn được (như trong cuộc khủng hoảng tài chính Á Châu vừa qua), nhưng dù không bùng nổ cũng không giải quyết được bế tắc. Trường hợp (6) hiện khó xảy ra vì khả năng kiểm soát trong nội bộ đảng CS còn mạnh, trừ khi có những biến động khác (như 4, 5, 7) làm tê liệt khả năng này. Trường hợp (7) vượt khỏi phạm vi Việt Nam và tuy quốc tế đang cố gắng ngăn chặn nhưng nguy cơ tiềm ẩn rất lớn, cần dự trù có thể xảy ra.

4. 5 biến số tác động vào tình hình VN:

(1) Nội bộ ban lãnh đạo đảng CS: có truyền thống dung hòa, tương nhượng, nên thường không đưa ra được các quyết định tích cực có lợi cho tiền đồ đất nước. Vì thế không có khả năng giải quyết vấn đề VN một cách triệt để và bền vững;

(2) Áp lực quốc tế: xu thế toàn cầu hóa và áp lực của WTO, World Bank, IMF, UN + Mỹ, EU, ASEAN (nhất là Mỹ);

(3) Trung Quốc: chỗ dựa mong manh mà thế lực không ngừng bành trướng;

(4) Dân chúng : bất mãn và đòi hỏi ngày càng dâng cao và công khai (kể cả đảng viên, cán bộ) được tăng cường sức mạnh nhờ kinh tế thị trường, và mở cửa với quốc tế;

(5) Cộng đồng người Việt hải ngoại: tiếp tục duy trì một VN hải ngoại đối kháng chế độ cộng sản, đang tích cực chuyển đổi cho phù hợp tình hình mới. Nếu có được những sáng kiến hoạt động thích hợp, phối hợp và vận dụng được thế mạnh tài chính, môi trường tự do giao lưu thông tin, văn hóa, tư tưởng, và dư luận quốc tế, sẽ tác động ngày càng có hiệu quả hơn và trực tiếp hơn vào tình hình trong nước trong thời gian tới.

5. Nhân định đúc kết: Do tính chất phức tạp đó, kịch bản “Dân Chủ Việt Nam” có thể là một kịch bản tổng hợp đa yếu tố, bao gồm nhiều diễn biến khác nhau chứa đựng trong tất cả 6 trường hợp, trừ trường hợp (1). Ban lãnh đạo đảng cộng sản hiện nay không bao giờ muốn dân chủ hóa đất nước mà vẫn chỉ muốn “đổi mới” để duy trì độc quyền chính trị và văn hóa. Do đó, không thể thụ động trông đợi ở giải pháp cộng sản (do đảng cộng sản chủ động) và giải pháp “diễn biến hòa bình” (do Mỹ và quốc tế thúc đẩy), dù cả hai biện

pháp này đang và sẽ tiếp tục tạo các điều kiện và cơ hội ngày càng thuận lợi hơn cho cuộc vận động của chúng ta.

Việc ký kết Thương Ước Mỹ-Việt và chuyến viếng thăm Việt Nam của ông Clinton đánh dấu giai đoạn Mỹ đặt chân trở lại Việt Nam. Từ 2001 trở đi là giai đoạn Mỹ vận dụng chỗ đứng ngay *bên trong* Việt Nam để chuyển hóa Việt Nam bằng phương pháp diễn biến hòa bình. Tuy nhiên Mỹ có mục tiêu chiến lược và lộ trình làm việc phù hợp vị thế siêu cường và quyền lợi riêng của họ. Mức độ và tốc độ chuyển hóa VN của họ có thể chậm hơn, và tùy thuộc nhiều vào quyền lợi và chiến lược toàn cầu và khu vực của họ. Hơn nữa, những người dân chủ Việt Nam, cả trong nước lẫn hải ngoại, thường ở vị thế thuận lợi hơn để tác động trực tiếp vào nhiều yếu tố thuận tụy Việt Nam mà người Mỹ không có đủ điều kiện để làm được. Do đó, chúng ta phải chủ động và tích cực vận dụng cơ hội mới đang mở ra để tạo các điều kiện cần thiết nhanh chóng đẩy tình hình tới chỗ đòi hỏi phải có một *giải pháp dân chủ* cho VN. Đồng thời vì tình hình phức tạp, nhiều biến số, bế tắc VN hiện nay không thể giải quyết bằng một phương thức đơn lẻ, mà cần một tầm nhìn xa rộng và một phương thức toàn bộ, có phân định ưu tiên theo từng giai đoạn, từng lãnh vực và từng mục tiêu cụ thể. Tầm nhìn đã được trình bày trong Phần I. Phần này trình bày tổng cương về phương thức và lộ trình vận động dân chủ cho Việt Nam trong thời gian tới.

B. Sách Lược Tổng Thể :

Tổng Quan: Thế, Lực Và Thời Cơ

(a) Thay đổi thế và lực: trước và sau 1975, nhất là sau 1990:

Trước 1975: cạnh tranh hủy diệt bằng bom đạn, chiếm đóng, tiêu diệt

Sau 1975, nhất là sau 1990: cạnh tranh tự do, cùng tồn tại, bằng kinh tế, khoa học kỹ thuật, kiến thức

(b) Các yếu tố mới tác động vào tình hình Việt Nam:

diễn biến về kinh tế, văn hóa giáo dục, thông tin, chính trị ở trong nước, trong khu vực và thế giới;

nội bộ đảng CSVN, biến chuyển trong xã hội, hoạt động của thành phần đòi tự do dân chủ;

phản ứng của ban lãnh đạo đảng và nhà nước đối với những áp lực và sự trợ giúp quốc tế.

(c) Thế và lực của phe dân chủ:

Thế: dân tộc – dân chúng – thời đại

Lực: theo thế hệ: chủ lực (trung niên), trợ lực (cao niên), chuẩn lực (trẻ); theo trong-ngoài: chủ động (trong nước), vận động (hải ngoại), tác động (quốc tế)

(d) Chuyển thế thành lực: Ba giai đoạn tạo và vận dụng thời cơ để chuyển thế thành lực.

(1) Tạo *tư trào* mới ở hải ngoại, với tầm nhìn Việt Nam mới, quan điểm và lộ trình dân chủ toàn diện. Vận dụng cơ hội mới để chuyển *tư trào* vào trong nước.

(2) Tạo *tư trào* mới ở trong nước, kết hợp với hải ngoại và quốc tế thành *tư trào* chung.

Chuyển *tư trào* thành lực ở trong nước và hải ngoại.

II. Nội Dung Sách Lực Tổng Thế: Bao gồm ba khía cạnh là toàn dân, toàn diện và toàn cầu, nhằm xây dựng trận tuyến Quốc Dân Việt đối trọng với tầng lớp đang cầm quyền.

1. Toàn Dân:

(a). Toàn dân bao gồm toàn thể người Việt cả trong nước lẫn hải ngoại, không phân biệt vì bất cứ lý do gì, không thuộc tầng lớp lãnh đạo đương thời, tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động tư nhân đa dạng trong cả ba lãnh vực kinh tế thương mại, văn hóa giáo dục, và chính trị xã hội.

(b). Hòa nhập quần chúng hải ngoại vào quần chúng trong nước thông qua các lãnh vực hoạt động tư nhân và tổ chức nằm ngoài chính quyền, không chịu sự chi phối của tầng lớp lãnh đạo. Đẩy mạnh các hoạt động thông lưu trong-ngoài toàn diện trong tầng lớp quần chúng thầm lặng, mở bung cánh cửa Việt Nam ra thế giới, để hỗ trợ việc hình thành giới tuyến mới ở trong nước (giữa quần chúng Việt với ban lãnh đạo đảng CSVN). Đồng thời tạo điều kiện và môi trường ra đời một Quốc Dân Việt mới không biên giới

trong-ngoài, *làm nền tảng* cho việc xây dựng một xã hội dân sự và dân bản Việt, một nước Việt mới, hòa nhập Việt Nam vào xu thế chung của nhân loại và thời đại.

(c). Tạo trận tuyến giữa *toàn dân Việt làm đối trọng với ban lãnh đạo cộng sản*. Giúp tăng cường sức mạnh của toàn dân, xói mòn và làm suy yếu sức mạnh của giới lãnh đạo CS. Tách và cô lập ban lãnh đạo ra khỏi đại đa số đảng viên, ra khỏi toàn thể quần chúng, và dư luận quốc tế. Từ đó chủ động tạo hoặc vận dụng tình thế tạo áp lực và đột biến chính trị để nhanh chóng ổn định xã hội, thống nhất dân tộc và xây dựng chế độ dân chủ pháp trị.

2. **Toàn Diện:** Xây dựng tầng lớp Quốc Dân Việt thông qua cả ba lãnh vực: Văn hóa tự do, Kinh tế thị trường và Chính trị dân chủ.

(a) Văn Hóa Giáo Dục và Thông Tin Tự Do: Lãnh vực Văn hóa bao gồm các hoạt động văn học nghệ thuật, thông tin sách báo, giáo dục, nghiên cứu học thuật đức, tôn giáo. Chủ động thúc đẩy, hỗ trợ và tổ chức các hoạt động văn hóa và giáo dục tự nhân (đào tạo, trao đổi học sinh, sinh viên, trí thức, mở đại học tư...), các chương trình văn hóa, thông tin, sách báo văn học nghệ thuật tự nhân (chú trọng phát triển hệ thống truyền thông Internet ở trong nước, và từ hải ngoại về trong nước, nhất là các chương trình giáo dục, văn học nghệ thuật, thông tin, mở rộng kiến thức...). Giúp tăng cường sức mạnh của các tổ chức và hoạt động tôn giáo độc lập không chịu sự chi phối của đảng CSVN.

(b) Kinh Tế Thị Trường Xã Hội: Hỗ trợ phát triển kinh tế thị trường xã hội, và thương mại tự do. Chủ động thúc đẩy, hỗ trợ và tổ chức các hoạt động thương mại, đầu tư tự nhân hai chiều giữa hải ngoại và trong nước, nhằm tăng cường sức mạnh của *kinh tế tư nhân* ở trong nước, làm suy yếu kinh tế quốc doanh. Thúc đẩy thay đổi hệ thống luật pháp để bảo đảm sự phát triển bền vững và nhanh chóng thành phần kinh tế tư và nền kinh tế thị trường.

(c) Chính Trị Dân Chủ Pháp trị và Toàn Dân:

-- Hỗ trợ, tạo điều kiện hình thành xã hội dân sự (công dân, dân bản) ở trong nước qua các tổ chức và hoạt động tự nhân ngoài sự chi phối của chính quyền, ở trong nước, hoặc từ hải ngoại về trong nước (cứu trợ xã hội, từ thiện, thanh thiếu niên, y tế cộng đồng...

-- Thực hiện các cuộc vận động chính trị ở trong nước (từ dân sinh, dân quyền sang nhân quyền, dân chủ), và hải ngoại (kết hợp khối dân tộc và dân chúng trong ngoài nước để tiến lên xây dựng dân chủ và phát triển), từ ngấm ngấm tới bán công khai và công khai, trong mọi tầng lớp xã hội, mọi cá nhân và tổ chức, cơ sở xã hội.

-- Tạo môi trường, cơ hội và điều kiện cho các tổ chức chính trị xuất hiện công khai, trực diện với ban lãnh đạo ĐCS ở trong nước vào thời điểm thích hợp.

-- Chuẩn bị đối phó với mọi hình thái biến động xã hội, và bất ổn định trong nước cũng như khu vực. Vận dụng được những mặt tích cực, để vừa hạn chế được các mặt tiêu cực của những biến cố đó, tháo gỡ các yếu tố cản trở tiến trình dân chủ, vừa đẩy nhanh tiến trình dân chủ.

-- Chuẩn bị các điều kiện, môi trường, nhân lực để đoàn kết dân tộc và ổn định tình thế, bảo đảm an sinh cho toàn dân và an ninh cho quốc gia, và thiết lập chế độ dân chủ pháp trị.

3. Toàn Cầu:

(a) Vận động hải ngoại và quốc tế, đặc biệt trong 4 khu vực có đông người Việt định cư: Úc, Âu (Tây và Đông Âu), Canada, Mỹ, và cả Á châu (Nhật, Nam Hàn, Thái Lan). Hội nhập cuộc vận động toàn dân và toàn diện của chúng ta vào bối cảnh và chuyển biến quốc tế. Đồng thời vận dụng lộ trình và kế hoạch đối ngoại của các chính phủ, đặc biệt là Mỹ, đối với VN và khu vực ĐNA, Á Châu-TBD.

(b) Ba mục tiêu quốc tế vận:

1/ Làm nổi bật trước công luận và diễn đàn quốc tế ba tính chất sau đây của nhà cầm quyền VN hiện nay: (a) *trái đạo lý* (vi phạm nhân quyền); (b) *bất hợp pháp* (luật pháp không công minh); và (c) *không chính thống* (không có bầu cử tự do).

2/ Tạo được thế đứng của những người dân chủ trước công luận quốc tế.

3/ Vận động quốc tế và các chính phủ dân chủ ủng hộ giải pháp dân chủ cho Việt Nam, và hỗ trợ tiến trình thực hiện giải pháp dân chủ do những người dân chủ trong và ngoài nước đưa ra.

Tổng Quát Về Phương Thức Vận Động

1. Những gợi ý về phương thức:

(a) Giao lưu giữa người dân trong nước và hải ngoại ngày càng dễ dàng và mở rộng hơn; tạo môi trường thuận lợi hơn cho các cuộc vận động tư tưởng và chính trị ở trong nước, và cho việc hình thành khối quốc dân Việt độc lập và tách biệt khỏi tập đoàn lãnh đạo;

(b) Môi trường hải ngoại thuận lợi hơn cho đường hướng hoạt động mới;

(c) Sức ép quốc tế trong các lãnh vực ngoài lãnh vực kinh tế, thương mại sẽ tăng cường hơn;

(d) Yếu tố bất ngờ: cần lưu ý theo dõi sát khả năng xảy ra các biến cố bạo động (bạo loạn ở nông thôn, miền núi; bạo động thành thị; đảo chính; bất ổn định khu vực...).

2. Các phương thức sử dụng:

(a) Tĩnh Hội (Retreat): giữa những người cùng chung chí hướng vì một nước Việt Nam Tự Do. Retreat từng nhóm nhỏ, mỗi tiểu bang hay từng nước, từng khu vực hay liên bang (Mỹ, Canada, Âu Châu, Úc...), toàn cầu.

(b) Truyền thông: Cả hai loại: điện tử và thông thường; quảng đại và chuyên biệt.

(c) Diễn đàn: các buổi nói chuyện, hội thảo, tiếp xúc chính trị và tư tưởng (từ thu hẹp tới mở rộng, từ chọn lọc tới quảng đại).

(d) Tập hợp nhân sự bằng nhiều hình thức và cơ cấu tổ chức đa dạng, thoáng mở, trải rộng không tập trung, thích hợp với mọi người, mọi giới, và tùy theo hoàn cảnh và công việc. Nên có cơ cấu liên lạc và phối hợp để đạt hiệu năng cao.

(e) Công việc: cần đa dạng, tùy điều kiện và hoàn cảnh, hợp sở trường và sở thích cá nhân trong cả ba lãnh vực kinh tế thương mại, văn hóa giáo dục, và chính trị xã hội.

(f) Các chiến dịch vận động quốc tế toàn diện và toàn cầu (không phải chỉ ở Mỹ). Đối tượng vận động là: truyền thông, Quốc Hội, chính quyền, các tổ chức NGO, các doanh gia, giới trí thức và đại học. Cần có những ban chuyên trách về lãnh vực này.

3. Ba Cuộc Vận Động:

(a) Vận động quốc tế: Nêu bật ba tính chất của ban lãnh đạo cộng sản hiện nay: trái đạo lý, bất hợp pháp và không chính thống. Vận động cô lập ban lãnh đạo hiện nay ra khỏi công luận quốc tế, và tiến đến quốc tế chấp nhận và giúp thực hiện tiến trình dân chủ hóa Việt Nam qua một *lộ đồ dân chủ* mà chúng ta sẽ đưa ra.

(b) Vận động hải ngoại: Chuẩn bị điều kiện, môi trường, tinh thần và nhân vật lực của cộng đồng hải ngoại thuận lợi cho cuộc vận động dân chủ ở trong nước. Vận động để hải ngoại đóng góp hữu hiệu vào việc giúp mở bung mọi cánh cửa VN (kinh tế, văn hóa, thông tin, giáo dục, chính trị) ra thế giới. Vận động hải ngoại trở thành nhân tố tích cực thúc đẩy việc ra đời một trận tuyến Quốc Dân Việt, thông lưu trong-ngoài, thông lưu Việt Nam-thế giới. Từ trong trận tuyến này sẽ xuất hiện những lực lượng chính trị dân chủ thích hợp.

(c) Vận động trong nước: Tạo điều kiện và thúc đẩy từ bên trong, và từ ngoài vào, cho hình thành một khối Quân chúng Việt ở trong nước, tách biệt và độc lập với tập đoàn lãnh đạo đảng CS, kết hợp với hải ngoại, làm nền tảng cho việc hình thành một Việt Nam Tự Do, bất chấp và vượt qua sự chi phối của tập đoàn lãnh đạo đảng CS. Trận tuyến và môi trường chính trị xã hội đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất hiện các lực lượng chính trị dân chủ ở trong nước.

Ba cuộc vận động nói trên cần được tiến hành đồng thời và toàn diện trên cả ba lãnh vực kinh tế, văn hóa và chính trị, và theo một lộ trình chung. Ngoài lộ trình chung, mỗi cuộc vận động cũng như mỗi lãnh vực cần có những lộ đồ riêng phù hợp điều kiện và tính chất riêng của mỗi cuộc vận động và mỗi lãnh vực, cũng như phù hợp mỗi công việc cụ thể trong mỗi cuộc vận động và mỗi lãnh vực

đó. Việc soạn thảo các lộ trình và lộ đồ này cũng như mọi khía cạnh liên quan tới việc thực hiện cụ thể các lộ trình và lộ đồ đó không thuộc phạm vi đề cương này. Những người cùng chia sẻ tầm nhìn, sách lược và phương thức vận động dân chủ trình bày trong đề cương này sẽ cùng nhau soạn thảo và thực hiện các lộ trình và lộ đồ đó.

(Tài liệu này đã được soạn thảo và phổ biến đợt đầu, tháng 10 năm 2000. Tu chỉnh và phổ biến đợt hai tháng 6/2001. Sau đó đã được thảo luận tại nhiều diễn đàn khác nhau ở hải ngoại và trong nước)

TRẬN TUYẾN DÂN TỘC, DÂN CHỦ VÀ TIẾN BỘ

Trước tình hình thế giới hoàn toàn thay đổi vào đầu thập niên 1990, trước nguy cơ tan rã của chế độ, đảng cộng sản Việt Nam đã phải chấp nhận từ bỏ nền kinh tế chỉ huy. Đồng thời họ cũng nhận ra rằng nền kinh tế thị trường tất yếu sẽ dẫn đến sự sụp đổ của chế độ chuyên chính cộng sản. Do đó họ chỉ đổi mới nửa vời về kinh tế, mà không chấp nhận thay đổi trong chính trị, vẫn đặt sự tồn tại của đảng cộng sản lên trên hạnh phúc và tự do của người dân, lên trên quyền lợi của dân tộc. Hậu quả là đời sống người dân chỉ được cải thiện tạm thời trên bề mặt còn đất nước vẫn chưa có được cơ hội và triển vọng phát triển bền vững và ổn định, tương xứng với tiềm năng của toàn dân.

Trong khi đó thì nhân loại đang chuyển mình vào thiên niên kỷ thứ ba, thiên niên kỷ của những bước tiến nhảy vọt mang tính toàn cầu về trí tuệ và tri thức. Thế kỷ XXI đang mở ra cũng sẽ là thế kỷ của Á Châu-Thái Bình Dương. Các vấn đề kinh tế, chính trị và an ninh của khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á sẽ trở thành vấn đề quốc tế hàng đầu trong những thập niên sắp tới. Toàn dân Việt, cả trong nước lẫn hải ngoại, lại đang có một cơ hội mới tháo gỡ cơ chế chính trị độc đoán, lạc hậu và bế tắc hiện nay để xây dựng chế độ dân chủ toàn diện và chân chính, khơi dậy được sức sống tiềm ẩn của toàn dân, đưa đất nước hội nhập vào trào lưu tiến bộ chung của nhân loại, mở đường cho dân tộc phục hưng.

Từ tháng 1 năm 1989, khi còn ở trong nước, tôi và những bạn đồng chí hướng đã bí mật ấn hành tờ *Diễn Đàn Tự Do* để khởi đầu giai đoạn đấu tranh chính trị đòi lại tự do dân chủ cho toàn dân. Lúc đó chúng tôi đã khẳng định rằng một trận chiến mới đã bắt đầu. Đó là trận chiến chống độc tài, nghèo đói và lạc hậu, đòi dân chủ, phú cường và tiến bộ. Trong trận chiến mới này có hai chiến tuyến: một bên là thiểu số độc tài thống trị, một bên là toàn dân bị thống trị. Trong trận chiến này cuối cùng chỉ có một bên thắng là toàn dân Việt

Nam, là sự thực và công lý; một bên bại là giáo điều, độc đoán, bất công và lạc hậu.

Từ đó đến nay trận tuyến tự do, dân chủ và nhân quyền ngày càng được mở rộng. Ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam ngày càng bị đẩy vào thế bị động. Xu thế toàn cầu hóa được mở rộng từ kinh tế thương mại sang văn hóa chính trị đang làm sụp đổ các thể chế chính trị văn hóa độc đoán, cô lập và đóng cửa trên khắp thế giới. Hơn 60% các quốc gia trên thế giới đã trở thành những nước dân chủ. Cuộc đấu tranh cho một nước Việt Nam tự do dân chủ và phồn vinh đã bước vào một giai đoạn mới: *giai đoạn công khai, thách thức trực diện với ban lãnh đạo đảng cộng sản*. Trong giai đoạn này mặt trận dân chủ toàn dân và toàn diện đang hình thành. Chúng ta cần sử dụng các phương thức đấu tranh hợp xu thế nhân bản toàn cầu, hữu hiệu và khả thi để *kết hợp sức mạnh toàn dân trong nước với người Việt hải ngoại, sức mạnh dân tộc với yểm trợ quốc tế, sức mạnh kinh tế thị trường với văn hóa nhân bản tự do và chính trị dân chủ*. Mặt trận mới này sẽ đẩy ban lãnh đạo đảng cộng sản vào chọn lựa cuối cùng: hoặc thực thi dân chủ, trả lại cho toàn dân quyền quyết định vận mệnh đất nước, hoặc mất quyền và tan rã trong bạo loạn.

Trong trận chiến mới này hải ngoại có nhiều thuận lợi. Trong khi ở trong nước, dưới chế độ cộng sản, nhà nước chi phối mọi hình thức tổ chức và sinh hoạt của dân chúng thì tại hải ngoại, người Việt tự do đã tự động lập ra hàng trăm tổ chức và hội đoàn khác nhau để đáp ứng sở thích và nhu cầu sinh hoạt của mình. Từ các hội ái hữu cựu học sinh sinh viên các trường học văn hóa và quân sự (cựu quân nhân), tới các hội đoàn cứu tế xã hội, các tổ chức văn hóa, tôn giáo. Đặc biệt là các tổ chức ngành nghề chuyên môn cao cấp như các hội bác sĩ, kỹ sư, luật sư, và các hội chuyên gia. Ngoài ra, còn có các tổ chức cộng đồng phản ảnh thực tế của gần ba triệu người Việt tị nạn cộng sản sống lưu vong ở 70 quốc gia trên thế giới. Không ai bảo ai mà khối người Việt hải ngoại tự nhiên sinh hoạt gần giống nhau ở khắp nơi trên thế giới. Dường như có một nước Việt lưu vong, một nước Việt không có biên giới quốc gia nhưng vẫn thống nhất, với ngôn ngữ chung, với các sinh hoạt và tổ chức xã hội dân sự không chính phủ giống nhau. Các truyền thống văn hóa và xã hội Việt vẫn được duy trì ở bên ngoài đất nước, nhất là truyền thống xã

hội dân sự. Trong khi ở trong nước mọi hoạt động của người dân đều bị nhà cầm quyền kiểm soát và chi phối thì người Việt hải ngoại hoàn toàn tự do tổ chức mọi sinh hoạt của mình theo sở thích và sở trường.

Hiện nay, trước sức ép của xu thế toàn cầu hóa và của những khó khăn kinh tế xã hội ở trong nước, đảng cộng sản phải mở cửa hơn nữa với thế giới. Cộng đồng người Việt hải ngoại đang có cơ hội tác động trực tiếp vào trong nước, thông qua các hoạt động và tổ chức tự nguyện của mình. Việc giao lưu trực tiếp giữa người dân trong nước với người Việt hải ngoại, không cần và không qua giới cầm quyền, đang tạo ra những cơ hội thuận lợi không những cho việc xây dựng xã hội dân sự ở trong nước, cơ sở nền tảng của dân chủ và phát triển, mà còn cho việc *làm suy yếu, cô lập và tách biệt giới cầm quyền cộng sản ra khỏi đại đa số quần chúng*. Cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ và tôn trọng nhân quyền của người Việt hải ngoại sẽ có kết quả nhanh chóng hơn nếu người Việt hải ngoại vận dụng được thể mạnh dân sự, phi chính phủ của các hình thái tổ chức và sinh hoạt phong phú đa dạng ở hải ngoại, từ kinh tế thương mại tới văn hóa văn học nghệ thuật, truyền thông, giáo dục, cứu trợ xã hội, và cả chính trị, để tác động vào trong nước. Các hình thức hoạt động trực tiếp giữa người dân trong và ngoài nước không qua và không cần tới giới cầm quyền, trong cả ba lãnh vực, kinh tế, văn hóa và chính trị, sẽ giúp người dân trong nước mạnh lên, dần dần giành lại quyền chủ động trước hết trong kinh tế thương mại, tiến đến các quyền văn hóa giáo dục, thông tin, và cuối cùng khi thời cơ đến, sẽ giành lại nốt quyền lực chính trị. Cộng đồng người Việt hải ngoại, đặc biệt là các bạn trẻ (vì Việt Nam hiện nay là một nước rất trẻ), hãy vận dụng tinh thần dân bản và nhân bản trong truyền thống đạo lý dân tộc, cùng với tiềm năng của các tổ chức và sinh hoạt xã hội dân sự đang có ở hải ngoại, kết hợp với người dân trong nước, không qua và không cần tới giới cầm quyền cộng sản, để dần dần hình thành một *xã hội Việt mới, một Đáy Tầng Việt, tách biệt và tiến tới đối kháng với Mặt Tầng Công sản*. Kết hợp với vận động quốc tế để giành lại *thế chính nghĩa và bác bỏ tính hợp pháp* của chế độ cộng sản hiện nay, việc xây dựng đáy tầng Việt không biên giới, thông lưu trong ngoài nước sẽ tạo được thể mạnh thời đại, vừa dân tộc vừa nhân loại, vận dụng dòng tiến hóa toàn cầu, toàn nhân loại (thông qua khối người Việt hải ngoại) để khơi dậy và tăng cường tiềm năng

toàn dân ở trong nước. Làm được như thế chúng ta không những tạo được sức mạnh chủ động, đủ để gạt bỏ chế độ cộng sản hiện nay, mà còn khơi mở dòng tiến hóa của dân tộc cho hòa quyện vào dòng tiến hóa chung của toàn nhân loại và thế giới.

Nhưng những người dân chủ hải ngoại sẽ chỉ khai dụng được những thuận lợi này và hỗ trợ hữu hiệu được cuộc chiến mới ở trong nước nếu điều chỉnh được tầm nhìn và sách lược đấu tranh cho phù hợp tình hình mới của thế giới và trong nước. Chúng ta tiến hành cuộc vận động chính trị hiện nay vì tin rằng vận mệnh dân tộc phải nằm trong tay toàn dân. Quyền lực chính trị phải được trả về cho toàn dân. Tương lai đất nước tùy thuộc vào sự tham gia tích cực và chủ động của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là giới trẻ. Một nước Việt Nam mới phải được xây dựng bằng sự tự chủ, tự giác và tự động của mỗi người dân, của mỗi thanh niên Việt, cả trong nước lẫn hải ngoại. Trong cuộc đấu tranh hiện nay của toàn dân để giành lại quyền quyết định vận mệnh đất nước, người Việt trong ngoài nước, thuộc mọi thành phần dân tộc, dù trước đây đã đứng trong trận tuyến nào, đều cần cùng nhau bước vào con đường trước mặt với một thái độ bao dung, tin tưởng và dũng cảm. Bao dung với mọi khác biệt chính trị và tư tưởng; tin tưởng vào sức mạnh tiềm tàng của dân tộc và xu thế nhân bản của thời đại; và dũng cảm đương đầu với mọi trở lực đi ngược lại quyền lợi tối thượng của dân tộc và những quyền căn bản của con người. Chúng ta phải tin tưởng vững chắc rằng, bằng tấm lòng bao dung dân tộc, nhãn quan nhân bản thời đại, ý chí chính trị dũng cảm và hành động đấu tranh quyết liệt, một thời đại mới sẽ mở ra và dân tộc Việt sẽ phục hưng.

Về bối cảnh quốc tế của cuộc vận động chính trị hiện nay, trước 1975 cũng như hiện nay và trong tương lai, tình hình nước ta luôn chịu ảnh hưởng của tình hình thế giới. Vị trí địa lý chính trị của nước ta đặt nước ta vào một hoàn cảnh như thế. Tuy nhiên, hiện nay thế giới, cụ thể hơn là các cường quốc, tạo ảnh hưởng vào nước ta bằng những phương thức khác trước đây rất nhiều. Họ vẫn cạnh tranh nhau để ảnh hưởng đến vận mệnh nước ta, nhưng nếu trước đây họ cạnh tranh bằng chiến tranh, bằng bom đạn và máu lửa, thì giờ đây họ đang cạnh tranh trong hòa bình. Trước đây cuộc cạnh tranh bằng bạo lực đã gây ra chết chóc cho hàng chục triệu con người, và tàn phá tài nguyên thiên nhiên của nước ta ở cả hai miền

Nam Bắc. Ngày nay sự cạnh tranh hòa bình được tiến hành bằng “những viên đạn bọc đường”, bằng hàng hóa, bằng tài chính, thương mại, bằng kiến thức, khoa học kỹ thuật, bằng văn hóa, văn học nghệ thuật. Thay cho bom đạn là những sản phẩm cả vật chất lẫn tinh thần. Người dân Việt, ngay khi vẫn còn chế độ độc tài về mặt chính trị, đã bắt đầu được hưởng quyền tự do lựa chọn sản phẩm tiêu dùng, trước hết là lựa chọn các sản phẩm vật chất mà họ đã có quyền được hưởng từ 10 năm nay ở Việt Nam cũng như hơn 20 năm nay ở Trung Hoa. Cùng với những sản phẩm vật chất là những sản phẩm tinh thần như âm nhạc, kịch nghệ, phim ảnh, sách báo, kiến thức. Dù sự lựa chọn tinh thần chưa xảy ra thường xuyên và vẫn do nhà cầm quyền chủ động sắp đặt, nhưng những vị ngọt tự do tinh thần đầu tiên chắc chắn sẽ có ảnh hưởng không nhỏ tới tâm tư và suy nghĩ của người dân, nhất là giới trẻ có học. Họ đang so sánh và sẽ tiếp tục so sánh. Họ đang hiểu biết hơn về thế giới bên ngoài, và họ sẽ tiếp tục hiểu biết hơn. Từ hiểu biết đến hưởng thụ, từ hưởng thụ các hàng hóa vật chất đến các món ăn tinh thần. *Hưởng thụ cộng với hiểu biết* đang giúp họ có thêm sức mạnh cả vật thể lẫn tinh thần để thoát dần ra khỏi nỗi sợ hãi –nỗi sợ hãi đã được chế độ nuôi dưỡng suốt nửa thế kỷ qua trong chính sách bản cứng hóa nhân dân cả vật thể lẫn tinh thần để củng cố sức mạnh cho chế độ. Nhờ bắt đầu thoát ra khỏi nỗi sợ hãi đó nên nhiều năm nay họ đã và đang phản kháng.

Sự phản kháng tại Việt Nam và Trung Hoa ngày càng lan rộng. Năm mươi năm trước đây, mới chỉ là những phản kháng của giới văn nghệ sĩ, trí thức vốn luôn mong muốn được tự do, tự do tư tưởng và tự do sáng tác, thứ tự do tinh thần đối với họ quý giá hơn tự do vật thể. Ngày nay đến lượt những nông dân, những công nhân, thành phần nòng cốt của đảng và của chế độ. Và phần lớn những người phản kháng đều thuộc những gia đình “cách mạng” hay “có công với cách mạng”, thuộc mọi thành phần xã hội, từ nông dân, công nhân, tới giới trí thức và ngay cả cán bộ đảng viên “lão thành cách mạng”. Giờ đây họ đều công khai công kích nhà cầm quyền và ban lãnh đạo đảng cộng sản. Họ cũng không chừa một mảnh đất “cấm kỵ” nào, từ chủ nghĩa Mác, tới các nghị quyết của đảng và cả bản Hiến Pháp của chế độ. Đặc biệt họ cũng không sợ hãi mà trái lại sẵn sàng đòi “được truy tố” ra tòa, sẵn sàng “vào tù”.

Đây là một vũ khí đấu tranh mới trong cuộc chiến mới hiện nay, cuộc chiến đang đặt nhà cầm quyền cộng sản vào một tình thế khó xử. Dùng bạo lực để đàn áp những cuộc phản kháng như thế không những sẽ gây khó khăn cho việc hội nhập thế giới mà cũng không còn là một biện pháp hữu hiệu nữa. Nhưng không đàn áp thẳng tay thì làm sao ngăn chặn được phong trào chống đối. Hơn nữa chính sách “mở cửa”, một cửa “sinh” gần như duy nhất hiện nay cho chế độ, lại càng làm cho việc ngăn chặn và dập tắt các cuộc chống đối này khó thể thực hiện được. Trong cuộc chiến đấu hoà bình vì tự do dân chủ hiện nay ở Việt Nam, Trung Hoa (và cả Cuba), ban lãnh đạo cộng sản dù bản chất tàn bạo và gian hiểm như thế nào, cũng đang phải sử dụng, và chỉ sử dụng được những biện pháp “đàn áp hoà bình”. Họ đang phải chấp nhận “một cuộc chơi mới” với những trận địa mới và những qui luật mới, nó hoàn toàn khác lạ với những gì họ đã “quen chơi” và rất “thuộc bài”. Trước đây ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam, với cả một siêu cường quốc Liên Xô và khối cộng sản đệ tam quốc tế sau lưng, đã có thể dùng “bạo lực cách mạng” bắt cán bộ đảng viên của họ và toàn thể nhân dân chấp nhận “trò chơi, sân chơi, luật chơi” của họ. Nào kinh tế chỉ huy, văn hóa mác-xít, xã hội xã hội chủ nghĩa, “con người xã hội chủ nghĩa”, nền chính trị “chuyên chính vô sản” vân vân. Họ mặc tình thao túng trong một sân chơi và một trò chơi mà họ rất thông thạo, và rất tự tin (“tự bản đang dấy chết, xã hội chủ nghĩa là xu thế tất yếu của nhân loại”). Ngày nay, họ đang phải cố gắng làm mọi cách cần thiết để có thể thu hút được đầu tư của các nhà đại tư bản, đại tài phiệt quốc tế, gia nhập được vào WTO, hội nhập được vào thế giới, một thế giới hoàn toàn không còn quốc tế cộng sản, không có Mác, cả trong lý luận lẫn trong thực tế, và cũng không còn cuộc đấu tranh “một mất một còn” giữa tư bản và cộng sản. Ngày nay họ đang phải từ bỏ sân chơi và trò chơi của họ, và chấp nhận sân chơi trò chơi mới.

Và họ đã nhanh chóng tự điều chỉnh đường lối và chính sách của họ cho phù hợp với tình hình mới. Họ điều chỉnh cả trong quan hệ với quốc tế, lẫn trong cách đối phó với những hậu quả của việc thay đổi đường lối của họ ở trong nước. Nhờ những điều chỉnh đó họ vẫn còn tồn tại. Họ cũng tồn tại được nhờ nhu cầu chiến lược khu vực của Mỹ và của thế giới đối với Trung quốc cũng như với cả vùng Á Châu-Thái Bình Dương. Họ tồn tại cũng còn vì phía dân chủ Việt Nam chưa tạo được sức mạnh có tính quyết định làm lệch cán cân

lực lượng về phía mình. Quần chúng hải ngoại dù dứt khoát chống cộng hiện đang chìm lắng xuống sau những phong trào sôi nổi trước đây. Còn quần chúng trong nước, lực lượng chủ yếu cho một phong trào chính trị không cộng sản, vừa còn đang bận “tiêu hóa” những món ăn mới tiếp nhận, vừa chưa nhìn thấy và chưa tin tưởng vào một giải pháp nào tốt hơn thay thế hiện trạng.

Rõ ràng là nếu đối phương cộng sản đã thay đổi đường lối và sách lược thì những người dân chủ cũng phải nhanh chóng điều chỉnh đường lối và sách lược của mình. Việc điều chỉnh sách lược này không những là cần thiết mà còn thuận lợi cho phía dân chủ. Thế giới đổi khác đã và đang đặt đường lối và phương thức cộng sản trước một thách thức sinh tử, sinh tử hơn cả những gì ban lãnh đạo cộng sản nghĩ. Họ đang phải trực diện, ngoài dự kiến và ý muốn của họ, với một thực trạng mang tính toàn cầu hoàn toàn khác lạ, nếu không muốn nói là đi ngược lại với con đường họ đã lựa chọn. Vấn đề cốt lõi hiện nay đối với chế độ và đảng cộng sản không đơn giản chỉ là “đổi mới hay là chết” mà trong thực chất chính là “đổi mới để rồi chết”, biết rằng chết nhưng vẫn phải đổi mới vì không còn lựa chọn nào khác. Nhưng chết ở đây không phải là chết những con người, như trong cuộc cạnh tranh bạo lực bằng chiến tranh vừa qua. Chết ở đây là chết cái chế độ cộng sản, là chết cái đảng cộng sản truyền thống kiểu Mácxít-Lêninít-Maoít, dù vẫn có thể tồn tại *một đảng cộng sản kiểu mới* trong một chế độ dân chủ như ở Mỹ hay ở nước Nga dân chủ ngày nay. Nhưng ngay cả vấn đề một đảng cộng sản kiểu mới đó có tồn tại được hay không trong một chế độ dân chủ ở Việt Nam trong tương lai cũng tùy thuộc rất nhiều vào thái độ và “động cơ” đổi mới hiện nay của ban lãnh đạo cộng sản. Quả banh dân chủ đang ở bên sân của những người cộng sản. Họ có đủ điều kiện cũng như cơ hội để bảo vệ chính sự tồn tại của đảng cộng sản trong một chế độ dân chủ bắt buộc phải tới trong một tương lai không còn xa lắm nữa. Nếu Đặng Tiểu Bình trước đây hơn 20 năm đã dự kiến rằng bầu cử tự do sẽ phải đến trên toàn Trung quốc, thì những gì Giang Trạch Dân và thế hệ lãnh đạo thứ ba của Trung quốc đang phải làm để cải tổ ngay chính đảng cộng sản, chuẩn bị “sân chơi mới” cho Hồ Cẩm Đào và thế hệ lãnh đạo thứ tư, không phải chỉ là điều bắt buộc phải xảy ra, mà có thể là điều xảy ra không còn nhanh kịp nữa so với tốc độ phát triển của kinh tế xã hội ở Trung quốc.

Thực tế nói trên cho thấy tình thế rất thuận lợi cho con đường dân chủ. Nhưng chúng ta không thể thụ động và yên tâm trông đợi vào sự “đổi mới” của những người cộng sản, dù chúng ta tin tưởng rằng trước sau gì chế độ cộng sản cũng sụp đổ. Nếu chúng ta không tác động được vào tình hình trong nước một cách nhanh chóng và có hiệu quả thì con đường tiến đến dân chủ sẽ lâu dài và trải qua nhiều trở ngại và bất trắc. Nhưng để tác động có hiệu quả chúng ta cần có sức mạnh, có thực lực. Và chúng ta sẽ không thể tạo được thực lực nếu chúng ta không nhanh chóng điều chỉnh tâm nhìn và sách lược để tận dụng được những yếu tố mới hết sức thuận lợi hiện nay cả ở trong nước, hải ngoại lẫn trên thế giới.

Trong tình hình mới của thế giới và trong nước hiện nay, một cuộc chiến mới đã bắt đầu, với một trận tuyến mới đã hình thành. Đó là trận tuyến dân tộc, dân chủ và tiến bộ. Trận tuyến mới này đã phân chia lằn ranh mới. Một bên là những người Việt yêu nước, yêu tự do dân chủ, chống độc tài, nghèo đói lạc hậu, đòi hội nhập thế giới tiến bộ. Một bên là tập đoàn thiểu số lãnh đạo độc tài, lạc hậu, đặt quyền lợi riêng tư bèn nhóm lên trên quyền lợi của người dân và của dân tộc. *Trong cuộc chiến mới và trận tuyến mới này ngoài những người quốc gia thuộc miền Nam trước đây đã có thêm nhiều thành phần mới*. Ở trong nước là những cán bộ và đảng viên cộng sản chống đối, những nông dân và công nhân bị bóc lột áp bức, những trí thức và văn nghệ sĩ phản kháng, và khối tín đồ đồng đạo của các tôn giáo. Ở hải ngoại là những người Việt tị nạn từ miền Bắc, những người Việt tị nạn hoặc đang sống tạm bợ ở Liên Xô và Đông Âu, và một số du học sinh. Đây là chưa kể một thành phần khá đông đảo chiếm khoảng một nửa tổng số dân Việt hiện nay trong-ngoài nước: đó là những người trẻ trên dưới 30, sinh ra và lớn lên sau 1975.

Rõ ràng là thực tế đó đang đặt ra cho những người dân chủ hải ngoại, đặc biệt là những người quốc gia, một thách thức hết sức to lớn. Liệu chúng ta có tầm nhìn đủ rộng lớn, bản lĩnh đủ vững vàng và sinh động để tập hợp được những thành phần đa dạng nhưng rất đông đảo này không? *Tất cả những thành phần khác nhau này đều chia sẻ một khát vọng: tự do và tiến bộ. Họ đang cùng đứng chung một trận tuyến với một khát vọng chung đó.* Những người nào, đoàn thể nào làm cho họ tin tưởng rằng có thể đáp ứng được khát vọng đó của họ sẽ tập hợp được họ, ngược lại họ sẽ coi như ở bên kia

giới tuyển với họ, bất kể cá nhân đó, đoàn thể đó trước đây và hiện nay như thế nào. Rõ ràng là để tập hợp được những thành phần dân tộc khác nhau, nhưng lại chia sẻ một khát vọng lớn lao chung như thế, chúng ta cần mở rộng tầm nhìn và sách lược, hội nhập thành phần riêng của chúng ta vào trong trận tuyển chung của cả dân tộc. Con đường tiến đến dân chủ phải bắt đầu bằng việc điều chỉnh tầm nhìn và sách lược này. *Mở rộng tầm nhìn và sách lược* là việc phải làm đầu tiên để giúp chúng ta vận dụng được những yếu tố thuận lợi hiện nay ở cả trong nước lẫn hải ngoại và thế giới trong cuộc đấu tranh hiện nay cho dân chủ ở Việt Nam.

Kiểm điểm các tiến trình dân chủ đã xảy ra ở nhiều nước trên thế giới trong những thập niên qua Việt Nam có triển vọng tiến đến dân chủ theo lộ trình nào? Điều mà mọi người quan tâm mong mỏi là Việt Nam sẽ thay đổi theo lộ trình của Nam Hàn hay Đài Loan. Nhưng tình hình thế giới và khu vực hiện nay không giống như khi còn chiến tranh lạnh. Riêng tại Việt Nam cũng như Trung Quốc tình hình phức tạp hơn tại Nam Hàn và Đài Loan trước đây. Bên trong Trung quốc và Việt Nam có nhiều yếu tố mới trong bối cảnh toàn cầu hóa. Những áp lực nội tại và ngoại tại ngày càng gia tăng, tác động trực tiếp và mạnh mẽ vào chính sách đối nội cũng như đối ngoại của ban lãnh đạo cộng sản, dễ gây lúng túng và khủng hoảng lãnh đạo. Tiến trình dân chủ bị chòng chành giữa hòa bình ổn định và bạo loạn xã hội.

Vì tình hình Việt Nam bị tác động bởi nhiều yếu tố phức tạp nên tiến trình dân chủ hóa tại Việt Nam có thể là một kịch bản tổng hợp giữa hai kịch bản Đài Loan và Nam Hàn. Trước hết, những người dân chủ và tiến bộ không thể thụ động vì họ biết rằng ban lãnh đạo đảng CS sẽ chỉ thay đổi dưới áp lực. Không có áp lực mạnh mẽ, ban lãnh đạo cộng sản vẫn chỉ muốn “đổi mới” để duy trì độc quyền chính trị. Về phía Hoa Kỳ, giai đoạn đặt chân trở lại Việt Nam đã chấm dứt bằng Thương Ước Mỹ-Việt và chuyến viếng thăm của ông Clinton. Giờ đây đã bắt đầu giai đoạn mới, giai đoạn Mỹ vận dụng chỗ đứng có được ngay bên trong Việt Nam để thúc đẩy tiến trình thay đổi chính trị. Tuy nhiên mức độ và tốc độ chuyển hóa VN của họ tùy thuộc nhiều vào quyền lợi và chiến lược toàn cầu và khu vực của họ. Hơn nữa, phe dân chủ Việt Nam có điều kiện thuận lợi hơn vì có thể tác động trực tiếp vào xã hội và đời sống của người dân hơn là

người ngoại quốc. Do đó, phe dân chủ Việt Nam phải chủ động tạo các điều kiện cần thiết nhanh chóng đẩy tình hình tới chỗ đòi hỏi phải có một giải pháp dân chủ cho VN. Phe dân chủ Việt Nam trong ngoài nước phải có lộ trình dân chủ hóa Việt Nam của mình, không thể thụ động trông đợi lộ trình của quốc tế hay của cộng sản Việt Nam.

Do đó, từ nhiều năm nay, chúng tôi đã tích cực vận động cho *giải pháp dân chủ và lộ trình dân chủ toàn diện*, dựa trên nhận định rằng kinh tế thị trường, xã hội dân sự, văn hóa tự do và chính trị dân chủ là những xu thế không thể đảo ngược và không gì ngăn cản được. Hiện nay, các giới soạn thảo chính sách của quốc tế đều cho rằng lộ trình dân chủ tốt đẹp nhất cho Việt Nam, tránh được bạo loạn là một *lộ trình ba giai đoạn*. Giai đoạn đầu, chuyển từ độc tài toàn trị độc đảng cộng sản sang độc tài pháp quyền độc đảng, với những tính chất sau đây: (a) thiết lập cơ chế kinh tế thị trường thật sự, bảo đảm bằng luật pháp sự cạnh tranh tự do và công bằng giữa kinh tế tư nhân, quốc doanh và quốc tế; (b) đảng cộng sản duy trì độc quyền chính trị, nới lỏng tự do văn hóa tư tưởng. Giai đoạn hai, giai đoạn chuyển tiếp, là giai đoạn phát triển kinh tế thị trường, nâng cao mức sống toàn dân, hội nhập Việt Nam vào thế giới về kinh tế và văn hóa, thông tin và giáo dục, mở rộng tự do văn hóa, ban lãnh đạo cộng sản chấp nhận đối thoại chính trị. Giai đoạn ba, chuyển từ độc tài pháp quyền độc đảng sang dân chủ pháp trị đa đảng, với kết quả cụ thể là một cuộc bầu cử đa đảng thật sự tự do và công bằng có giám sát quốc tế.

Đây là lộ trình tối ưu cho Việt Nam cũng như Trung Hoa. Nhưng để lộ trình này có thể thực hiện được cần đẩy mạnh áp lực đối với ban lãnh đạo cộng sản, dù đó là “áp lực hòa bình”. Không có áp lực thì ban lãnh đạo cộng sản sẽ không thực hiện những thay đổi văn hoá chính trị đúng mức và đúng nhịp với những thay đổi kinh tế xã hội. Điều này cản trở sự phát triển kinh tế bền vững và công bằng, đồng thời tạo mâu thuẫn giữa môi trường kinh tế xã hội và cơ chế chính trị văn hóa đưa đến nguy cơ mất ổn định xã hội.

Về phía những người dân chủ hải ngoại, cần tạo được áp lực của mình, trong đó *áp lực nội tại*, ở trong nước, từ quần chúng và ngay trong nội bộ đảng cộng sản, là cần thiết và hữu hiệu nhất. Muốn tạo được áp lực này, cần chuyển được lợi thế hiện nay thành lực. Và lực giờ đây phải là tổng lực trên hai nội dung. Trước hết, đó

là *tổng lực toàn dân*, tập hợp được các thành phần dân tộc và dân chủ khác nhau, cả trong ngoài, cả mới cũ, cả quốc-cộng. Sau nữa là *tổng lực toàn diện*, cả kinh tế, văn hóa và chính trị. Chỉ với tổng lực đó chúng ta mới thuyết phục được người dân trong nước ủng hộ giải pháp dân chủ để từ đó đặt ban lãnh đạo cộng sản trước một trong hai chọn lựa: chấp nhận bầu cử tự do hay sẽ bị sụp đổ trong bạo loạn của quần chúng. Nếu không tạo được sức mạnh tổng hợp như thế thì ban lãnh đạo cộng sản sẽ không bao giờ tự ý thực hiện lộ trình dân chủ hóa đất nước.

Để chuyển được lợi thế thành tổng lực theo tôi cần một sách lược dân chủ mang ba tính chất: toàn dân, toàn diện và toàn cầu. Toàn dân là tập hợp được toàn thể người Việt chấp nhận tự do dân chủ không phân biệt vì bất cứ lý do gì, bao gồm cả những người trước đây là quốc gia hay cộng sản, lẫn những người lớn lên từ 1975 tới nay ở trong nước cũng như hải ngoại, ở Hà Nội cũng như Sài Gòn, ở Đông Âu cũng như California. Chúng ta tin rằng tất cả người Việt trong ngoài nước hiện nay chỉ mong cầu được hưởng một đời sống ấm no, hạnh phúc và tự do. Dù đang sống trong khuôn khổ quốc doanh hay tư nhân, trong nước hay ngoài nước, tất cả đều đang chịu chung một hoàn cảnh khó khăn kiếm tảo do ban lãnh đạo cộng sản trực tiếp hay gián tiếp gây ra. *Cùng chung một hoàn cảnh, chia sẻ chung một nguyện vọng, giờ đây toàn dân có thể tập hợp lại trong một trận tuyến chung vì một mục tiêu chung.*

Điểm thứ hai là tính chất toàn diện trong cuộc vận động mới của chúng ta. Cuộc vận động dân chủ phải được thực hiện trong cả ba lãnh vực: văn hóa, kinh tế và chính trị, chứ không phải chỉ mang nặng tính chất thuần túy chính trị như hiện nay. Qua cả ba lãnh vực này mà hình thành, xây dựng và tăng cường sức mạnh cho trận tuyến quốc dân Việt. *Dân chủ chân chính phải là dân chủ toàn diện, cả trong kinh tế, lẫn văn hóa và chính trị.* Dân chủ chân chính là quyền của quốc dân được làm chủ đất nước trong tất cả mọi sinh hoạt đa dạng của xã hội. Dân chủ hóa chính quyền qua bầu cử tự do đa đảng là điều kiện cần có nhưng chưa đủ. Đó mới là xây dựng dân chủ trên thượng tầng kiến trúc. Dân chủ hạ tầng đòi hỏi chú trọng tới các sinh hoạt thường ngày của người dân trong xã hội. Cần giúp người dân được tự do và dành lại được quyền chủ động không bị chính quyền chi phối trong mọi sinh hoạt thường ngày của họ. Có

dân chủ hạ tầng thì dân chủ thượng tầng mới bền vững và có thực chất. Tự do hóa xã hội do đó là bước đầu tiên cần thiết để tạo điều kiện cho việc dân chủ hóa chính quyền. Cụ thể là để giúp người dân dành lại được quyền chủ động cần tập trung mọi nỗ lực để xây dựng và phát triển những hoạt động của tư nhân, tạo sự cạnh tranh giữa tư nhân và quốc doanh trên mọi lãnh vực hoạt động xã hội.

Tiến trình dân chủ ở Việt Nam trong thực chất chính là cuộc vận động đối kháng, cuộc giằng co, giữa một bên là cố gắng của ban lãnh đạo cộng sản để duy trì quyền kiểm soát toàn bộ sinh hoạt xã hội, một bên là sức sống thầm lặng nhưng kiên trì của người dân để dành lại quyền làm chủ cuộc sống bản thân và gia đình. Cuộc giằng co này đang vào giai đoạn cuối, ưu thế ngày một nghiêng về phía người dân, với sự hỗ trợ của xu thế tiến hóa của dân tộc và thế giới. *Xây dựng và tăng cường sức mạnh của tư nhân, của quần chúng, của xã hội là bước tích cực và có hiệu quả nhất để giúp người dân mạnh lên, làm suy yếu quyền lực độc tài, vô hiệu hoá nó, triệt tiêu nền tảng tồn tại của nó, để cuối cùng dành lại quyền quyết định chọn lựa chính quyền cho người dân.*

Về văn hóa, cần chủ động thúc đẩy, hỗ trợ và tổ chức các hoạt động văn hóa và giáo dục tư nhân ở trong nước, các chương trình văn hóa, thông tin, sách báo văn học nghệ thuật tư nhân, đặc biệt chú trọng phát triển hệ thống internet. Giúp tăng cường sức mạnh của các tổ chức và hoạt động tôn giáo độc lập không chịu sự chi phối của đảng CSVN.

Về kinh tế hỗ trợ phát triển kinh tế thị trường, kinh tế tư nhân và thương mại tự do. Chủ động thúc đẩy, hỗ trợ và tổ chức các hoạt động thương mại, đầu tư tư nhân hai chiều giữa hải ngoại và trong nước, nhằm tăng cường sức mạnh của kinh tế tư nhân ở trong nước và mở rộng cánh cửa hội nhập kinh tế quốc gia vào kinh tế quốc tế. Thúc đẩy thay đổi hệ thống luật pháp để bảo đảm sự phát triển bền vững và nhanh chóng thành phần kinh tế tư và nền kinh tế thị trường, làm suy yếu nền kinh tế quốc doanh.

Về chính trị, hỗ trợ, tạo điều kiện hình thành xã hội dân sự (dân bản) ở trong nước qua các tổ chức và hoạt động tư nhân ngoài sự chi phối của chính quyền ngay ở trong nước, hoặc từ hải ngoại về trong nước. Thực hiện các cuộc cứu tế và từ thiện xã hội, vận động

dân sinh, dân quyền, nhân quyền, bằng nhiều hình thức khác nhau từ ngấm ngấm tới bán công khai và công khai, trong mọi tầng lớp xã hội, mọi cá nhân và tổ chức, cơ sở xã hội. Từ những cuộc vận động xã hội này tạo môi trường và điều kiện cho các cuộc vận động chính trị trong thời gian sau.

Điểm thứ ba là tính toàn cầu trong sách lược dân chủ. Người Việt hiện sống trên khắp thế giới. Cần toàn cầu hóa cuộc vận động của hải ngoại cho tiến trình dân chủ hoá Việt Nam đặc biệt trong 4 khu vực có đông người Việt định cư: Úc, Âu (Tây và Đông Âu), Canada, Mỹ, và cả Á châu (Nhật, Nam Hàn, Thái Lan). Hội nhập cuộc vận động toàn dân và toàn diện của chúng ta vào bối cảnh và chuyển biến quốc tế. Tìm cách vận dụng lộ trình và kế hoạch đối ngoại của các chính phủ, đặc biệt là Mỹ, đối với Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, Á Châu-Thái Bình Dương.

Sách lược dân chủ toàn diện nói trên hiện nay có điều kiện để thực hiện được vì đi lại và liên lạc giữa người dân trong nước và hải ngoại ngày càng dễ dàng và mở rộng hơn tạo môi trường thuận lợi hơn cho các cuộc vận động tư tưởng và chính trị từ hải ngoại về trong nước và ở ngay trong nước, và cho việc hình thành khối quốc dân Việt trong-ngoài nước, độc lập và tách biệt khỏi tập đoàn lãnh đạo. Đồng thời sức ép quốc tế sẽ ngày càng tăng cường hơn trong các lãnh vực ngoài kinh tế, thương mại, như luật pháp, giáo dục, văn hóa thông tin và sau cùng đến chính trị.

Trong cuộc vận động dân chủ hiện nay những người dân chủ hải ngoại có điều kiện cũng như vai trò quan trọng, vừa có thể hỗ trợ cho cuộc vận động trong nước còn trong thời kỳ khó khăn, vừa có điều kiện để vận động quốc tế. Chỉ cần chúng ta mở rộng quan điểm chính trị, vì quyền sống của người dân, vì tiền đồ của dân tộc, là có thể kết hợp với mọi thành phần dân tộc khác trong-ngoài nước để hình thành trận tuyến Quốc Dân Việt không biên giới trong-ngoài, không phân biệt quá khứ hiện tại, tách biệt và tiến đến đối kháng với thiểu số đang cầm quyền. Qua trận tuyến quốc dân Việt này mà làm hai việc: *tăng cường sức mạnh của người dân, đồng thời xói mòn và làm suy yếu sức mạnh của giới lãnh đạo cộng sản*. Từ đó có khả năng tách và cô lập ban lãnh đạo cộng sản ra khỏi đại đa số nhân dân và trước dư luận quốc tế.

Môi trường chính trị hải ngoại hiện nay đã có nhiều dấu hiệu thuận lợi cho công việc này nhưng vẫn cần được cải thiện hơn nữa để hải ngoại đóng đúng vai trò của mình. Tôi đề nghị chúng ta cùng nhau tiến hành một chiến dịch vận động chính trị trong cộng đồng người Việt hải ngoại để chuyển tâm thức chính trị chung

-- từ tiêu cực chống đỡ sang tích cực tác động vào tình hình trong nước, vượt qua cộng sản và chuẩn bị thay thế cộng sản;

-- từ “chống đối từ bên ngoài” sang “tác động ngay trong nước”.

Tóm lại, cuộc vận động dân chủ hiện nay của chúng ta cần *triển khai và phối hợp nhịp nhàng được ba hướng và ba mặt vận động*. Ba hướng vận động là hải ngoại, quốc tế, và trong nước. Ba mặt vận động là kinh tế, văn hóa và chính trị. Mọi kết quả của cuộc vận động này chỉ có ý nghĩa khi tác động được vào người dân trong nước, nhất là giới trẻ, trước hết là trong lãnh vực kinh tế thương mại sau đến văn hóa giáo dục và cuối cùng đến chính trị. *Chính trị phải đến sau nhưng sẽ đến rất nhanh nếu môi trường và điều kiện kinh tế và văn hóa được chuẩn bị trước.*

Trong *Đề Cương Vận Động Dân Chủ* đưa ra lần đầu tiên tháng 10 năm 2000 chúng tôi đề nghị những phương thức vận động toàn diện này. Tôi xin tóm tắt lại về ba cuộc vận động tại hải ngoại, quốc tế và trong nước để quý vị tham khảo.

Trước hết, vận động hải ngoại nhằm chuyển hóa tâm thức chính trị hải ngoại, với một tầm nhìn phù hợp hơn với tình hình mới để phát huy được thế mạnh của người Việt hải ngoại. Đồng thời chuẩn bị điều kiện, môi trường, nhân lực để hình thành một cộng đồng Việt hải ngoại mới, hội nhập được vào chính mạch của các nước và của thế giới. Cộng đồng hải ngoại cần chuyển mình trở thành gạch nối giữa quần chúng trong nước với thế giới, giúp mở bung mọi cánh cửa VN (kinh tế, văn hóa, thông tin, giáo dục, chính trị) ra thế giới. Vận động để hải ngoại trở thành nhân tố tích cực thúc đẩy việc ra đời một trận tuyến quốc dân Việt, thông lưu trong-ngoài, thông lưu VN-thế giới. Trận tuyến này khi hình thành sẽ tạo áp lực nội tại mạnh mẽ lên ban lãnh đạo cộng sản nói riêng và tình hình trong nước nói chung, đẩy nhanh tiến trình dân chủ.

Về cuộc vận động quốc tế, trong giai đoạn tới, ngoài vận động nhân quyền vẫn tiếp tục, cần tăng cường vận động cho tiến trình dân

chủ hóa. Cần gắn liền vận động hải ngoại với vận động quốc tế để đạt được ba mục tiêu quốc tế vận:

1/ Làm nổi bật trước công luận và diễn đàn quốc tế ba tính chất sau đây của nhà cầm quyền cộng sản VN hiện nay: (a) trái đạo lý (vi phạm nhân quyền); (b) bất hợp pháp (luật pháp không công minh); và (c) không chính thống (không do dân bầu)

2/ Tạo được thế đứng và tiếng nói có uy tín của những người dân chủ và phong trào dân chủ trước công luận quốc tế.

3/ Vận động quốc tế và các chính phủ dân chủ ủng hộ giải pháp dân chủ cho Việt Nam, và hỗ trợ tiến trình thực hiện giải pháp dân chủ do những người dân chủ trong và ngoài nước đưa ra.

Vận động trong nước: Với sự hỗ trợ từ hai cuộc vận động quốc tế và hải ngoại, những hoạt động ở trong nước trong giai đoạn đầu sẽ nhằm tăng cường sức mạnh của quần chúng, trước hết về kinh tế và văn hóa thông tin, giáo dục. Từ sức mạnh mới này quần chúng Việt ở trong nước có khả năng tách biệt và độc lập với ban lãnh đạo cộng sản, rồi tiến tới bất chấp và vượt qua sự chi phối của ban lãnh đạo này. Khối quần chúng Việt đó sẽ tạo nên môi trường chính trị-xã hội thuận lợi cho các lực lượng chính trị dân chủ hoạt động hữu hiệu ở trong nước. Để từ đó, trong giai đoạn cuối cùng của cuộc vận động dân chủ, những người dân chủ có khả năng đặt ban lãnh đạo cộng sản trước một trong hai lựa chọn: hoặc chấp nhận bầu cử tự do để thiết lập chế độ dân chủ pháp trị, hoặc chế độ cộng sản sẽ bị tan vỡ trong đột biến chính trị-xã hội.

Ba cuộc vận động nói trên cần được tiến hành đồng thời và trên cả ba lãnh vực kinh tế, văn hóa và chính trị. Mỗi cuộc vận động cũng như mỗi lãnh vực này đều có những điều kiện và tính chất riêng cần được khai triển đúng mức làm cơ sở cho việc soạn thảo các phương thức và lộ trình thích hợp và có hiệu quả. Những năm tới đây tình hình thế giới, khu vực và ngay tại Việt Nam sẽ có nhiều biến chuyển dồn dập làm thay đổi sâu sắc nền tảng văn hóa, kinh tế và chính trị-xã hội của chế độ, tăng cường thêm sức mạnh cho quần chúng, đồng thời tác động mạnh mẽ tới chính sách và cơ chế của ban lãnh đạo cộng sản. Tình hình đó sẽ hết sức thuận lợi và phe dân chủ cần tích cực chuẩn bị để có thể vận dụng được những thuận lợi này một

cách có hiệu quả, nhanh chóng hoàn tất mục tiêu trước mắt của mình là thiết lập chế độ dân chủ pháp trị ở Việt Nam.

(Bài nói chuyện tại Diễn Đàn Dân Chủ Hóa Việt Nam tại Hoa Thịnh Đốn, 3/2003, trình bày tóm lược đường lối và phương thức vận động dân chủ hóa Việt Nam đã đưa ra trong *Đề Cương Vận Động Dân Chủ*)

GIẢI ĐOẠN ĐẤU TRANH HIỆN NAY

Có một điều mà tôi tin rằng tất cả người Việt hải ngoại dễ dàng đạt được đồng thuận. Đó là mục tiêu đấu tranh. Chúng ta đều đồng ý rằng phải giải thể chế độ độc tài cộng sản hiện nay và xây dựng chế độ tự do dân chủ. Chúng ta đều tin rằng không có tự do dân chủ đất nước ta không thể phát triển được. Tuy nhiên khi đi vào hành động cụ thể chúng ta có thể có nhiều dị biệt. Dị biệt về kế hoạch, về phương thức và về cả kỹ thuật hoạt động nữa. Và nhất là dị biệt về tổ chức.

Những dị biệt này theo tôi không những là đương nhiên mà còn cần thiết. Đương nhiên vì mỗi con người mỗi khác nhau, vì xã hội vốn mang tính đa nguyên, đa dạng, được kết hợp bởi nhiều cá nhân, nhiều thành phần xã hội khác nhau. Chúng ta muốn xây dựng một xã hội Người không phải một xã hội thực vật hay động vật. Do đó chúng ta phải chấp nhận và tôn trọng những dị biệt. Nếu không thế chúng ta sẽ phản lại chính lý tưởng của chúng ta, sẽ xây dựng những gì mà chính chúng ta đang muốn phá bỏ.

Dị biệt còn cần thiết. Cần thiết trước hết chính vì xã hội vốn đa dạng, đòi hỏi nhiều hình thái, nhiều phương thức hoạt động khác nhau, mỗi hình thái, mỗi phương thức thích hợp và đạt hiệu quả với mỗi tầng lớp, mỗi nhóm người khác nhau trong xã hội. Xã hội chỉ phát triển được khi mỗi người, mỗi nhóm người, mỗi địa phương, mỗi ngành nghề đều phải có cơ hội và điều kiện để phát huy hết năng lực và sở thích đặc thù riêng của mình. Bình đẳng cơ hội do đó là điều kiện tiên quyết để có được bình đẳng nghĩa vụ và bình đẳng quyền lợi. Không thể có hai bình đẳng này trong một chế độ độc quyền đặc lợi, một chế độ phân chia giai cấp và kỳ thị giai cấp, dù là kỳ thị vô sản hay kỳ thị tư sản. Không một cá nhân nào, một đoàn thể nào, dù mạnh thế nào, dù giỏi thế nào cũng không thể được độc quyền hoạt động, độc quyền chân lý, được nhân danh bất cứ điều gì sử dụng sức mạnh và sự tài giỏi của mình để trấn áp những người

khác ý kiến, khác hoạt động với mình. Tôn trọng những dị biệt nhằm tạo điều kiện và cơ hội cho mọi người đều có thể tham gia vào công việc chung, nhờ đó giúp mở rộng cánh cửa dẫn đến thành công vì nếu người này, nhóm này thất bại thì vẫn còn có người khác, nhóm khác thành công, tất nhiên thất bại hay thành công trong việc đạt mục tiêu chung.

Nếu chúng ta không chấp nhận và tôn trọng dị biệt thì hậu quả đầu tiên là tạo ra mâu thuẫn dẫn tới tương tranh và hỗn loạn. Mâu thuẫn và hỗn loạn không những triệt tiêu các điều kiện và môi trường để tự do và dân chủ tồn tại mà còn làm tan rã chính xã hội. Như thế chúng ta có hai nhu cầu. Một là chấp nhận và tôn trọng dị biệt; hai là ngăn chặn mâu thuẫn và hỗn loạn. Thực ra phân tích kỹ chúng ta thấy hai nhu cầu này là hai mặt của một thực tại, là nhân quả lẫn nhau. Tôn trọng dị biệt cho ta nhiều cơ may và khả năng để ngăn chặn mâu thuẫn và hỗn loạn. Ngược lại, mâu thuẫn và hỗn loạn xảy ra vì một cá nhân, một nhóm người này muốn trấn áp, muốn tiêu diệt cá nhân khác, nhóm khác.

Tuy nhiên tôn trọng dị biệt không đương nhiên dẫn đến tiến bộ và ổn định. Cần phải có cạnh tranh, cạnh tranh thúc đẩy tiến bộ. Nhưng cạnh tranh hủy diệt theo luật mạnh được yếu thua lại triệt tiêu chính sự cạnh tranh vì dẫn tới độc quyền, và do đó tới thoái hóa và diệt vong. Như thế vấn đề của chúng ta có hai mặt. Một mặt phải bảo đảm duy trì được sự cạnh tranh tự do giữa các cá nhân và các nhóm khác nhau, mặt khác cần tạo được một môi trường hoạt động có phân công và hợp tác giữa những cá nhân và các nhóm khác nhau.

Nhưng tất cả những điều đó chỉ thực hiện được nếu chúng ta đồng thuận về một điểm chiến lược quan trọng. Tôi xin trình bày điểm chiến lược quan trọng này.

Nhiều người cho rằng cộng đồng người Việt hải ngoại quá chia rẽ và mâu thuẫn khiến chúng ta chưa vận dụng hết được thế và lực trong cuộc đấu tranh hiện nay. Tôi nghĩ ngược lại. Tôi cho rằng chính vì chúng ta chưa vận dụng được thế và lực của chúng ta nên chúng ta mới mâu thuẫn và chia rẽ. Nhưng để vận dụng được thế và lực của ta, điểm tiên quyết là chúng ta phải nhận rõ được Ta hiện nay là ai, gồm những ai; đâu là Bạn, và đâu là Địch. Từ đó nhìn thấy cái mạnh và cái yếu của Ta, của Bạn, cái mạnh và cái yếu của Địch.

Tôi xin gợi ý một số nhận xét liên quan đến điểm chiến lược này. Lịch sử đất nước ta trong thời gian hơn 50 năm trở lại đây có thể chia làm ba giai đoạn. Giai đoạn đầu là giai đoạn chống Pháp đô hộ. Trong giai đoạn này lúc đầu sự phân định Ta, Bọn và Địch khá rõ ràng. Ta là lực lượng dân tộc chống lại sự đô hộ của người Pháp, giành lại độc lập cho đất nước. Bọn là bất cứ lực lượng nào giúp ta tranh đòi được độc lập. Địch là chính quyền thống trị thực dân Pháp và quân phiệt Nhật. Nếu cuộc kháng chiến chống Pháp không bị đảng cộng sản giành độc quyền lãnh đạo, tiêu diệt các lực lượng yêu nước không chấp nhận cộng sản, thì việc phân định Bọn Địch cũng vẫn rõ ràng. Và có lẽ vận mệnh dân tộc đã đổi khác.

Nhưng từ 1950, nhất là từ 1954 trở đi, những người cộng sản đã tiêu diệt những người quốc gia để dành độc quyền kháng chiến, trói buộc vận mệnh dân tộc vào với phong trào đệ tam quốc tế cộng sản. Họ đã lợi dụng chính nghĩa giải phóng dân tộc để phát triển thế lực của đảng cộng sản và của đệ tam quốc tế cộng sản. Từ đó họ đã quốc tế hóa cuộc kháng chiến chống Pháp giành độc lập, gắn cuộc kháng chiến vào cuộc xung đột giữa hai phe cộng sản và tư bản quốc tế, đẩy những người quốc gia yêu nước thành kẻ thù địch của họ.

Địch và Bọn từ đó lẫn lộn. Người dân chưa thật sự sống dưới chế độ cộng sản, chưa hiểu rõ chế độ dân chủ tự do, lại bị kìm kẹp bởi đảng trị và công an trị, nên đã mơ hồ Địch Bọn. Những người quốc gia dân tộc ở miền Nam bị kẹt trong chiến tranh, một cuộc chiến rất bất công, người bị tấn công chỉ được quyền chống đỡ chứ không được tấn công. Họ cũng bị kẹt trong thế tương tranh quốc tế, trong đó vì nặng tình dân tộc và không thể chấp nhận cộng sản, đã bất đắc dĩ phải “gá nghĩa” với những đồng minh quốc tế của mình. Từ đó việc phân định Bọn Địch cũng không thể rõ ràng được.

Ta là ai? Là người dân đang bị bom đạn, đói khổ đầy đọa? Là những người Việt yêu nước, là lực lượng dân tộc, đang vô vọng tìm cách tách ra khỏi thế bị động và bị lệ thuộc vào các thế lực quốc tế, tìm cách lấy lại thế tự chủ của mình? Hay chỉ là những chính trị gia sa lông cơ hội? Còn Bọn có phải là những người đang cung cấp viện trợ, cung cấp đạn dược, đem cả nửa triệu quân sang đóng ở nước ta hay không? Nếu là bạn sao lại lật đổ và giết chết những người mà chính họ đã dựng lên và ủng hộ để lập phòng tuyến “chống cộng”?

Sao lại bỏ rơi cả miền Nam, cả triệu quân đội, cả chục triệu người dân vô tội vào tay cộng sản? Và Địch là ai? Là tất cả hàng triệu người Việt đang chịu khổ cực, chịu gian hiểm trong rừng sâu nước độc để chiến đấu cho một "chiêu bài" giả dối mà họ vẫn nhận làm là lý tưởng? Hay là những đảng viên cộng sản đang hăng say kích động và tổ chức quần chúng, vì chính bản thân họ cũng đang bị mê hoặc và đang trở thành nạn nhân một cách tự nguyện? Hay chỉ là đám thiếu số thống trị đang ngồi ở Hà Nội biến đất nước thành tiền đồn cho quốc tế vô sản, đem cả triệu thanh niên đi "đốt cháy Trường Sơn" để mưu đồ giấc mộng "tiểu bá quyền"?

Giai đoạn chánh tà lẫn lộn, Bọn Địch khó phân đó chấm dứt khi cộng sản tràn vào xâm chiếm miền Nam. Biến cố 30 tháng 4 1975 gây ra bao tang thương máu lệ cho hàng triệu người dân Miền Nam. Nhưng cũng từ ngày hôm ấy dân tộc chúng ta bước vào một giai đoạn mới. Giai đoạn mà dân tộc chúng ta có cơ hội lấy lại sự tự chủ của mình, *thoát ra khỏi cả sự trói buộc của đế tam quốc tế cộng sản, lẫn thế kẹt của cuộc tương tranh tá hữu quốc tế*. Ba mươi tháng tư năm 1975 đã bóc trần tất cả những chiêu bài giả dối của cộng sản Việt Nam, nhất là hai chiêu bài giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Chiêu bài giải phóng dân tộc bị lật tẩy bằng cuộc chiếm đóng Cam Bốt của CSVN và cuộc xâm lăng Afghanistan của hồng quân Liên Xô. Chiêu bài giải phóng giai cấp bị tan vỡ vì thất bại không xây dựng được xã hội ấm no và công bằng, phải chấp nhận nền kinh tế tư bản.

Hơn hai mươi năm đã trôi qua kể từ ngày ấy. Chế độ cộng sản tuy vẫn còn, nhưng cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ không bao giờ ngưng nghỉ. Và càng ngày lẫn ranh Bọn Địch càng rõ rệt. Nếu trước đây những người quốc gia dân tộc bị đẩy vào thế bị động, thế thủ, thì ngày nay càng ngày những người cộng sản càng bị đẩy vào thế bị động thế thủ. Một trận tuyến mới đã rõ ràng. Một bên là độc tài đảng trị, tham nhũng và lạc hậu; một bên là tự do dân chủ, công bằng và tiến bộ. Một bên là dân tộc, dân chủ và tiến bộ; một bên là cộng sản, độc tài và chậm tiến. Thế và lực đang nghiêng về trận tuyến của những người quốc gia dân tộc, cả ở trong nước lẫn ở hải ngoại, cả quốc tế lẫn khu vực.

Cuộc đấu tranh hiện nay đã bước vào giai đoạn mới, giai đoạn mà tôi tin rằng sẽ là giai đoạn cuối cùng, giai đoạn giải thể chế độ

cộng sản hiện nay để mở đường cho dân tộc bước vào thời kỳ phục hưng. Để hiểu rõ được giai đoạn này chúng ta cần phân tích về chính sách của quốc tế đối với Việt Nam, và về diễn tiến của phong trào đấu tranh một năm qua.

Đối với quốc tế cũng như riêng đối với Mỹ thì rõ ràng là kể từ đầu thập niên 1990 tới nay họ đã *chuyển từ chính sách bao vây cô lập sang xâm nhập để thay đổi*. Sở dĩ họ có thể chuyển sang được chính sách này là nhờ sự sụp đổ của khối cộng sản quốc tế và sự rạn nứt giữa Việt Nam và Trung quốc khiến cho Hà Nội không còn chỗ dựa nào khác ngoài chính Mỹ, Âu Châu và Nhật Bản. Họ cũng quyết định chọn lựa chính sách này vì vấn đề lớn của thế giới thời kỳ sau Liên Xô là Trung quốc. Mà để giải quyết vấn đề Trung cộng cần tạo được cái thế “nội công ngoại kích” như với Liên Xô trước đây nhưng với những phương thức thích hợp. Nội công bằng cách tạo ra các điều kiện kinh tế, xã hội bên trong Trung quốc làm phát sinh nhu cầu đòi thay đổi từ xã hội và quần chúng, và ngay từ bên trong đảng Cộng Sản. Ngoại kích bằng cách tạo ra một môi trường văn hóa, kinh tế và chính trị, trên thế giới cũng như trong khu vực, phá vỡ các chính sách bá quyền, đóng cũi và độc đoán. Trong cái thế mới đó đối với Trung quốc, Việt Nam trở thành *cái chốt* cần thiết giữa Trung quốc và ASEAN. Mỹ, Âu Châu và Nhật Bản phải vào ngồi ở Hà Nội và ở Sài Gòn trước khi Trung quốc trở lại tạo được thế liên kết với Việt Nam cộng sản. Thỏa ước thương mại Mỹ-Việt là một mưu đồ cấm chốt của Mỹ (và cả Âu Châu, Nhật Bản) vào Hà Nội và vào toàn cõi Việt Nam. Và chính ở đó mà phe bảo thủ trong ban lãnh đạo Hà Nội lo ngại. Vị thế của cả chế độ cũng như riêng của đảng CSVN sẽ ra sao khi cái chốt đã cấm được vững chắc trên toàn lãnh thổ Việt Nam?

Từ 1990, Mỹ và quốc tế đã và đang áp dụng chính sách giao hảo với Hà Nội để xâm nhập, vừa xâm nhập vừa áp lực, áp lực để xâm nhập sâu hơn, và xâm nhập để đòi hỏi thay đổi. Đầu tiên đi từ các lãnh vực tài chánh (viện trợ, cho vay...) sang kinh tế, thương mại. Rồi tiến đến luật pháp, hành chánh công quyền, ngân sách quốc gia. Và tới các lãnh vực tế nhị hơn như văn hóa giáo dục, thông tin, nhân quyền, tôn giáo, tự do giao thương hai chiều. Để rồi cuối cùng các vấn đề chính trị sẽ tự động phát sinh liên quan cả đến đối nội lẫn đối ngoại.

Trong thực tế thì những vấn đề chính trị phát sinh ngay từ khi chính sách xâm nhập của Mỹ và quốc tế bắt đầu. Ban lãnh đạo cộng sản Việt Nam luôn luôn phải điều chỉnh chính sách đối nội và đối ngoại để thích ứng với cường độ và tầm vóc của việc giao tiếp với quốc tế. Từ hoàn toàn đóng cửa với thế giới tự do, kết chặt với quốc tế cộng sản, đến phải dần dần hội nhập quốc tế không cộng sản, gia nhập ASEAN, gia nhập Hội Đồng Kinh Tế Á Châu-Thái Bình Dương (APEC) và đang xin gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO). Từ không chấp nhận trả nợ Ngân Hàng Thế Giới của Việt Nam Cộng Hòa đến phải trả nợ để được vay tiếp và chấp nhận những đòi hỏi cải tổ tài chánh ngân hàng. Hiện đang chịu áp lực đòi công khai hóa và cải tổ ngân sách nhà nước song song với việc cải tổ hành chánh công quyền mà hậu quả nguy hiểm cho chế độ là tách đảng ra khỏi chính quyền. Từ không chấp nhận các quan điểm và đòi hỏi về nhân quyền của quốc tế, tới phải thả một số tù nhân chính trị và tôn giáo được quốc tế can thiệp và cho phép các phái đoàn nhân quyền và tôn giáo của Liên Hiệp Quốc vào điều tra. Từ thẳng tay đàn áp mọi chống đối, như bắn thẳng vào đoàn biểu tình của giáo dân công giáo tại Sài Gòn năm 1975, tới chỉ giam giữ tại nhà và sách nhiễu những người đối kháng. Từ cố gắng triệt tiêu các tổ chức tôn giáo ngoài quốc doanh như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Hòa Hảo đến phải trả tự do cho những nhà lãnh đạo tôn giáo bị bắt giữ và cho phép Hòa Hảo hoạt động trở lại dù vẫn cố chi phối bằng một ban lãnh đạo quốc doanh. Ngày nay, dù chế độ có muốn hay không, công nhận hay không, thì rõ ràng là đã xuất hiện công khai những thành phần chống đối ngay trong nước.

Cho đến nay cuộc đấu tranh ở trong nước đã đạt được những thành quả đáng kể. Trước hết, thành phần tham gia cuộc đấu tranh đã được mở rộng. Từ 1975 tới 1990 phạm vi hoạt động của những người chống đối chỉ hạn chế ở miền Nam, kể cả Lực Lượng Cựu Kháng Chiến của ông Nguyễn Hộ. Ngày nay thành phần chống đối đã được mở rộng bao gồm cả Nam lẫn Bắc, cả quốc gia lẫn cựu cộng sản và cộng sản, cả trí thức, văn nghệ sĩ, tu sĩ lẫn nông dân, cả thành thị lẫn nông thôn. Mặc dù chưa kết hợp thành tổ chức được vì chưa đủ điều kiện nhưng có thể nói, cùng với người Việt hải ngoại, hầu hết các thành phần xã hội đã có đại biểu tham gia cuộc đấu tranh chung. Còn hai điểm yếu chúng ta cần cố gắng khắc phục. Đó là: thành phần trẻ chưa thật sự nhập cuộc, cả ở trong nước lẫn hải

ngoại, đặc biệt là sinh viên các trường đại học; và chưa kết hợp được giữa trong nước với nhau, giữa ngoài nước với nhau và giữa ngoài nước với trong nước.

Nếu thành phần đấu tranh đang được mở rộng thì lãnh vực đấu tranh cũng đã được mở rộng và cụ thể hơn. Đối với quần chúng nông dân và lao động thì đây là cuộc đấu tranh chống lại tham ô những lạm quyền thế ức hiếp nhân dân. Đối với các trí thức, nhà văn nhà báo thì mục tiêu đấu tranh là đòi tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và báo chí. Đối với các tu sĩ thì đó là cuộc đấu tranh đòi tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng chống lại các quan điểm vô thần và sự can thiệp của nhà cầm quyền vào các hoạt động của các giáo hội. Cũng đã bắt đầu có những đòi hỏi được quyền tự do lập hội đoàn và tự do hội họp. Thanh niên sinh viên chưa nhập cuộc về mặt chính trị, nhưng cũng đã bắt đầu xuất hiện những cuộc xuống đường quấy phá và xung đột với cảnh sát tại các thành phố lớn mỗi khi có cơ hội.

Ba lãnh vực đấu tranh hiện đã xuất hiện và cần được đẩy mạnh hơn nữa. Đó là quyền dân sinh của quảng đại quần chúng, quyền tự do ngôn luận, và quyền tự do tín ngưỡng. Đây là những quyền căn bản của con người mà không một chính quyền nào có thể ngăn cấm. Đòi hỏi những quyền này chắc chắn được quốc tế ủng hộ, và chính những đòi hỏi này đang tạo ra những áp lực ngày càng mạnh đẩy Hà Nội vào thế thủ và trong tương lai không xa sẽ làm bùng vỡ chế độ.

Ngoài thành phần và lãnh vực đấu tranh, phương thức đấu tranh cũng đã được mở rộng. Kể từ sau 1990 cuộc đấu tranh chống lại chế độ cộng sản đã chuyển từ vũ trang bạo loạn để lật đổ sang đấu tranh chính trị. Ở hải ngoại thì tạo áp lực từ bên ngoài và từ quốc tế đòi hỏi cộng sản Việt Nam phải thay đổi, tôn trọng các quyền tự do căn bản của người dân. Trong nước thì các hoạt động chống đối chuyển từ bí mật sang bán công khai và đang chuyển sang công khai. Tất nhiên, ở Hà Nội, ngay sau năm 1954 đã xuất hiện những hoạt động chống đối công khai, điển hình là Nhân Văn Giai Phẩm. Và ngay trước 1990 lực lượng cự u kháng chiến của ông Nguyễn Hộ cũng đã hoạt động công khai ở Sài Gòn. Tuy nhiên tình hình lúc đó chưa cho phép những hoạt động này phát triển được. Cộng sản đã có thể thẳng tay đàn áp mà không bị dư luận quốc tế quan tâm và can thiệp. Hiện nay tình hình đã hoàn toàn khác hẳn. Cuộc đấu tranh đã chuyển sang công khai, và trên phạm vi toàn thế giới. Hà nội không thể che dấu

các hành vi đàn áp của họ được và quốc tế cũng không thể làm ngơ trước những đàn áp đó. Cộng đồng người Việt hải ngoại đã đóng góp tích cực và có hiệu quả trong việc giúp *công khai hóa cuộc đấu tranh ở trong nước trước dư luận quốc tế*.

Trước đây, khi cộng sản chưa chấp nhận kinh tế thị trường và kinh tế tư nhân, đã tồn tại một “thị trường đen” tức các hoạt động buôn bán lén lút bất chấp sự ngăn cấm của nhà nước. Ngày nay cũng đang xuất hiện một “văn hóa và chính trị đen”, các hoạt động văn hóa chính trị “ngoài luồng”, tức ngoài vòng kiểm soát của đảng và nhà nước cộng sản. Nhờ việc quốc tế đã có mặt tại Hà Nội và nhờ sự phát triển của mạng lưới thông tin điện tử toàn cầu nền chính trị đen đang trở thành bán công khai và công khai bất chấp sự phủ nhận, cấm đoán và đàn áp của Hà Nội. Nếu trong kinh tế, vì sự tồn tại của chế độ mà Hà Nội phải công nhận và hợp pháp hóa “thị trường đen” thì trong chính trị hành động tương tự sẽ là tự sát. Do đó chúng ta khó thể trông mong vào sự “tự nguyện” chuyển đổi từ độc tài độc đảng sang dân chủ đa đảng của ban lãnh đạo đảng cộng sản. Tình hình hiện nay phải được đẩy tới đỉnh cao nhất, tới điểm nút. Đó là: ban lãnh đạo cộng sản phải bị đẩy tới bờ vực của sống chết để phải dứt khoát chọn lựa giữa tồn tại trong chế độ dân chủ tự do hay tan rã trong đột biến chính trị và xã hội.

Cuộc đấu tranh hiện nay đã bước vào giai đoạn quyết liệt này, giai đoạn tạo điểm nút đó. Chúng ta cần nhận ra và vận dụng được thế và lực đang ngày càng mạnh hơn, thuận lợi hơn của Ta và của Bạn; khai thác những điểm ngày càng suy yếu hơn trong thế và lực của Địch.

Cộng đồng người Việt hải ngoại có một điểm mạnh là không bao giờ từ bỏ ý chí và mục tiêu của cuộc đấu tranh chống lại chế độ độc tài cộng sản. Một điểm mạnh khác là chúng ta có tự do và có cơ hội và có cả phương tiện đầy đủ để đấu tranh. Nhưng chính vì những điểm mạnh này mà chúng ta thường khó nhận ra và thông cảm được với những khó khăn và nguy hiểm của những người đang đấu tranh trực diện với chế độ cộng sản ở trong nước. Do đó tiếng nói của chúng ta chưa hòa đồng được với tất cả các thành phần chống đối khác nhau, khởi đi từ những xuất phát điểm khác nhau, chưa giúp thúc đẩy và lan rộng được phong trào chống đối ở trong nước, nhất là trong sinh viên và giới trẻ. Một điểm yếu khác nữa là chúng ta

chưa vận dụng được các cố gắng tạo thay đổi của cộng đồng quốc tế và xu thế chung của thế giới đang rất thuận lợi cho tự do, dân chủ và tôn trọng nhân quyền. Tại mỗi nước nơi chúng ta đang sinh sống chúng ta cũng chưa thuyết phục được dư luận quần chúng cũng như các thành phần xã hội thông cảm và tham gia với chúng ta. Đặc biệt chúng ta còn bỏ ngỏ một thành phần quan trọng là giới trí thức và sinh viên trong các trường đại học, nơi mà những lý tưởng công bằng xã hội, công lý và nhân quyền dễ thu hút sự đồng tình nhất.

Chúng tôi cho rằng trong giai đoạn hiện nay cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền ở Việt Nam đang gặp nhiều thuận lợi. Riêng đối với người Việt hải ngoại, nếu khắc phục được những điểm còn yếu kém trên đây chúng ta sẽ đóng góp tích cực và có hiệu quả hơn cho cuộc đấu tranh ở trong nước. Chúng tôi đề nghị tất cả các tổ chức đấu tranh cũng như toàn thể cộng đồng hải ngoại tập trung nỗ lực vào hai việc chính là vận động quốc tế và hỗ trợ trong nước. Hai việc này nên được triển khai theo ba hướng:

1/ Đối với quốc tế: đấu tranh cho nhân quyền, cụ thể cho:

a/ các quyền tự do căn bản như ngôn luận, tín ngưỡng, cư trú, thông tin...

b/ các quyền dân sinh như bảo đảm công ăn việc làm, y tế, giáo dục... và

c/ các quyền được bảo đảm nhân phẩm liên quan tới an sinh xã hội, luật pháp và nhà tù v.v...

2/ Đối với nhà cầm quyền Hà Nội: đòi hỏi các quyền dân sinh, đòi tôn trọng nhân phẩm của người dân, đòi thực thi Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và hai Công Ước về quyền dân sự, chính trị, kinh tế và văn hóa, chống hà lạm quyền thế, tham nhũng và ức hiếp nhân dân.

3/ Đối với giới lãnh đạo cộng sản: đòi hủy bỏ điều 4 Hiến Pháp, trả lại cho người dân quyền tự do chọn lựa và quyết định về thể chế và người lãnh đạo đất nước.

Cuộc đấu tranh của người Việt yêu nước, yêu tự do dân chủ đã bước vào giai đoạn quyết định. Giai đoạn đấu tranh công khai trực diện ở trong nước đã bắt đầu. Trong giai đoạn này chúng ta sẽ thành công nếu tập hợp được mọi thành phần yêu nước kể cả những thành

phần chưa thật sự tham gia như giới trẻ, để cô lập được ban lãnh đạo cộng sản với toàn dân trong nước và với dư luận quốc tế.

(10-10-1999)

(Bài đọc trên đài Tiếng Nói Việt Nam Tự Do)

XÂY DỰNG XÃ HỘI DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

Tôi được biết tại San Jose các bạn đã liên tục tổ chức ngày hội Trung Thu đến nay được 9 năm. Đây là một việc làm đáng khích lệ tại hải ngoại để những thế hệ trẻ Việt Nam, dù là công dân Mỹ, không những vẫn có dịp tiếp cận với các sinh hoạt văn hóa riêng của Việt Nam, mà còn có được một môi trường văn hóa đa dạng phong phú trong đó văn hóa Việt hòa quyện vào văn hóa bản xứ Mỹ làm nền cho một đời sống văn hóa ngày càng toàn cầu hơn, nhân loại hơn. Tôi tin rằng các bạn trong ban tổ chức đã có một định hướng như thế nên trong năm thứ 9 này các bạn mới tạo điều kiện để chúng ta cùng nhau chia sẻ những suy nghĩ về Việt Nam trong cả hai khía cạnh văn hóa tư tưởng và thực tế xã hội.

Trong tinh thần đó, hôm nay tôi muốn nói chuyện với quý vị và các bạn về một đề tài vừa có tính tư tưởng vừa có tính thời sự. Đó là vấn đề xây dựng xã hội dân sự ở Việt Nam. Đề tài này có tính thời sự vì như chúng ta đều biết, chế độ chính trị ở nước ta hiện nay là chế độ cộng sản. Thực tế lịch sử thế giới một thế kỷ qua cho chúng ta thấy rằng chế độ cộng sản chưa bao giờ thành công trong việc xây dựng một xã hội phát triển, có tự do dân chủ, với các quyền dân sự và chính trị căn bản. Do đó việc xây dựng xã hội dân sự --trong đó mọi sinh hoạt xã hội, từ kinh tế thương mại, tới văn hóa xã hội và chính trị, đều do người dân thực hiện-- hay còn được gọi là xã hội công dân, đi ngược với những cố gắng của ban lãnh đạo cộng sản ở Việt Nam hiện nay muốn duy trì và củng cố chế độ cộng sản. Xã hội dân sự càng định hình rõ nét và càng vững chắc hơn thì chế độ cộng sản càng suy yếu đi để cuối cùng sẽ dễ dàng bị tan vỡ và mở đường cho chế độ dân chủ ra đời. Hơn thế nữa, xã hội dân sự được hình thành và phát triển sẽ tạo môi trường và điều kiện triệt tiêu mọi mầm mống của độc quyền và độc tài dưới bất cứ hình thức nào.

Tất nhiên để tiến trình này được thực hiện thành công và nhanh chóng chúng ta phải làm nhiều việc, bằng một lộ trình nhiều giai

đoạn và với những phương thức và sáng kiến đa dạng, được hướng dẫn bởi một tầm nhìn xa dài và sâu rộng. Giới hạn thời gian và đề tài của buổi nói chuyện hôm nay không cho phép ta đi sâu vào những vấn đề này. Mong rằng chúng ta sẽ có một dịp khác để thảo luận về những vấn đề thời sự quan trọng này. Riêng hôm nay, chúng ta sẽ chú ý nhiều hơn về mặt tư tưởng trong khi thảo luận về xã hội dân sự và việc xây dựng xã hội dân sự ở Việt Nam, có lưu ý tới tình hình thực tế ở trong nước cũng như ở hải ngoại và trên thế giới. Chúng ta sẽ trao đổi về xã hội dân sự nói chung và truyền thống và tư tưởng Việt trong việc xây dựng xã hội dân sự nói riêng.

Xã hội dân sự là danh từ tiếng Việt dùng để dịch sát nghĩa danh từ tiếng Anh là “civil society”. Một số nhà nghiên cứu dùng danh từ *xã hội công dân*. Tôi cho rằng danh từ này diễn tả được thực chất cũng như nội dung của “civil society” hơn. Trong xã hội công dân, công dân vừa là chủ thể, vừa là mục đích của xã hội. Công dân là chủ thể vì chính công dân chứ không phải chính quyền tạo ra và điều hành các tổ chức và các sinh hoạt xã hội, khác với xã hội cộng sản hay các hình thức xã hội độc đoán tương tự trong đó mọi tổ chức và sinh hoạt xã hội hoặc do chính quyền tạo ra, hoặc phải chịu sự lãnh đạo, điều khiển của chính quyền. Trong xã hội công dân, luật pháp đóng vai trò then chốt. Nhưng trước hết luật pháp phải có tính độc lập, vô tư và phải được mọi công dân tôn trọng. Quan trọng hơn, luật pháp phải được người dân chấp thuận và nhằm bảo vệ đời sống ổn định và các quyền căn bản của công dân chứ không nhằm bảo vệ chế độ và người cầm quyền.

Xã hội công dân do đó mang hai tính chất căn bản: một là *dân bản* (của dân, do dân và vì dân), và hai là *trọng pháp*. Chính quyền tất nhiên cũng do dân cử, và vì dân mà làm việc. Nhưng chính quyền chỉ là một bộ phận, dù là bộ phận quan trọng, trong đời sống toàn bộ của công dân, trong sinh hoạt toàn diện của xã hội. Chính quyền bao gồm hai yếu tố chính trị (bao hàm cả hoạt động đảng phái chính trị) và công quyền (bao hàm cả trung ương lẫn địa phương, cả hành pháp, lập pháp và tư pháp). Ngoài chính trị và công quyền, còn các mặt sinh hoạt khác có thể gộp lại trong hai lãnh vực lớn là kinh tế thương mại và văn hóa, giáo dục, xã hội. Trong xã hội công dân, đa số các sinh hoạt trong hai lãnh vực này đều nằm trong tay người dân, hay, theo cách nói của kinh tế thị trường, trong tay tư nhân.

Chính quyền thường chỉ trực tiếp đứng ra thực hiện những công việc nào liên quan đến phúc lợi xã hội mà tư nhân không làm, hoặc làm nhưng không bảo đảm được phúc lợi chung của người dân, như giáo dục, y tế, bưu điện. Ngay cả trong những lãnh vực này, ngày nay ở nhiều nước, tư nhân được khuyến khích tham gia ngày càng nhiều hơn. Vai trò của công quyền ngày càng giảm đi, từ quản lý, điều hành, chuyển sang tạo ra và điều phối các điều kiện để công dân thực hiện được các quyền kinh tế, văn hóa và chính trị của mình. Người dân thực hiện các quyền này thông qua các tổ chức do họ chủ động hình thành để cùng làm việc với nhau. Vì sinh hoạt xã hội bao gồm cả ba lãnh vực kinh tế, văn hóa và chính trị, nên các tổ chức của công dân cũng hết sức đa dạng, vừa phù hợp với sở thích, sở trường của mỗi công dân, vừa đáp ứng nhu cầu phát triển phong phú và toàn diện của xã hội. Chính những sinh hoạt và tổ chức của công dân này (tức các tổ chức phi chính phủ, NGO) làm nên sức sống sinh động, phong phú và không ngừng tiến hóa của xã hội, của quốc gia. Do đó, nguyên tắc căn bản của xã hội công dân là: xã hội và các sinh hoạt mọi mặt của xã hội do người dân tổ chức và thực hiện nhằm phục vụ nhu cầu sống còn và tiến hóa của con người nói chung và người dân nói riêng. Chính quyền chỉ đóng vai trò điều hợp và bảo đảm công bằng xã hội và bình đẳng cơ hội cho mọi công dân

Xã hội được tổ chức như thế cũng là một mô hình xã hội thật sự dân chủ. Người dân không phải chỉ bầu người đại diện để thay họ điều hành việc nước, mà còn trực tiếp tham gia vào mọi sinh hoạt của xã hội. Quốc gia, xã hội tiến được hay không là do ở người dân chứ không phải do ở các đảng phái chính trị hay do chính quyền. Nền dân chủ trong xã hội công dân mang một nội dung mới: *người dân trực tiếp tham gia việc nước*. Họ tham gia bằng bốn hình thức khác nhau: (1) bằng chính việc làm kiếm sống thường ngày của họ; (2) bằng các hoạt động xã hội mọi mặt qua các cơ sở và tổ chức tư nhân do họ lập ra (NGO); (3) bằng cách thường xuyên bày tỏ ý kiến qua các cuộc biểu tình, hoặc các cuộc trưng cầu ý dân do chính quyền tổ chức, hoặc thăm dò ý dân do các cơ quan nghiên cứu tư nhân thực hiện; và (4) bằng cách tuyển chọn những người thay họ điều hành chính quyền. Ngày nay những nhà nghiên cứu gọi chế độ dân chủ được xây dựng trên nền tảng và trong môi sinh của xã hội công dân như thế là nền dân chủ tham gia (participatory democracy) để phân biệt với nền dân chủ đại diện (representative democracy).

Xã hội công dân do đó tạo điều kiện và môi trường để nền dân chủ chuyển từ dân chủ hình thức sang dân chủ có nội dung, có thực chất hơn. Tôi đề nghị gọi đó là nền *dân chủ dân bản*.

Xã hội dân sự còn có một nội dung khác nữa. Đó là một xã hội mà mỗi con người đơn lẻ đều có cơ hội và điều kiện để vừa phát huy tiềm năng riêng, vừa đóng góp vào việc thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội, và của cả nhân loại. Điều này đang trở thành hiện thực vì mỗi con người đơn lẻ đều có ba tính chất và ba nhu cầu: cá nhân, xã hội và nhân loại. Trong bối cảnh của thế giới toàn cầu hóa hôm nay, ba tính chất và ba nhu cầu này không những không mâu thuẫn với nhau, mà còn bổ sung và hỗ trợ nhau. Trước hết là tính chất cá nhân. Mỗi cá nhân mỗi khác, không cá nhân nào giống cá nhân nào, kể cả anh em cùng cha cùng mẹ. Nhưng ngoài tính chất cá nhân, mỗi người lại luôn sống chung với những người khác, nên trong quá trình sống từ nhỏ tới lớn dần dần hình thành một tính chất thứ hai là tính chất cộng đồng. Môi trường cộng đồng bao gồm từ gia đình tới làng xóm, tới quốc gia xã hội. Trong môi trường xã hội này mỗi cá nhân đều cần có điều kiện và cơ hội để trưởng thành lên, đồng thời bằng các hoạt động của mình đóng góp vào sự tiến hóa chung của xã hội. Mỗi cá nhân phải làm những điều chỉnh thích đáng để vừa có lợi cho mình, vừa có lợi chung cho cộng đồng nơi mình sinh sống và làm việc. Sau cùng, mỗi cá nhân cũng là một con người, chia sẻ với các cá nhân khác những tính chất chung của loài người khác biệt với thiên nhiên và với các loài sinh vật khác. Và nếu mỗi cá nhân đều mang chung tính loài người, dù khác biệt như thế nào, thì mỗi xã hội tất nhiên cũng có tính nhân loại, dù do các điều kiện khác biệt về lịch sử, địa lý, nhân chủng, kinh tế và văn hóa, mỗi xã hội mỗi khác. Khía cạnh nhân loại này của mỗi cá nhân cũng như mỗi xã hội ngày càng nổi bật lên rõ nét hơn trong một thế giới ngày càng giao lưu dễ dàng và rộng mở hơn, trong bối cảnh của xu thế toàn cầu hóa.

Do đó, xã hội dân sự, vừa mang tính dân bản, vì đặt trọng tâm vào công dân chứ không vào chính quyền, ngày nay cũng mang tính nhân bản. *Người dân* vừa là *dân* vừa là *người*. Là dân vì cùng sống trong một quốc gia, là người vì cùng sống trong một thế giới đang trở thành một đại gia đình nhân loại. Nội dung hai mặt của công dân, người và dân, có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc xây dựng xã hội công dân ở tất cả các quốc gia. Trước hết nội dung này

làm cho việc xây dựng xã hội công dân mang *tính nhân loại, tính quốc tế*, không còn bị hạn chế cho riêng một số quốc gia dân tộc “đặc ân”, “ưu việt” nào. Mọi dân tộc đều có quyền xây dựng xã hội dân sự để tạo môi trường và điều kiện tối ưu phát triển mỗi con người. Hơn nữa, với thực tế giao lưu kinh tế và văn hóa thông tin quốc tế không biên giới, và với xu thế toàn cầu hóa, các quốc gia chậm phát triển ngày càng có thêm nhiều điều kiện và cơ hội để phát triển nhanh hơn, toàn diện hơn, trong đó có việc xây dựng xã hội dân sự như là một môi trường cần thiết cho phát triển. Có thể nói, không những các quốc gia phát triển chậm có thể xây dựng xã hội dân sự được nhờ trào lưu chung của thế giới, mà chính việc xây dựng xã hội công dân thúc đẩy nhanh quá trình phát triển. Tiềm năng của quần chúng, qua các tổ chức và hoạt động đa dạng và tự nguyện của chính quần chúng, sẽ có nhiều cơ hội để phát huy nhanh hơn và toàn bộ hơn. Đó là về mặt tích cực. Còn về mặt tiêu cực, xã hội công dân giới hạn bớt sự chi phối của chính quyền vào sinh hoạt xã hội, triệt tiêu cơ hội phát sinh độc tài, lạm quyền và tham nhũng. Như chúng ta đều biết, quan liêu, lạm quyền và tham nhũng là những trở lực lớn nhất cho việc phát triển xã hội. *Xây dựng xã hội dân sự sẽ triệt tiêu mầm mống của những căn bệnh chính trị này.*

Tất nhiên để cho xã hội công dân ra đời được công dân trước hết phải có được các quyền tự do căn bản, trong đó ít nhất phải bảo đảm được hai quyền tự do đầu tiên: *tự do ngôn luận và tư tưởng, và tự do lập hội và hội họp*. Khi có hai quyền này, những công dân cùng sở thích và cùng quyền lợi, mới có thể tự động đứng ra thành lập các tổ chức để phát huy sở trường của họ và bênh vực quyền lợi chung. Nhiều mạng lưới các tổ chức tư nhân, tự nguyện đa dạng như thế, từ kinh tế thương mại tới văn hóa giáo dục thông tin, và cả chính trị, sẽ tạo nên sức sống cho xã hội, làm cho xã hội ngày càng thực sự thuộc về người dân hơn, giới hạn dần quyền lực của giới cầm quyền. Luật pháp, được hình thành và thực thi một cách dân chủ và công minh, sẽ bảo đảm cơ hội đồng đều cho mọi người dân.

Tóm lại, xã hội công dân gồm ba nội dung chính:

(1) gần như toàn bộ các sinh hoạt xã hội trong cả ba lãnh vực kinh tế thương mại, văn hóa thông tin giáo dục, và chính trị xã hội đều do người dân trực tiếp thực hiện;

(2) công dân thực hiện các hoạt động này thông qua các tổ chức tư nhân đa dạng do họ tự nguyện thành lập. Các tổ chức này (bao gồm cả các tổ chức chính trị) phối hợp với nhau tạo ra những hệ thống mang lưới quốc gia, và trong tình hình toàn cầu hóa hiện nay, có thể liên hợp với các tổ chức vùng (liên quốc gia) và quốc tế, giúp tạo được sức di động xã hội và di động toàn cầu cao và nhanh, thông lưu được hoạt động của người dân trong nước với khu vực và thế giới, thúc đẩy sự phát triển không ngừng của xã hội;

(3) chính quyền nói chung, và những người cầm quyền nói riêng, không những bị chế tài bởi hệ thống chính trị và luật pháp dân chủ, mà còn bị giới hạn và kiểm soát bởi chính các tổ chức và hoạt động dân sự, ngoài và phi chính phủ của tư nhân, của công dân. Vai trò của chính quyền sẽ chuyển từ quản trị sang điều hợp, tạo và bảo đảm các điều kiện và cơ hội đồng đều cho mọi công dân không phân biệt vì bất cứ lý do gì.

Xã hội công dân như thế có thể hình thành được ở Việt Nam hay không? Trong tình hình thực tế hiện nay là đảng cộng sản đang nắm toàn quyền quyết định mọi vấn đề quan trọng của đất nước, và chi phối mọi sinh hoạt của người dân? Và nhất là truyền thống xã hội Việt Nam có được các yếu tố thuận lợi cho việc xây dựng xã hội công dân hay không? Từ đặc tính vốn có của xã hội Việt Nam và tình hình thực tế hiện nay chúng ta có thể làm gì để xây dựng xã hội công dân?

Trước hết xã hội Việt Nam có hai truyền thống tốt đẹp thích hợp với khái niệm xã hội công dân ngày nay. Đó là tinh thần dân bản và các tục lệ sinh hoạt hội đoàn dân gian. Tinh thần dân bản hình như đã có từ thời Hùng Vương. Truyền thuyết dân gian kể rằng vua Hùng, vốn thuộc loài rồng, thường đi thăm Long vương ở thủy cung. Mỗi lần đi thăm thủy cung vua Hùng đều dặn dân chúng nếu có việc gì cần giải quyết gấp cứ tới bờ sông gọi thì vua sẽ trở về ngay. Câu chuyện này nói lên tính gần gũi giữa vua Hùng và dân chúng. Có thể thời các vua Hùng dù đã có Lạc Vương, Lạc hầu, Lạc tướng, nhưng chưa thực sự có chế độ quân chủ. Vua Hùng thực ra mới chỉ là vị lãnh đạo của một bộ lạc mạnh nhất được các bộ lạc thuộc Lạc Việt thần phục. Vì thế quan hệ vua quan với dân chúng chưa quá xa cách như sau này. Nhờ vậy tinh thần thân dân và vì dân còn mạnh. Dù sao tinh thần dân bản thời Lạc Việt này cũng đã in đậm nét trong

truyền thống văn hóa xã hội dân gian, nhất là trong sinh hoạt cộng đồng làng xã. Nhờ đó dù bị Trung Hoa đô hộ cả nghìn năm, người dân Việt vẫn giữ được bản sắc văn hóa, nhân chủng, ngôn ngữ, và rất nhiều phong tục đặc thù, nhất là trong nếp sống dân gian ở các thôn làng.

Đình làng chẳng hạn là một nét sinh hoạt văn hóa đặc thù Việt tộc. Đây vừa là nơi thờ phụng vị thành hoàng của làng, lại vừa là trung tâm sinh hoạt tâm linh trong những ngày hội hè tế lễ. Đồng thời đình làng còn là trung tâm sinh hoạt chính trị xã hội của làng, nơi dân làng hội họp bàn luận và quyết định về các vấn đề quan trọng của làng. Đây là sinh hoạt dân chủ đặc thù của Việt Nam, mà một số nhà nghiên cứu ngày nay gọi là nền dân chủ dân bản. Nền dân chủ này tồn tại trong thôn làng ngay cả sau khi chế độ quân chủ đã chính thức thành hình, tạo thành một thể chế chính trị đặc biệt Việt Nam: thể chế chính trị hai tầng, quân chủ trên mặt tầng triều đình ở thủ đô và dân chủ dưới đáy tầng nơi làng xã. Có thể nói sức mạnh dân tộc tồn tại nơi làng xã hơn là ở triều đình (“phép vua thua lệ làng”). Điều này được chứng tỏ ở cả hai khía cạnh, bảo vệ sự độc lập của đất nước, và bảo tồn nếp sống và văn hóa dân tộc. Hội nghị Diên Hồng thời nhà Trần là một trường hợp nổi bật nhất về sự phối hợp sức mạnh dân bản của đáy tầng xã hội Việt với sức mạnh quân chủ nơi mặt tầng triều chính.

Làng cũng là nơi bảo tồn nếp sống và văn hóa Việt. Người Tàu xâm chiếm nước ta nhiều lần, đô hộ nước ta cả ngàn năm. Trong suốt “đêm dài lịch sử” đó người Tàu cố đồng hóa Lạc Việt như họ đã làm đối với các chi Việt khác ở vùng Hoa Nam, đất Bách Việt cũ. Họ ảnh hưởng được nhiều tới nếp sống của dân ta, nhất là trên mặt tầng, ở các nơi thị tứ và ở triều đình. Nhưng ở đáy tầng, nơi thôn dã, nơi làng xã, thì người dân Việt vẫn bảo tồn được những phong tục tập quán và nếp sống đặc thù của dân tộc. Sức sống tiềm tàng của dân dã này được thể hiện trong nền văn học dân gian truyền khẩu song song với nền văn học bác học ở mặt tầng. Đây là sức mạnh của dân tộc ta, và sức mạnh này luôn luôn được vận dụng mỗi khi có quốc nạn. Chúng ta cần lưu ý tới sức mạnh tiềm tàng trong dân dã này để vận dụng trong cuộc đấu tranh hiện nay.

Kể từ khi người Pháp sang xâm chiếm nước ta họ đã tìm cách phá vỡ truyền thống dân chủ dân bản làng xã này để dễ bề cai trị

dân ta. Và chính đảng cộng sản, vì muốn xây dựng xã hội cộng sản theo quan điểm duy vật mác-xít, nên trong một thời gian dài từ 1950 tới khoảng gần đây, luôn luôn tìm cách phá vỡ nếp sinh hoạt truyền thống làng xã. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, hàng trăm đình làng đã bị phá hủy. Những nơi còn đình, thì đình miếu hoặc bị bỏ hoang, hoặc bị dùng làm kho chứa nông sản phẩm, nông cụ, trâu bò, và mọi thứ ứ ế tạp. Nhưng tất cả những cố gắng đó đều thất bại, như mọi cố gắng khác trước đây đến từ bên ngoài muốn đồng hóa dân tộc ta. Ngày nay, mặc dù chính quyền vẫn nằm trong tay những người cộng sản, nhưng nơi thôn ấp, làng xã, người dân đang tự động phục hồi trở lại nếp sống và sinh hoạt văn hóa tinh thần truyền thống của dân tộc, bất chấp nhà cầm quyền có cho phép hay không. Hầu hết các đình làng ở Việt nam đã được tu bổ lại, tế lễ hội hè đã được phục hồi, thành hoàng đã được thờ phụng trở lại. Chế độ cộng sản, cũng như mọi chế độ ngoại lai, phi dân tộc khác, đã thất bại không xóa nổi truyền thống văn hóa dân bản Việt.

Khi nói về đình làng, có một điểm chúng ta cần đặc biệt chú ý. Đó là tinh thần nhân bản trong tục lệ thờ thành hoàng làng. Đình làng là nơi thờ phụng vị thành hoàng của làng. Thành hoàng là một con người bình thường, có thể là dân làng, có thể là một người ở nơi khác đến, đã làm một việc phi thường cứu giúp cho dân làng thoát khỏi một tai họa lớn lao nào đó, và khi chết đi, được dân làng tôn thờ. Trước khi tôn thờ vị này, dân làng làm đơn xin nhà vua chấp thuận. Vua thường chấp thuận và ban chiếu chỉ sắc phong thành hoàng cho vị này. Dân làng đặt chiếu chỉ sắc phong của nhà vua nơi bàn thờ trong đình để thờ phụng. Điểm đáng chú ý ở đây là vị thành hoàng này thường chỉ là một người bình thường, có trường hợp lại là một người ăn mày, nhưng đã cứu dân làng khỏi một tai họa lớn, như dịch bệnh, hay hỏa hoạn, và do đó được dân làng tôn thờ làm thành hoàng của làng.

Truyền thống nhân bản này bắt nguồn từ thời kỳ huyền sử của dân tộc. Như chúng ta đều biết dân tộc nào cũng có các huyền thoại, là các câu chuyện truyền khẩu trong dân gian ghi dấu thời kỳ chưa có sử ký của dân tộc đó. Kho tàng huyền thoại của dân tộc ta cũng có rất nhiều các câu chuyện về các vị thần. Nhưng điểm đặc biệt là thần thoại của dân tộc ta hầu như không có các thiên thần mà chỉ có các nhân thần. Hầu hết các vị thần của dân tộc ta thời tiền sử không

phải từ trời xuống, mà là từ người thăng hóa lên thành thần. Thần trong thần thoại Việt Nam là những con người bình thường đã làm được những việc phi thường, những con người hiển thánh, những con người trở thành thần. Như cậu bé cứu nước Phù Đổng Thiên Vương, cưỡi ngựa sắt phá xong giặc Ân, thành thánh bay về trời. Như người thanh niên Nguyễn Tuấn, con nhà nghèo mà hiếu thảo, có được Gậy Thần (sách lược chính trị), Sách Ước (văn hóa) đem ra giúp vua trị nước an dân xong lên núi hiển thánh được dân tôn thờ là đức thánh Tản Viên. Hay như Đức Thánh Trần Hưng Đạo. Và tất cả các thành hoàng của dân làng khắp nơi trong nước, đều chỉ là những con người làm được những công đức phi thường và được dân làng tôn thờ là thần thánh.

Chính truyền thống đạo lý (đạo thống) và tinh thần vừa dân bản, vừa nhân bản đó trong đời sống dân gian nơi thôn xóm làng mạc của Việt Nam là điều ngày nay chúng ta cần tìm hiểu, để vận dụng trong việc xây dựng một xã hội Việt mới, vừa đậm nét dân tộc lại vừa hòa nhập được vào dòng tiến hóa chung của nhân loại.

Một truyền thống thứ hai trong xã hội Việt rất thích hợp với việc xây dựng xã hội công dân. Đó là sự hiện diện của các tổ chức hội đoàn xã hội do dân chúng tự nguyện lập ra. Các tổ chức này bao gồm nhiều loại hình khác nhau. Các hội đoàn tín ngưỡng hay tôn giáo như hội đi chùa, hội lên đồng (thờ bà chúa Liễu Hạnh), các đoàn tế lễ, rước kiệu, các tổ đường, nhà thờ họ. Các hội đoàn ái hữu hay tương tế như các hội đồng hương, đồng tỉnh; các hội ái hữu cựu học sinh, sinh viên. Các tổ chức ngành nghề, thường tập hợp thành từng làng nghề hay khu phố chuyên môn (36 phố phường Hà Nội). Các hình thức hỗ trợ tài chánh như chơi hội, một hình thức ngân hàng dân gian. Rồi có cả những tổ chức giải trí, văn học nghệ thuật, như các hội thi văn, các đoàn văn nghệ bán chuyên (hát chèo, hát bội, múa rối nước), các đội thể thao, giải trí (đua thuyền, đánh vật, võ thuật, chơi cờ tướng, thả diều...). Tóm lại trong xã hội cổ truyền Việt Nam có đủ các tổ chức hội đoàn do dân chúng tự động lập ra để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đa dạng phong phú của họ. Triều đình hoàn toàn không can thiệp vào sinh hoạt của các tổ chức dân gian này.

Ngày nay, trong khi ở trong nước, dưới chế độ cộng sản, nhà nước chi phối mọi hình thức tổ chức và sinh hoạt của dân chúng thì tại hải ngoại, truyền thống này vẫn được duy trì. Người Việt hải ngoại

tự động lập ra hàng trăm tổ chức và hội đoàn khác nhau để đáp ứng sở thích và nhu cầu sinh hoạt của họ. Từ các hội ái hữu cựu học sinh sinh viên các trường học văn hóa và quân sự (cựu quân nhân), tới các hội đoàn cứu tế xã hội. Đặc biệt là các tổ chức ngành nghề chuyên môn cao cấp như các hội bác sĩ, kỹ sư, luật sư, và các hội chuyên gia. Ngoài ra, còn có các tổ chức cộng đồng phản ảnh thực tế của gần ba triệu người Việt tị nạn cộng sản sống lưu vong ở 70 quốc gia trên thế giới. Không ai bảo ai mà khối người Việt hải ngoại tự nhiên sinh hoạt gần giống nhau ở khắp nơi trên thế giới. Dường như có một nước Việt lưu vong, một nước Việt không có biên giới quốc gia nhưng vẫn thống nhất, với ngôn ngữ chung, với các sinh hoạt và tổ chức xã hội dân sự không chính phủ giống nhau. Các truyền thống văn hóa và xã hội Việt vẫn được duy trì ở bên ngoài đất nước, nhất là truyền thống xã hội dân sự. Trong khi ở trong nước mọi hoạt động của người dân đều bị nhà cầm quyền kiểm soát và chi phối thì người Việt hải ngoại hoàn toàn tự do tổ chức mọi sinh hoạt của mình theo sở thích và sở trường.

Hiện nay, trước sức ép của xu thế toàn cầu hóa và của những khó khăn kinh tế xã hội ở trong nước, đảng cộng sản phải mở cửa với thế giới. Cộng đồng người Việt hải ngoại đang có cơ hội tác động trực tiếp vào trong nước, thông qua các hoạt động và tổ chức tự nguyện của mình. Việc giao lưu trực tiếp giữa người dân trong nước với người Việt hải ngoại, không cần và không qua giới cầm quyền, đang tạo ra những cơ hội thuận lợi không những cho việc xây dựng xã hội dân sự ở trong nước, cơ sở nền tảng của dân chủ và phát triển, mà còn cho việc làm suy yếu, cô lập và tách biệt giới cầm quyền cộng sản ra khỏi đại đa số quần chúng. Cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ và tôn trọng nhân quyền của người Việt hải ngoại sẽ có kết quả nhanh chóng hơn nếu người Việt hải ngoại vận dụng được thế mạnh dân sự, phi chính phủ của các hình thái tổ chức và sinh hoạt phong phú đa dạng ở hải ngoại, từ kinh tế thương mại tới văn hóa văn học nghệ thuật, truyền thông, giáo dục, cứu trợ xã hội, và cả chính trị, để tác động vào trong nước. Các hình thức hoạt động trực tiếp giữa người dân trong và ngoài nước không qua và không cần tới giới cầm quyền, trong cả ba lãnh vực, kinh tế, văn hóa và chính trị, sẽ giúp người dân trong nước mạnh lên, dần dần giành lại quyền chủ động trước hết trong kinh tế thương mại, tiến đến các quyền văn hóa

giáo dục, thông tin, và cuối cùng khi thời cơ đến, sẽ dành lại nốt quyền lực chính trị.

Cộng đồng người Việt hải ngoại, đặc biệt là các bạn trẻ (vì Việt Nam hiện nay là một nước rất trẻ), hãy vận dụng tinh thần dân bản và nhân bản trong truyền thống đạo lý dân tộc, cùng với tiềm năng của các tổ chức và sinh hoạt xã hội dân sự đang có ở hải ngoại, kết hợp với người dân trong nước, không qua và không cần tới giới cầm quyền cộng sản, để dần dần hình thành một *xã hội Việt mới*, một *Đáy Tầng Việt*, *tách biệt và tiến tới đối kháng với Mặt Tầng Công sản*. Kết hợp với vận động quốc tế để dành lại *thế chính nghĩa* và *bác bỏ tính hợp pháp* của chế độ cộng sản hiện nay, việc xây dựng đáy tầng Việt không biên giới, thông lưu trong ngoài nước tạo thế mạnh thời đại, vừa dân tộc vừa nhân loại, vận dụng dòng tiến hóa toàn cầu, toàn nhân loại (thông qua khối người Việt hải ngoại), để khơi dậy và tăng cường tiềm năng dân tộc. Làm được như thế chúng ta không những tạo được sức mạnh chủ động, đủ để gạt bỏ chế độ cộng sản hiện nay, mà còn khơi mở dòng tiến hóa của dân tộc cho hòa quyện vào dòng tiến hóa chung của toàn nhân loại và thế giới. Dân tộc Việt sẽ vượt qua khổ nhục quá khứ, phá vỡ bế tắc hiện tại, gạt bỏ trở lực cộng sản, để cùng nhân loại thăng thạng bước vào thiên niên kỷ thứ ba.

Bài nói chuyện tại đại học San Jose State College

San Jose, 10/9/2000

CẦN MỘT CÁI NHÌN TOÀN CẦU VỀ VIỆT NAM

Trả Lời Phỏng Vấn Của Đài Á Châu Tự Do (16/4/2001)

Phan Điền (RFA): Xin chào giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Để mở đầu, xin ông vui lòng cho biết một số công việc gần đây nhất?

DVH: Sau thời gian đầu vừa tìm hiểu, vừa thiết lập các liên hệ làm việc với các tổ chức và cộng đồng người Việt hải ngoại, và với quốc tế, bước sang năm 2001, tôi cùng một số anh chị em ở các nơi đang cố gắng cùng nhau tạo dựng một môi trường và các điều kiện thích hợp và thuận lợi để mọi người, cả trong nước lẫn hải ngoại, có thiện chí và quan tâm tới đất nước có thể cùng nhau làm việc một cách tích cực, có hiệu quả và phù hợp với tình hình mới. Chúng tôi vừa từ Florida State University trở về sau khi thăm trường cũ và nói chuyện trong buổi lễ khai trương Trung Tâm Phát huy Nhân Quyền của FSU, trao đổi về chương trình Việt Nam của trường và gặp gỡ một số sinh viên VN đang theo học tại trường. Ngày 2/4 tôi đã lên đường đi Đông Âu trong hai tuần lễ, để tham dự Đại Hội phim ảnh nhân quyền quốc tế tại Praha, Tiệp Khắc, do TT Havel và bà Cao Ủy Nhân Quyền LHQ, Mary Robinson, đồng bảo trợ. Nhân dịp này tôi đã có cơ hội gặp TT Havel, một số thành viên của nhóm 77 trước đây, và những người dân chủ VN tại Ba Lan, Tiệp và Đức. Ngày 24/4 này tôi sẽ cùng Trung Tâm Phát Huy Xã Hội Dân Sự Đông Nam Á của trường Luật Khoa thuộc Đại Học Công Giáo Hoa Kỳ tổ chức một buổi hội thảo về Hiệp Ước Thương Mại Mỹ-Việt. Trong những tháng tới tôi sẽ tiếp tục có những cuộc gặp gỡ và làm việc như thế để chuẩn bị cho giai đoạn biến chuyển sắp tới ở trong nước.

RFA: Giáo sư nghĩ thế nào về cộng đồng người Việt hải ngoại và về tình hình trong nước hiện nay?

DVH: Trải qua 25 năm cộng đồng người Việt hải ngoại giờ đây đang bước vào giai đoạn trưởng thành hơn, vững vàng hơn, vừa hội

nhập vào cộng đồng thế giới, vừa cố gắng duy trì bản sắc dân tộc, lại vừa không ngừng tìm cách tác động vào tình hình trong nước. Cộng đồng chúng ta có một tiềm năng to lớn, cả nhân lực lẫn tài lực. Tiềm năng này chỉ phát huy có hiệu quả vào việc đem lại tự do và phồn vinh cho đất nước nếu chúng ta đáp ứng đúng được nguyện vọng của đa số nhân dân trong nước và phối hợp nhịp nhàng được với chiều hướng phát triển của thế giới. Gần đây tôi thấy trong các cộng đồng đang có nhiều biến chuyển thuận lợi hơn theo chiều hướng này. Tuy nhiên tình hình trong nước cũng như thế giới đang biến chuyển ngày một rộng lớn hơn và nhanh hơn, người Việt hải ngoại chúng ta cần nhanh chóng thay đổi cho phù hợp hơn và có hiệu quả hơn.

RFA: Theo giáo sư chúng ta phải làm gì để những sinh hoạt của cộng đồng người Việt hải ngoại có được tác dụng tích cực và hữu hiệu vào tình hình trong nước?

DVH: Cộng đồng người Việt hải ngoại có một thái độ chính trị rõ rệt: đó là không chấp nhận chế độ công sản. Nhưng để thái độ này tác động có hiệu quả vào tình hình trong nước chúng ta cần hiểu rõ thực tế trong nước hơn. Tôi cho rằng đa số nhân dân trong nước hiện nay cũng không chấp nhận chế độ công sản. Nhưng đa số người dân thầm lặng trong nước thể hiện thái độ này qua cuộc sống bình thường hàng ngày của họ. Họ đang âm thầm nhưng quyết liệt tự chủ động lấy đời sống của họ không cần, và nhiều khi, nếu có thể được, bất chấp giới cầm quyền. Đang có một hiện tượng cộng sinh giữa một bên là một xã hội mới của dân và do chính người dân (mà đa số là rất trẻ) đang tự động tự phát hình thành, ngày càng mở rộng sức mạnh trong các lãnh vực kinh tế và trong cả lãnh vực tinh thần, văn hóa, giáo dục; và một bên là cơ cấu quyền lực của một thiểu số lãnh đạo mà phạm vi tác động dù còn mạnh, nhưng ngày càng bị thu hẹp vào lãnh vực an ninh chính trị. Ở hải ngoại tôi cũng thấy đa số người Việt thầm lặng cũng đang thường xuyên liên hệ, kết hợp và tiếp tay với người dân trong nước bất chấp giới cầm quyền. Tôi cho rằng, cùng với việc hội nhập vào xu thế chung của thế giới, sự kết hợp giữa người Việt hải ngoại với người dân trong nước sẽ giúp cho người dân trong nước có thêm sức mạnh làm suy yếu và cô lập thiểu số ban lãnh đạo đang cầm quyền. Kết quả là xây dựng được nền tảng cho một xã hội dân sự dân chủ, cởi mở, tự do, thông lưu trong

nước với quốc tế. Để làm được việc này chúng ta cần có một tầm nhìn và một môi sinh chính trị thích hợp với một nước Việt Nam trong bối cảnh của thế kỷ 21.

RFA: Giáo sư vừa nhắc tới Tầm Nhìn mới về Việt Nam trong thế kỷ 21. Giáo sư có thể cho thính giả của đài Á Châu Tự Do biết đôi chút về Tầm Nhìn này không?

DVH: Thế kỷ 21 đang mở ra cho dân tộc chúng ta những cơ hội và điều kiện phát triển chưa từng có. Nhân dân ta lại có tiềm năng to lớn, cả vật thể lẫn tinh thần. Hãy nhìn người nông dân của chúng ta xem, chỉ vài năm sau khi lấy lại được quyền sử dụng ruộng đất họ đã tạo ra lúa gạo nhiều như thế nào. Ấy là chưa được giúp đỡ tích cực và có hiệu quả và vẫn còn chịu bao cảnh bất công áp bức. Hay như thanh thiếu niên của chúng ta, khi có cơ hội du học họ học giỏi không thua kém bất cứ thanh niên nước nào. Tiềm năng như thế nhưng không phát huy được chỉ vì cơ chế và chính sách khô cứng lỗi thời hiện nay. Nước Việt chúng ta không thể tiến vào thế kỷ XXI bằng một con đường chật hẹp như hiện nay. Đặc biệt sẽ không thể giải quyết bế tắc hiện nay nếu không đặt đời sống và quyền lợi của người dân lên trên hết. Có thể nói giản dị là: đường lối nào, chính thể nào không đem lại no ấm và hạnh phúc cho người dân thì không thể là đường lối và chính thể cho Việt Nam và được quốc dân ủng hộ.

Còn nếu nói về lý luận thì bế tắc hiện nay là bế tắc chung của cả dân tộc. Ở ngưỡng cửa của thế kỷ XXI, dân tộc ta vừa phải rũ bỏ những thói quen và cơ chế lỗi thời, yếu kém trì trệ, lại vừa phải thích nghi với những điều kiện và môi trường phát triển mang tính toàn cầu hoàn toàn mới lạ. Và chúng ta lại phải làm việc đó trong bối cảnh tâm lý còn nhiều hận thù, nghi kỵ và chia rẽ. Trong khi đó thì một cộng đồng nhân loại toàn cầu đa chủng tộc, đa văn hóa đang hình thành trong đó vận mệnh mỗi dân tộc gắn liền với vận mệnh chung của toàn thể nhân loại. Trong bối cảnh như thế đất nước ta cần một giải pháp mà tôi tạm gọi là giải pháp toàn bộ mà trước hết là giải pháp *toàn dân*, vì người dân chứ không vì người cầm quyền, mở đường cho mọi người Việt mọi thành phần dân tộc phát triển cả về tinh thần lẫn vật chất. Đất nước ta cần một giải pháp trong đó gồm có một nền kinh tế thị trường, một môi trường văn hóa giáo dục tự do, và một chính thể dân chủ. Và sau cùng, đây cũng phải là một giải pháp *toàn cầu*. Nước ta phải mở cửa hội nhập thế giới tiếp thu tiến

bộ của toàn thể nhân loại làm tiến bộ của dân tộc mình mới phát triển nhanh chóng được. Người Việt hiện sống và làm việc trên khắp thế giới. Cần có *cái nhìn toàn cầu về VN*, cần thông lưu được VN với thế giới, thông lưu hải ngoại với trong nước mới giải quyết được bế tắc hiện nay. Có một cái nhìn toàn cầu về VN là đã có thể khai thông được đến một nửa cái bế tắc hiện nay của nước ta rồi.

RFA: Trong Tầm Nhìn mới này, giáo sư vừa phác họa một số phương thức nhằm khai thông bế tắc Việt Nam. Theo giáo sư thì mức độ khả thi của cái nhìn đó ra sao khi đối chiếu với tình cảnh hiện thời ở trong nước, cũng như ngoài nước.

DVH: Tôi thấy trong nước và ngoài nước đều đang biến đổi rất nhiều so với ngay cả 5 năm trước đây mà thôi. Trong nước thì người dân hẳn có cơ hội là *cứ tiến lên* bất chấp giới cầm quyền, còn ngoài nước thì *đang tràn vào trong nước* đem theo cả tấm lòng, tiền bạc, hiểu biết, khả năng của mình về tăng cường sức mạnh cho bà con mình ở trong nước để họ ngày càng có khả năng chủ động hơn được cuộc sống của mình. Và kết quả là dù nhà cầm quyền còn tồn tại, nhưng đang bị co cụm lại, bị người dân lấn lướt trên mọi lãnh vực, nhất là trên các lãnh vực kinh tế, giáo dục, văn học nghệ thuật, tôn giáo, tín ngưỡng. Cộng sản thực ra chỉ còn là hình thức. Thực chất bây giờ là “đỏ vỏ xanh lòng” rồi. *Những yếu tố phi cộng sản, những yếu tố dân tộc và nhân bản đang hồi sinh trong mọi mặt đời sống xã hội thường ngày của người dân, kể cả của đa số những đảng viên cộng sản.* Ban lãnh đạo đảng cứ nói, dân cứ làm; đảng cứ cầm quyền, dân cứ sống. Đó là thực tế hiện nay ở trong nước. Tầm Nhìn mới chính từ đó mà có thể nảy nở được. Thực tế đó đang tạo ra môi trường và điều kiện khả thi cho giải pháp mới, giải pháp toàn bộ. Miễn là chúng ta đừng áp đặt quan điểm chính trị riêng tư lên người dân, đừng tự hạn chế mình trong những khung nhìn duy chính trị ám ảnh bởi quá khứ, và nhất là đừng bao giờ quên đặt quyền lợi và đời sống thực tế của người dân lên trên hết. ***Đứng trên lập trường dân tộc, mở rộng tầm nhìn ra thế giới, bám chân vững chắc trên nguyện vọng và đời sống của người dân,*** theo tôi đó là những yếu tố sẽ giúp cho những ước nguyện và toan tính xa dài của chúng ta có thể thực thi được.

RFA: Đảng CSVN đang chuẩn bị cho Đại Hội đảng lần thứ IX. Giáo sư có nhận định gì về Đại Hội này? Liệu sẽ có những thay đổi quan trọng nào không?

DVH: Tôi có nghiên cứu bản dự thảo báo cáo chính trị của đảng cộng sản. Tôi chưa nhìn thấy có dấu hiệu thay đổi quan trọng và căn bản nào, dù là có thể có những thay đổi về nhân sự. Không thật sự chấp nhận kinh tế thị trường thì không thể ra khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu hiện nay được. Nhưng để kinh tế thị trường phát triển, xã hội cần cởi mở, văn hóa giáo dục, thông tin cần được tự do. Luật pháp cần công minh, áp dụng cho mọi người kể cả người lãnh đạo *dù cao cấp tới đâu*. Mà muốn thế thì phải thật sự dân chủ, chính quyền không thể tiền chế và quyết định bởi bất cứ một đảng nào dù là đảng mạnh nhất. Có nghĩa là phải chấp nhận một nền dân chủ đa nguyên hay đa đảng chứ không thể độc quyền như hiện nay được nữa. Kinh tế thị trường phải đi liền với thể chế chính trị dân chủ. Tôi không thấy có thay đổi như thế trong Đại hội IX của đảng CS. Mà thực ra chính ban lãnh đạo đảng công sản cũng đang bị bế tắc về đường hướng, về chính cái mà họ gọi là “định hướng xã hội chủ nghĩa”. Chính họ đang bị mất la bàn bán lái, nên dân tộc cũng vì họ mà đang bị chao đảo. Bất ổn định không phải chỉ là nỗi lo sợ mà đang trở thành hiện thực, mà sự bất ổn lớn nhất chính là bất ổn trong cái đường lối của ban lãnh đạo đảng cộng sản, trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan của họ. Đất nước không còn thể trông chờ ở ban lãnh đạo đảng cộng sản được nữa, vì chính họ cũng không biết rõ họ sẽ đưa đất nước đi tới đâu. Bỏ cộng sản thì không còn lý do gì để độc quyền ngồi ở ghế lãnh đạo, mà thực thi kinh tế thị trường và mở cửa với thế giới dân chủ tự do thì làm sao còn giữ cộng sản được nữa. Cho nên theo tôi, những người Việt muốn xây dựng một nước Việt tự do và phồn vinh cần phải chủ động cùng toàn dân chuẩn bị môi trường và điều kiện để nhanh chóng đưa đất nước ra khỏi tình trạng bế tắc này.

(Hoa Thịnh Đốn, 16/4/2001)